

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

THƯỢNG THỪA
CHƠN GIÁO

Quyển III

In Lại Theo Ấn Bản Năm 1974

HỘI THÁNH TRUNG ƯƠNG
TRUNG VIỆT

THÁNH TỰA

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tò**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Đàn Tý thời, 15 tháng 8 năm Giáp Dần
(30-9-1974)

ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ

THI:

ĐÔNG mãn phùng xuân tiết thể khai,
PHƯƠNG năng Tạo hóa tự nhiên lai.
LÃO hành mật nhiệm cơ giao thái,
TỔ đức triều ngươn chiếu Phật Đài.

Lão Tổ nay vâng thừa Thánh chỉ triển khai
Thánh tựa phẩm Thượng thừa của bộ kinh "Tam Thừa
Chơn Giáo".

Đại Đạo vốn vô vi nhưng cơ thần hóa lại vô
lượng, vô biên, không thể dùng văn tự ngôn ngữ
điểm trọn hết cái yếu diệu chân huyền của mỗi mỗi.

Tuy nhiên, cũng phải có chân kinh, phải có
chân truyền, chẳng khác như có kim chỉ nam định
hướng thì công phu tu luyện mới có cơ thành tựu.

Phẩm Thượng thừa này là đặc ân của Đức
Chí Tôn sắc chỉ ban cho con cái của Ngài nơi một Hội
Thánh nhỏ bé mà phải trải qua nhiều gian khổ thử
thách.

Phẩm Thượng thừa này được dạy rõ từng

trình tự công phu tu luyện; dạy rõ về Chân Pháp Tánh Mạng song tu; giải rõ về cơ động tịnh và thuận nghịch của âm dương. Dụng cái Hình của nhất là "Huyền quang nhất khiếu" mà luyện cái Khí của nhất là "Tiên thiên nhất khí". Tức lấy Thần ngự Khí, lấy hỏa luyện dược. Giải rõ chỗ chơn Tánh chơn Mạng để đắc chơn hỏa, chơn dược mà luyện thành chơn đơn.

Điều trọng yếu trong việc tu luyện đến chỗ đạt thành chánh quả là phải có sự cần mẫn học hỏi cho suốt thông chánh lý, phải có đức chí thành và quyết tâm tinh tiến không gián đoạn công phu.

Trong đơn Pháp đã biểu lộ cái bí cơ của Đạo, của Trời Đất, của con người thành phật tác tiên là cơ mật nhiệm của Thiên điều, nên chư hiền có trách nhiệm về Pháp Đạo, Hội Thánh phải chú trọng trong việc trao truyền chơn pháp Thượng thừa để khỏi phạm phải Thiên điều.

THI:

*Tu đơn phải trọn đức chơn thành,
Luyện Đạo trước cầu lý pháp minh.
Thế hiệp thời hành vô gián đoạn,
Do lai đắc nhất diệu cơ sanh.*

Thăng...

Tý thời, 30 tháng 12 năm Nhâm Tý
(02-2-1973)

KHAI XUÂN

THI:

*THÀNH cơ chủ Đạo lập thân tu,
HOÀNG xuất trần mê thế thượng phù,
BỔN cảnh lai lâm chân diệu xứ,
LAI truyền Đại Thánh điểm công phu.*

Tôn Thần chào mừng chư Thiên mạng. Tôn Thần thừa lệnh Đại Thánh báo cơ. Thăng...

(Tiếp điểm:)

THI:

*QUAN sơn tư nhuận khí xuân thiên.
THÁNH đức đồng tôn nội thể huyền,
ĐỂ chuyển hồng quang khai diệu bút,
QUÂN y thừa mạng Đạo tâm truyền.*

HỮU:

*Truyền kiếp trần gian một chữ tu,
Học thông hành đúng lắm công phu.
Nếu còn hờ hững tâm chưa định,
Rồi mãi mơ màng trí khó thu.
Biết việc xét mình dung dị hóa,
Thuần chơn vô ngã tự nhiên phù.
Nay xuân chan rưới tình muôn loại,
Đạo dẫn hồn xuân bước viễn du.*

Bản Đạo mừng tất cả đàn tiền, tịnh tâm an tọa.

THI BÀI:

*Bước viễn du bố ban sanh lực,
Cho muôn loài nhuận đức phục nguyên.
Âm dương tiến thoái hồn nhiên,*

Hàm dinh tư dưỡng cơ huyền hóa công.
 Nay xuân đến khai thông niên độ,
 Hiệp thân xuân tiếp phổ Đạo trường.
 Khởi đề giáo huấn kỹ cương,
 Cho nhơn sanh biết mở đường tâm tu.
 Bấy lâu đã cần cù theo Đạo,
 Đã chung đồng gầy quả tạo công.
 Trải qua bao cuộc thử lòng,
 Lòng hằng giữ Đạo, ý không đổi dời.
 Nay cần phải chiêu nơi tu chĩnh,
 Cho rõ ràng tự tĩnh thân tâm.
 Công phu hồi tưởng suy tâm,
 Học thông chánh lý, hành thâm chân truyền.
 Người chức sắc đương nhiên hữu trách,
 Trách nhiệm là thanh bạch chánh chân.
 Tạo thành minh đức tân dân,
 Tương ưu, tương tế, tương lân, tương hòa.
 Người tín hữu trong nhà đạo đức,
 Ghép mình theo mẫu mực tu thân.
 Trọn công nuôi dưỡng tinh thần,
 Tín thành nhuận sắc, nghĩa nhân thường hành.
 Trong tổ chức phải rành tổ chức,
 Thực thể còn hậu nhứt nơi gương.
 Thiệt hư cần phải tinh tường,
 Ngôn hành tương ứng, lập trường chánh trung.
 Nay đàn xuân lời chung điểm hóa,
 Ban ân hồng cho cả nhơn sanh.
 Đạo trường quyện tỏa hương lành,
 Câu kinh nghĩa đạo thường hành sớm trưa.

Hôm nay Bàn Đạo thừa lệnh Đức Chí Tôn
 chuyển lập cơ đàn, nhằm tiết xuân dương khai thái,

vạn vật hồi xuân, vốn có diệu ý.

Về cơ xử thế, Nhơn Đạo thường hành, chư
 hiền nam nữ đã học qua Tiểu và Trung thừa, chỉ cần
 có điều: học thông hành đúng là được chứng quả vào
 bậc hiền nhân thiện tín, nhưng vẫn còn trong vòng
 nhân quả luân hồi vì chưa bước qua khỏi ngưỡng cửa
 âm dương biến hóa, tức chưa đạt được cơ giải thoát
 tâm linh, siêu sanh liễu tử của nền chân pháp Đại
 Đạo.

Giờ đây Bàn Đạo lược giải một số điểm trong
 bài:

1. *Biết việc xét mình dung dị hóa:*

BIẾT VIỆC: theo Khổng Giáo gọi là cách vật,
 tức là học hỏi cho đến chỗ tận cùng của mỗi sự vật,
 không còn nghi ngờ lằm lằm. Biết việc đến chỗ tận
 cùng gọi là chân trí. Có chân trí mới có chân ý. Chân
 ý là vị chân sư trong người.

XÉT MÌNH DUNG DỊ HÓA: Kiểm điểm lại
 mình đã làm được gì tương ứng với sự hiểu biết để
 dung hóa với đạo lý, với tâm hồn, với bản thân, tạo
 thành một thuần thể hồn nhiên của nội tâm. Được
 như vậy thì một cử chỉ, một lời nói, một việc làm đều
 thuận lẽ tốt đẹp.

2. *Học thông chánh lý, hành thâm chân truyền:*

Học cho thông suốt chân lý Đại Đạo để thực
 hành đúng với chân truyền.

CHÁNH LÝ là lý âm dương. Cô dương bất
 sanh, cô âm bất trưởng. Tu hành là phải Tánh Mạng
 song tu. CHÂN TRUYỀN là "dĩ Thần ngự Khí nhi
 thành Đạo."

3. *Tín thành nhuận sắc, nghĩa nhân thường hành:*

TÍN THÀNH: là đức Lễ cao tột. Công phu tu luyện đức tín thành là điểm quan trọng nhất. Vì có trọn đức tín thành mới vượt qua mọi gian khổ, mới quyết tâm cần mẫn công phu, mới mong thành đạt kết quả.

NGHĨA NHÂN THƯỜNG HÀNH: theo Thiên Đạo là ra công thí pháp, còn gọi là công đức Trúc cơ. Trước công phu Trúc cơ về công đức thí pháp phải tu luyện. Minh Đường Trúc Cơ là tu về Nhơn Đạo.

4. Ngôn hành tương ứng, lập trường chánh trung:

LỜI NÓI ỨNG HIỆP VỚI VIỆC LÀM. Lời nói việc làm đi đôi đó là đức hạnh cần thiết của người tu.

LẬP TRƯỜNG CHÁNH TRUNG là không thiên lệch vào một đối tượng nào của thế giới Hậu Thiên mà nhất là không còn ngã chấp.

THI:

Trung chánh là thần bất tử khai

Cổ kim duy lý bảo tâm hoài

Đạo truyền nay chuyển sang nguyên mới

Thoang thoang hương trời tâm tự lai.

TÂM TỰ LAI: là chơn tâm, đạo tâm trở lại. Bởi vì thường nhật sanh chúng phải giao động trực tiếp vào cuộc sống đa dạng, biến chuyển theo thường tình ngã chấp. Do đó mà đạo tâm xa dần.

HƯƠNG TRỜI: là vị hương xuân thiên, mùa xuân. Khí tiết dương sanh, chuyển phục sức sống cho muôn loài, do đó ảnh hưởng đến tâm thần con người được lắng dịu yên tĩnh, nghỉ ngơi không xáo trộn mà chân tâm lai phục. Người tu cần giữ cái tâm lai phục này thường xuyên là gần Đạo vậy.

THI:

Đạo vốn hư vô lại thể hình,

Dạy người hồi phục lý nhơn sinh,

Cho dù kẻ ngộ, người chưa ngộ,

Thống Đạo truyền thừa phải biện minh.

Thăng...

Tý thời, 09 tháng 01 năm Quý Sửu

(11-2-1973)

ĐIỂM KHAI THƯỢNG THỪA

THI:

THỔ khí miên miên tại chánh trung,

ĐỊA linh tú hiệp tứ phương tưng.

PHƯỚC âm dư hưởng vô cùng tận,

THẦN lập định cơ tạo hóa dung.

Tôn Thần chào mừng chư chức sắc đàn trung.

Tôn Thần thừa lệnh báo cơ, đàn trung nghiêm chỉnh tiếp lệnh...

THI:

GIÁO hóa môn sanh thuận đức thành,

TÔNG truyền mật pháp lý nguyên hanh,

ĐẠI khai giác lộ tam ngươn chuyển,

ĐẠO điểm cơ trung trực hóa thanh.

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO mừng chư phận sự.

Giờ nay Bàn Đạo chuyển đàn đặc biệt truyền trao cho chư hiền một con đường hương thẳng về chân tâm, hầu tạo nên Tiên Thiên Chân Tánh mà đạt quả vị chánh giác.

Suốt một thời gian dài, trên đường tu học và xây dựng Đạo, chư hiền đã trải qua biết bao gian lao khổ nhọc, thử thách cam go của thời hạ ngươn mật

pháp, nhưng cũng chưa phải là hết. Chư hiền nên nhớ: Đạo càng cao, khảo đảo càng nhiều. Có được nhiệt lượng lớn mới luyện nên vàng mười sáng nước. Tu hành có chịu đựng nổi những thử thách nặng nề thì quả vị mới nâng cao.

Có Tam Giáo lai đàn, chư phận sự nghiêm chỉnh tiếp nghinh.

THI:

*Khải thị minh tâm kiến tánh chơn,
Tùng lai tánh mạng hiệp thành nhơn.
Quy lư thần khí càn khôn định,
Diệu hữu minh minh ảo ảo hườn.*

Tam Giáo hiệp cơ báo lệnh và hộ điển, có Chí Tôn lâm đàn khai giáo, chư phận sự nghiêm chỉnh cung nghinh. Ba ta xuất ngoại...

(Tiếp điển:)

Thầy mừng tất cả các con nam nữ.

THI:

*CAO diệu huyền huyền pháp tợ không,
ĐÀI trung cực chiếu kiến nhân ông.
THƯỢNG truyền yếu chỉ tam thừa phẩm,
ĐỂ xuyên chơn cơ vạn cổ đồng.
GIÁO hóa sanh linh thần phục định,
ĐẠO thành giác huệ lý viên thông.
NAM sơn bắc hải thời minh hiện,
PHƯƠNG vị càn khôn đắc chánh công.*

Thầy miễn lễ, các con tịnh tâm an tọa.

Thầy đến với các con hôm nay để điểm truyền chơn pháp Đại Đạo tức là triển khai phẩm Thượng thừa của bộ Tam Thừa Chơn Giáo mà Thầy đã đặc ân cho Hội Thánh nhỏ bé này.

Các con hãy bình tâm nghe dạy:

Trước đây Thầy đã phái Ngũ Lão xuống trần chấp chương cơ hữu vi, tạo chân kinh, chỉ điểm chân truyền. Còn Thầy chấp chương cơ vô vi điều hành tứ giáo Tổ sư chuyển khai nền chơn Đạo kỳ ba. Đây là một thời kỳ đại hi hữu. Các con được kỳ duyên hạnh ngộ Tam kỳ Phổ độ kỳ này cũng là việc đại hi hữu vậy.

Bấy lâu phân Nhơn đạo Thầy dạy đã nhiều, các con chỉ cần gia công thực hành, trau dồi hạnh đạo để làm nền tảng vững chắc cho việc tu tiến. Nay tiếp theo Thầy ban truyền Phẩm Thượng Thừa Chơn Pháp để các con có điều kiện thọ nhập công phu "tu Tánh luyện Mạng" mà lập cơ giác hóa siêu linh.

THI:

*Phổ hóa kỳ ba chuyển Đạo tràng,
Triển khai chân pháp điểm nhân hoàng.
Giải cơ biến hóa thành vô biến,
Đoạn nghiệp luân trầm khởi định an.
Lập đức nhân hòa nung sức sống,
Hườn chân Tánh Mạng hiệp thần quang.
Thuận hàng nghịch chuyển chân vi diệu,
Độ tận nguyên nhân đến Niết Bàn.*

THI:

*Phật thánh thần tiên vốn một nhà,
Đạt cơ đắc nhất hiệp tam gia.
Nêu cao đức huệ soi hồn tục,
Xây dựng thiên tâm một bửu tòa.*

BÀI:

*Thầy tá bút xương minh yếu lý,
Lập trường tu hiệp ký đồ thơ.*

Chuyển đời từ chốn mộng mơ,
 Từ trong mê loạn lên bờ giác chân.
 Đạo xử thế nghĩa nhân là trọng,
 Lễ tu chân trí dũng kiêm toàn.
 Biết điều sai quấy sửa sang,
 Trau dồi phẩm Đạo, vén màn vô minh.
 Từng bước tiến soi hình gương sáng,
 Cấp Tiểu Thừa con ráng chuyển tâm.
 Công phu kiếm nhận sâu tâm,
 Đâu là khổ nghiệp? Đâu mầm thiện căn?
 Học thấu đạo lý chân biện giải,
 Tánh bốn sơ đem lại chân thường.
 Trong ngoài mẫu mực kỷ cương,
 Chung hòa nhơn thế trên đường dân sanh.
 Cơ biến hóa thuận hành luân chuyển,
 Nghiệp trần hoàn lưu luyến trả vay.
 Biết tu lập đức cao dày,
 Gieo trồng nhân phẩm, tiếp tay tài bồi.
 Tạo cơ chỉ phục hồi nguyên vị,
 Pháp hư vô luyện kỹ thuần thanh.
 Biện phân Đạo mạch cho rành,
 Trung Thừa tiếp chuyển khai sanh giác thần.
 Đoạn thức Tánh giải lần giả tướng,
 Đoạn dâm cơ bảo dưỡng tinh thần.
 Nghiệm thông kết quả, nguyên nhân,
 Luân hồi sanh tử xoay vần do đâu?
 Bồi niệm khởi không thấu tâm định,
 Ý miên man suy tính động hành.
 Làm cho Tánh Mạng mong manh,
 Tinh thần thoát lậu vòng quanh kiếp trần.
 Chuyển thế hóa trọng phân luyện kỹ,

Bắc nhịp cầu trục chỉ đường tu.
 Thượng Thừa định hướng công phu,
 Ngoài vòng tục lụy ngàn thu vĩnh tồn.
 Cơ pháp diệu Càn Khôn định vị,
 Thiên Địa Nhơn hợp lý âm dương.
 Thánh phạm phân ngã đôi đường,
 Hiền vi động tịnh nghịch hườn thuận sanh.
 Thầy tóm lược lập thành tam phẩm,
 Tuyển căn cơ ghi đậm nét vàng.
 Tiểu trung thừa đã ân ban,
 Bấy lâu phổ cập Đạo tràng chỉnh tu.
 Con nào đã công phu trọn vẹn,
 Nguyên lực cao bước thẳng Thượng Thừa.
 Thọ truyền diệu pháp sớm trưa,
 Huyền công phan luyện đơn thơ triệu hồi.

THI:

Hồi hương công phu Đạo diệu huyền,
 Thượng Thừa bửu phẩm thuộc Thiên Tiên.
 Hiệp quy Tam Ngũ thành chân thể,
 Nung đốt lò cừ luyện Hống Diên.

Thầy tóm lược:

I. PHẨM TIỂU THỪA:

Dạy cơ xử thế nhân sinh, xử tròn Nhơn Đạo,
 giữ đúng Tam quy - Ngũ giới, gọi là Minh Đường
 Trúc Cơ, còn phải tiết chế tình dục để bảo dưỡng
 Mạng căn.

II. PHẨM TRUNG THỪA:

Chủ yếu là đặt tâm lực vào công phu học
 vấn, suy lý đến chỗ cách vật trí tri. Yếu lý đã suốt
 thông thì lương tri, lương năng tự nhiên thị hiện.
 Thức thần không làm chủ được tâm cơ và cũng chẳng

còn biến cái tâm này thành cái tâm sanh tử nữa.

Cần phải chấm dứt tình dục để chuẩn bị tiến lên Thượng Thừa.

Tâm hồn sống ngoài đối tượng nhị nguyên, chuyên lo luyện kỹ Tinh thuần.

III. PHẨM THƯỢNG THỪA:

Sẽ có những đề tài giảng về giáo lý Thượng Thừa và điểm truyền những bí quyết tu Tánh luyện Mạng tiếp theo trong Phẩm Thượng Thừa này.

Đây là một bữa phẩm tối thượng Thầy đã đặc ân cho Hội Thánh, cho các con. Các con nên cẩn tâm bảo trì tu luyện.

THI:

*Đạo trong nhân thế có đâu xa?
Minh chứng mà tu các trẻ à!
Lời nói việc làm là hiện tượng,
Tâm chơn Tánh thiện vốn căn nhà.
Thường cư chánh niệm không điên đảo,
Biết nẻo mê đồ chớ thiết tha.
Tu học thân tâm là chánh giác,
Mở đường hồi chuyển, nhập tinh hoa.*

HỮU:

*Tinh hoa Đạo học tại thân tâm,
Tánh, Mạng toàn chơn trẻ gắng tâm.
Tiên Phật do đây mà chứng phẩm,
Phàm gian chẳng biết mãi mê lầm.*

HỮU:

*Làm lạc phai mờ Tánh bốn nguyên,
Kiếp đời chông chất nổi ưu phiền.
Nào danh, nào lợi, nào sân hận,
Ngã rẽ trăm chiều chẳng lúc yên.*

HỮU:

*Yên tĩnh thân tâm Thái Cực sanh,
Các con ráng nhớ, nhớ mà hành.
Hành y chánh pháp Thầy trao dạy,
Chân quả thuần dương chí nguyện thành.
Thầy ban ân các con.
Thầy thăng...*

Tý thời, 15 tháng 3 năm Quý Sửu
(17-4-1973)

ĐẠI LƯỢC: VŨ TRỤ VÀ NHÂN SINH

THI:

*ĐẠO mệnh danh truyền tự cổ kim,
TỔ huyền nhất thể diệu cơ thâm.
LÃO ban vạn hữu sanh sanh hóa,
QUÂN phục thuần dương chánh nội tâm.*

HỮU:

*Tâm trung nhất điểm bốn hư vô,
Thượng hạ thông linh pháp tượng đồ.
Thiên địa châu hườn chân diệu hiệp,
Âm dương tiến thoái tự nhiên hồ.*

LÃO QUÂN đại hỷ chư phận sự, miễn lễ đàn tiền tịnh tâm an tọa, nghe dạy.

Đàn nay Tôn Sư đại lược về vũ trụ nhân sinh để chư môn đồ nhận chân chủ đích tu luyện.

VŨ TRỤ: khởi thủy là một thể hồng môn vô cực, mờ mờ ảo ảo, không hình tượng, không âm thanh, không Trời Đất, núi sông, tinh tú. Vạn tượng giai không.

Trong cõi hồng môn vô cực có một điểm

linh thông vi diệu gọi là Thái Cực.

Thái Cực có đặc tính cực tịnh.

Thái cực hàm chứa ẩn tàng một sanh cơ, điều hòa động tịnh: sanh Trời, sanh Đất, sanh Người, sanh Vạn Vật, sanh Tiên, sanh Phật.

Sau khi Thái Cực sanh Lưỡng Nghi là Âm Dương thì có cơ biến hóa tạo nên thế giới Hậu Thiên sanh sanh tử tử, tấn thối tồn vong, thịnh suy bỉ thái, trị loạn an nguy... tức phát sinh ra hàng hàng lớp lớp đối tượng.

CON NGƯỜI: Thủy tổ của loài người là Bàn Cổ, do Tiên Thiên chân khí sanh ra, hay còn gọi là Thái Cực sanh ra ngôi Thái Dương.

Trong ngôi Thái Dương có ngôi Thiếu Âm.

Ngôi Thiếu Âm trưởng thành và hóa sanh ra ngôi Thái Âm.

- Thái Dương tượng trưng cho nam giới.

- Thái Âm tượng trưng cho nữ giới.

Từ đây nam nữ phối ngẫu mà có nhân loại:

- Tiên Thiên Thận Khí của cha phát động phối hợp với Hậu Thiên Thận Khí của mẹ sanh ra tạng Thận.

- Tiên Thiên Tâm Khí của mẹ phát động phối hợp với Hậu Thiên Tâm Khí của cha sanh ra tạng Tâm.

- Tiên Thiên Can Khí của cha phát động phối hợp với Hậu Thiên Can Khí của mẹ sanh ra tạng Can.

- Tiên Thiên Phế Khí của mẹ phát động phối hợp với Hậu Thiên Phế Khí của cha sanh ra tạng Phế.

- Tiên Thiên Tỳ Khí của cha phát động phối hợp với Hậu Thiên Tỳ Khí của mẹ sanh ra tạng Tỳ.

Ngũ tạng động biến sanh ra ngũ tạng:

- Tâm động phát sanh ra tánh mừng và niệm.

- Thận động phát sanh ra tình dục và sợ hãi.

- Can động phát sanh ra sân hòa.

- Phế động phát sanh ra lo lắng.

- Tỳ động phát sanh ra tư lự, dục vọng.

Tánh Mạng Tiên Thiên động nên Càn biến ra Ly, Khôn biến thành Khảm gọi là Càn Khôn thất chánh và cơ thể con người đều thất chánh. Thất chánh nên có sanh tử luân hồi.

- Tiên Thiên ngũ hành tạo nên Tánh.

- Hậu Thiên ngũ hành tạo nên Mạng.

Tánh Mạng có Tiên Thiên chân Tánh Mạng.

- Thánh nhân tượng là Bát Thuần Càn vốn bất sanh bất tử.

- Hậu Thiên Tánh Mạng vì thất chân, thất chánh nên có sanh tử.

Thánh nhân tượng là "Hỏa Thủy vị tề".

Ngũ hành Tiên Thiên sanh ngũ ngươn:

- Ngươn Tinh thuộc Thủy (Nhâm thủy).

- Ngươn Tánh thuộc Mộc (Giáp mộc).

- Ngươn Khí thuộc Thổ (Mậu thổ).

- Ngươn Thần thuộc Hỏa (Bính hỏa).

- Ngươn Tình thuộc Kim (Canh kim).

Ngũ ngươn sanh ngũ đức: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

- Trí do ngươn Tinh, thể thuần túy phát sanh.

- Nhân do ngươn Tánh, thể nhu hòa phát sanh.

- Tín do ngươn Khí, thể thuần nhất phát sanh.

- Lễ do ngươn Thần, thể viên thông phát sanh.

- Nghĩa do ngươn Tình, thể can liệt phát sanh.

Ngũ ngươn là Khí của Ngũ hành.

Ngũ đức là Tánh của Ngũ hành.

Ngũ nguyên sanh lúc Tiên Thiên ẩn trong Hậu Thiên hồn luân thành một Khí. Tuy hình tích chưa hiển lộ nhưng lý ngũ nguyên, ngũ đức đã sẵn đủ trong Thái Cực. Chỗ này gọi là: Bốn lai diện mục của con người trước khi sanh nên gọi là Tiên Thiên ngũ hành.

Ngũ hành Hậu Thiên sanh ngũ thức:

- *Thức thần thuộc Hỏa (Đỉnh hỏa).*
- *Trước tinh thuộc Thủy (Quý thủy).*
- *Du hồn thuộc Mộc (Ất mộc).*
- *Quý phách thuộc Kim (Tân Kim).*
- *Vọng ý thuộc Thổ (Kỷ thổ).*

Ngũ thức sanh ngũ tặc: mừng, giận, buồn, vui, muốn.

- *Vui do Thức thần Tánh tham phát sanh.*
- *Buồn do Trước tinh Tánh si phát sanh.*
- *Mừng do Du hồn Tánh thiện phát sanh.*
- *Giận do Quý phách Tánh dữ phát sanh.*
- *Muốn do Vọng ý Tánh loạn phát sanh.*

Trong ngũ vật hồn phách sanh ra trước.

Hồn là linh quang, là hạt giống luân hồi chuyển kiếp. Thành Người, thành Quý, thành Thần, thành Thánh cũng chính nó. Thân xác chưa sanh hồn đã có trước. Khi chết, khí chưa dứt hồn đã đi xa. Hồn thọ Hậu Thiên Mộc khí hiệp với nguyên tánh mà tồn tại.

Phách là phần linh của khí huyết thọ Hậu Thiên Kim Khí mà tự thành.

Ngũ vật, ngũ tặc có sau khi sanh thân nên thuộc Hậu Thiên. Lúc ban sơ Tiên Thiên, Hậu Thiên hiệp một nên ngũ vật, ngũ tặc nhờ ngũ nguyên, ngũ

đức dung hóa. Nếu có động, do Tiên Thiên làm chủ nên anh nhi toàn thiện, toàn nhân. Tĩnh là ngũ nguyên, động là ngũ đức. Nếu có tỏ ra mừng, giận, buồn, vui cũng chỉ là vô tâm tự nhiên.

Con người lúc còn trong bụng mẹ, bị bào thai bịt kín nên hô hấp theo lỗ rún rồi vận chuyển theo đường Nhâm - Đốc, gọi là vận hành Tiên Thiên Chơn Túc.

Sau khi lọt lòng mẹ lỗ rún bị bít nên thở theo miệng - mũi, gọi là Hậu Thiên Phàm Túc. Từ đây phải sống nhờ hoàn toàn bên ngoài Hậu Thiên.

Cho nên phần linh hồn cũng phải mượn hồn Hậu Thiên, nên tâm bị hệ thuộc đối tượng của thế giới hữu hình.

Kịp đến lúc thiên quý chi kỳ tức tuổi 16, khí huyết phương cương, Tiên Thiên đầy đủ là lúc lục dương thuần toàn. Nhưng hễ dương cực thì âm sanh. Âm sanh tiến lên là dương thối lùi. Vì đua sống theo tình đời giả tạo nên vật dục sở tể, khí bảm sở cầu. Chạy theo lòng ham muốn trong cuộc sống vật chất làm cho hồn phách chẳng định, thức thần nổi dậy, tinh khiếu hạ lậu, ý loạn tâm mê. Ngũ vật, ngũ tặc dấy lên làm cho ngũ nguyên, ngũ đức lu mờ. Đến lúc âm toàn dương tận con người phải chết và mất đi một kiếp làm người.

Duy có hàng Thánh Triết suốt thông mọi lẽ, biết dưỡng dương khi Tiên Thiên chưa dứt, biết thối âm khi Hậu Thiên khởi sanh. Lấy Hậu Thiên hàm dưỡng Tiên Thiên, lấy Tiên Thiên chế phục Hậu Thiên. Suốt đời trọn giữ cái lý "chấp trung thủ nhất" mà đi thẳng vào cõi Thánh.

THI:

Định lập chân tâm tự quán thông,
Là ngôi Thái Cực có gì trong?
Chưa chia: Trời, Đất, Người là một,
Điều hiệp âm dương tạo hóa đồng.

HỮU:

Đồng thể hư vô nhất Khí chơn,
Ấy là căn cội của Thiên nhơn.
Chuyển luân cơ diệu vô vi pháp,
Hồi hướng bốn nguyên Đại Đạo hườn.

HỮU:

Hườn phục chân nhân phải lắm công,
Mới đem thân thể giữa trần hồng.
Sống đời chuyển hóa dòng thanh trực,
Đối cảnh thành toàn lẽ biến thông.
Trực nhập công phu trong giác huê,
Thuần hòa thể cách hiệp tư phong.
Bảo an Thân Khí thân tâm định,
Lập hướng Thiên cơ chí thiện đồng.

Bài này chỉ có tám câu nhưng bao hàm cả lý lẫn pháp, chư môn sanh cần nghiên cứu kỹ để ứng dụng vào công phu tu dưỡng.

THI:

Đạo học truyền hành nhất tự Không,
Tác thành tiên Phật đắc chân công.
Đoạn trần tâm niệm khai thiên giới,
Liễu tử siêu sanh nội thể thông.

Giờ mãn đàn. Tôn Sư ban ơn chung. Thăng...

Tý thời, 15 tháng 4 năm Quý Sửu
(17-5-1973)

PHÁP CHỈ THƯỢNG THỪA

THI:

THÍCH chủ minh tâm kiến tánh chơn,
CA thành mạng lập bốn nguyên hườn.
NHƯ nhiên tịch tịnh vi cơ động,
LAI định chân thời thể thủ đương.
Điểm xuyết Càn Khôn thông giác hải,
Truyền giao Ly Khâm hội quan ngươn.
Pháp luân khởi trụ xuy khư hóa,
Chỉ sở linh minh xuất tử đơn.

Bổn Sư chào mừng chư môn đệ đàn tiền, miễn lễ, tĩnh tâm an tọa nghe dạy đề tài: "Pháp Chỉ Thượng Thừa".

Lành thay! Lành thay! Trước tiên Bổn Sư có lời mừng cho những môn đệ có lòng chí thành thiện nguyện nên được Thượng Đế đặc ân cho "Phẩm Thượng thừa" này.

Hỡi chư thiện tâm! Giữa lúc đa phần nhân loại đang say mê theo cuộc sống vật chất trần hồng, trí óc con người đều dốc trọn vào sự nghiệp hữu hình, vào cơ giới hóa thời đại. Còn phần tinh thần thiêng liêng của con người gần như xa lạ.

Giới tu hành lại nặng về tín ngưỡng, theo sắc tướng âm thanh hoặc ưa thích theo lối dị đoan, mê tín, bùa chú, pháp thuật, không lối giải thoát tâm linh, không hội nhập được chân truyền của nền Đại Đạo.

Chân truyền còn gọi là bí quyết tu luyện.

Công phu tu luyện có hai phần là: TRÚC CƠ và TU TÁNH LUYỆN MẠNG. Trúc Cơ có bốn công phu:

- Trúc Cơ Minh Đường là thực hành Nhơn Đạo.

- Trúc Cơ Lập Đức là thí pháp, giúp người học Đạo.
 - Trúc Cơ Tâm Hư là luyện kỹ Tinh thuần.
 - Trúc Cơ Vô Lậu là luyện Tinh Khí không còn tẩu lậu.

Trúc Cơ hoàn thành mới kiến tạo Tam Đài:

- Bát Quái Đài là ngôi Thần.
- Hiệp Thiên Đài là ngôi Khí.
- Cửu Trùng Đài là ngôi Tinh.

Tam Đài là sự thể hiện của Pháp môn "Tánh Mạng song tu, dĩ Thần ngự Khí".

THI:

*Đại Đạo là gì? Đạo ở đâu?
 Đó là cương yếu đặt từ lâu,
 Thân, tâm "đóng - mở" Trời ban phú,
 Tánh, Mạng "sinh - hườn" pháp hiệp thấu.
 Khai ngộ an nhiên cơ định giác,
 Viên dung chiếu hiện tự mình châu.
 Thoát vòng cương tỏa vô lai khứ,
 Chẳng bận tử sanh, chẳng nguyện cầu.*

Con người có Tâm và Thân, có Tánh và Mạng, có Thần và Khí, tức là có âm và dương. Thiếu một thành phần là không thành con người, do đó phải có cả hai. Nếu tu Tánh mà không tu Mạng, hoặc tu Mạng mà không tu Tánh là không đúng với chân pháp Đại Đạo, uổng phí công lao.

THI:

*Đạo tại nhĩn tiên, tại bản thân,
 Luyện tâm hư cực, Tánh hườn chân.
 Luyện Thân giả hiệp thành thân Pháp,
 Luyện nội ngoại công tụ Khí Thần.*

Công phu tu luyện đều nhắm vào Tánh,

Mạng nên Bốn Sư nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho hàng Tu sĩ lưu ý hầu khỏi lạc vào nẻo bàng môn ngoại đạo.

Tánh tức là tâm. Tâm thường an thì Tánh thể thường minh. Thân không lậu thì Mạng căn vĩnh cố. Tánh thể thường minh thì vô lai vô khứ. Mạng căn bền vững thì chẳng tử chẳng sanh.

Công phu Tánh, Mạng phải qua từng trình tự gọi là 5 bước công phu, hay gọi là "Ngũ Thiên", từ khởi thủy đến thực chứng.

1. Sơ thiên: LUYỆN KỸ TRÚC CƠ

Luyện kỹ là luyện cái tâm cho thuần nhất, không còn nghĩ thiện nghĩ ác, nghĩ có nghĩ không, nghĩ phúc nghĩ họa, nghĩ hơn nghĩ thua... tức là không còn những đối tượng nhị nguyên nữa. Tịch nhiên bất động. Thức thần không còn chỗ nương. Chơn thần trở về chủ vị như thuở Tiên Thiên, gọi là tâm thuần dương, bất sanh bất tử.

2. Nhị thiên: LUYỆN TINH HÓA KHÍ

- Nam giới thì luyện Tinh hóa Khí.
- Nữ giới thì luyện Huyết hóa Khí.

* LUYỆN TINH HÓA KHÍ: là luyện cho tinh thông không còn tẩu lậu. Thể thủ Chân Tinh đem về chỗ vị sanh thân rồi dùng Chân Hỏa huân hóa cho Tinh này trong sạch như nước thanh nguyên (nguồn nước trong sạch) rồi hóa thành Khí.

Tinh thủy hạ lậu chỉ có một đường dương quang nhưng sau khi đã hóa thành Khí thì lậu khắp chín cửa do đó phải đóng kín chín Khiếu bên ngoài và một Khiếu bên trong là ý bất động.

Lúc này Chân Khí không còn vọng xuất nữa mà tụ về Tổ Khiếu mà châu Chơn Thần, và lúc này

Thần Khí mới tạm thời hiệp nhứt, mà phải chờ đến lúc Chân Khí kết thành Chân Chủng Tử mới thật hiệp nhất và hiệp mãi mãi.

Tuy Chân Khí đã quy tụ nơi Tổ Khiếu nhưng chưa được hoàn toàn thanh chân, nên Chân Ý phải hướng dẫn nó theo con đường về Tây Phương và xuống Địa Phủ vài mươi hiệp để dung hóa với nội được là chơn Âm và chơn Dương cho thành một loại chân được vô giá bửu.

Rồi còn phải tiếp theo một thời công phu nữa mới viên mãn thời Tiểu Châu Thiên, Chơn Thần không giây phút xa lìa Cốc Thần, gọi là Cốc Thần bất tử. Công phu này vừa huân chung vừa thể thủ.

* LUYỆN HUYẾT HÓA KHÍ: còn gọi là: "Thái âm luyện hình". Cùng với pháp tu luyện của nam giới. Đại thì đồng, tiểu thì dị.

Sơ công hạ thủ, bế mục tồn thần đại thể là một. Là khiến cho tâm an tịnh, cho tức điều hòa. Sau đó mới ngưng Thần nhập Khí huyết (tại lưỡng nhũ gian). Pháp nữ tu có bài dạy riêng.

3. Tam thiên: LUYỆN KHÍ HÓA THẦN

Luyện Khí hóa Thần, còn gọi là pháp "Dưỡng thai thần hóa" mười tháng công phu.

Nói luyện Khí nhưng không phải luyện Khí mà là nuôi dưỡng Thánh Thai cho thật sung mãn, chẳng khác mẹ nuôi con mười tháng trong thai.

Nói là Thánh Thai nhưng là Chân Chủng Tử tợ như hạt ngọc minh châu.

Lúc đầu viên ngọc minh châu mới kết, hình dáng chưa viên mãn, ánh bạch quang chưa được sáng rõ nên nói luyện Khí tức là luyện cho viên ngọc này

thật viên mãn, thật sáng rõ. Sáng cho đến ám thất (nhà tối) thành bạch quang, cho ánh thái dương không còn tác dụng.

Vậy luyện hạt minh châu như thế nào?

Tuyệt đối không dùng võ hỏa mà chỉ dùng chân hỏa kết hợp với Tiên Thiên Chân Khí mà huân hóa, mà tu dưỡng.

Châu Thiên Vận không còn độ số như thời Tiểu Châu Thiên mà vận hành Chân Tức như lúc còn trong bụng mẹ.

4. Tứ thiên: LUYỆN THẦN HUỒN HƯ

Luyện Thần huồn Hư, còn gọi là "Tam niên nhũ bộ". Tức là luyện xuất Thần thân Thần.

Công phu Tứ Thiên chẳng khác người mẹ nuôi con ba năm cho bú mớm, dạy đứng, dạy đi, mẹ không rời con một bước.

Luyện xuất thần thân thần cũng vậy, chân ý không lìa dương thân. Thần một xuất thì liền thân. Tuần tự từ gần đến xa, cho đến lúc Thần đi thật xa thì chân ý không còn thân nữa mà để cho dương thân tự nhiên xuất hóa.

5. Ngũ thiên: NHẬP ĐẠI ĐỊNH

Thời nhập Đại Định là thời kỳ tu sĩ đã chứng quả thuần Càn, là thời thừa lục long dĩ ngự Thiên, là cười sáu rồng đi khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới để thuyết pháp độ sinh.

THI:

*Luyện Đạo hư vô, trước luyện tâm,
Tâm sanh duyên khởi nghiệp mê lầm.
Mê lầm tưởng Đạo là không ảo,
Nào biết trong người Đạo ẩn thâm.*

BÀI:

Tu thiền định hư vô Đại Đạo,
 Pháp Thượng Thừa chí bảo chí chơn.
 Là cơ vận chuyển âm dương,
 Âm dương đắc chánh hiệp hườn linh thai.
 Linh thai vốn không ngoài Tánh, Mạng.
 Tánh, Mạng là căn bản công phu.
 Cổ kim bao lớp người tu,
 Lăn cơ mật nhiệm, truyền thu dặt dề.
 Nay trường Đạo chuẩn phê sắc chỉ,
 Trao pháp đồ phục vị nguyên căn.
 Khởi đề lập hướng Thần đăng,
 Chiếu minh thổ phủ, Đạo hăng lai sanh.
 Từ phạm thể hóa thành Pháp thể,
 Từ Hậu Thiên phục kế Tiên Thiên.
 Từ cơ sanh diệt trái khiên,
 Chuyển siêu giác hóa thiên nguyên tựu thành.
 Công chứng ngộ thâm hành vô thượng,
 Nguyên lực cao là hướng định cao.
 Lăn theo lối thẳng đi vào,
 Đi vào cửa Pháp phải vào chánh môn.
 Môn luyện kỹ nhuần ôn thời tập,
 Bát Nhã thuyên hội tập nguyên nhân.
 Nghiệp trần giải sạch trái oan.
 Từ không mà có, có hoàn lại không.
 Đoạn hòa tánh, dứt lòng Thần thức,
 Chuyển dục tình lập cực Vô Vi.
 Hành tàng cơ diệu thời tri,
 Âm dương thẳng giáng đúng kỳ khai thông.
 Thời chuẩn bị hành công tiếp bổ,
 Hô hấp cơ Pháp độ lãn khơi,

Giáng thẳng không nhật không lôi,
 Ý chân dẫn lối, Thần đời cung vi.
 Đóng sáu cửa phục quy căn nội,
 Cho lục trần tự thối về không.
 Lục thức lặng ẩn bên trong,
 Tịch nhiên hư cực viên thông giác thân.
 Thần hiệp Khí, Thần chân Khí tụ,
 Khí Thần giao cho đủ thời hầu.
 Tịch trung vô lực cô câu,
 Miên miên tâm tích tương cầu tương y.
 Hiệp thành Pháp Chỉ sơ kỳ.

THI:

Hạt giống linh căn tự thuở nào,
 Gieo vào thánh địa quý đường bao.
 Ngày đêm vun tưới nên công tích,
 Quả vị trường sanh đoạn khổ lao.

Toàn Ban Hiệp Thiên Đài kể từ nay phải
 nghiêm túc công phu để thuần hóa trong công việc
 hành trì pháp Đạo nghe!

Thánh Giáo Thượng Thừa chỉ được phổ biến
 trong nội bộ. Việc ban hành phải chờ lệnh.

Bổn Sư ban ân chung. Thăng...

Tý thời, 01 tháng 5 năm Quý Sửu
 (01-6-1973)

TÁNH MẠNG CÔNG PHU

THI:

KHỔNG học thế truyền lập đức Nhân,
 THÁNH minh Lễ, Trí nhật thời tân.
 TIÊN thành Nghĩa hiệp trung hòa Tín,
 SỬ đệ phong nghi xuất xử Chân.

TÔN SƯ KHỔNG THÁNH mừng chư phận sự và đàn tiền.

Giờ nay Tôn Sư thừa lệnh Đấng CAO ĐÀI GIÁO CHỦ điểm truyền chơn pháp "Tánh Mạng Công Phu". Vậy miễn lễ đàn tiền tịnh tâm an tọa.

Con người có hai phần: Tánh và Mạng theo cơ diệu hiệp âm dương ngũ hành mà cấu tạo nên.

Tánh và Mạng có mối tương quan linh diệu.

- *Tánh có Mạng mới lập.*

- *Mạng có Tánh mới thành.*

Nói chung, nếu không biết Tánh biết Mạng tức chính mình không biết được mình.

Con người Hậu Thiên, Tánh Mạng bị thất chánh, lâm vào đường tội lỗi nên bị luân hồi triền miên chẳng dứt.

Nếu chẳng lo tu Tánh luyện Mạng thì hai thành phần này sẽ lần lần tán thất, cuối cùng mất cả Tánh lẫn Mạng, không trở lại được kiếp làm người.

- *Tánh có Tiên Thiên Chơn Tánh và Hậu Thiên Sanh Tử Tánh.*

- *Mạng có Tiên Thiên Chơn Mạng và Hậu Thiên Khứ Lai Mạng.*

- *Có Hậu Thiên Tánh là do Càn thất chánh.*

- *Có Hậu Thiên Mạng là do Khôn thất chánh.*

Chủ đích công phu tu Tánh luyện Mạng là phục hoàn Tiên Thiên Chân tánh mạng.

Công phu tu Tánh luyện Mạng phải tu luyện cả hai thành phần gọi là Tánh Mạng song tu.

Nếu chỉ tu Tánh mà không tu Mạng là mới tu phần âm chưa tu luyện phần dương.

Trong giới tu hành ngày nay, đa phần bị

chứng bệnh cô thiên này, hoặc chỉ biết tu Tánh mà không tu Mạng, hoặc chỉ biết tu Mạng mà không tu Tánh, do đó ít kẻ thành công.

Cả Tánh lẫn Mạng Hậu Thiên đều có đủ hai thành phần âm dương.

- *Người dương nhiều, âm ít thì trí tuệ tương đối sáng suốt, lành nhiều dữ ít.*

- *Người âm nhiều, dương ít thì trí tuệ kém, lành ít dữ nhiều.*

- *Con người Tiên Thiên Tánh vốn thuần Càn thuần dương gọi là Tánh bốn thiện.*

- *Còn Mạng thuần Khôn thuần âm Mạng cũng bốn thiện.*

- *Con người Hậu Thiên Tánh thuộc Ly Âm Hỏa nên Tánh bốn ác.*

- *Mạng Hậu Thiên thuộc Khâm Dương Thủy nên Mạng này cũng bốn ác.*

- *Tu là tu cái Tánh ly âm hỏa trở lại thành Càn như thuở Tiên Thiên.*

- *Luyện là luyện cái Mạng Khâm dương Thủy trở lại thành Khôn như thuở Tiên Thiên.*

- *Tu Tánh trước phải lo giải trừ chứng bệnh sân hận để cho chủ nhơn ông (Chơn Tâm) trở về.*

- *Tu Mạng trước phải lo đoạn dứt bệnh dâm loạn để cho Mạng căn kiên cố.*

Chơn pháp tu Tánh luyện Mạng là "chiết Khâm điền Ly" để cho "Càn Khôn định vị".

THI:

Làm người phải biết lý nhân sanh,

Biết đến chân tri để thực hành.

Tánh ấy Thân quang minh diệu giác,

Mạng là Tinh Khí bản nguyên thanh.
 Tánh nương chân Mạng mà linh mẫn.
 Mạng hiệp tánh chân mới bảo thành.
 Vì bởi mê mờ theo sống tục,
 Nên lo hồi phục thể tinh anh.

THI BÀI:

Công Thiên định chỉnh tu Tánh Mạng,
 Lập Trung cơ khai sáng Thiên đồ.
 Luyện rèn nung chất nhuận tó,
 Chỉnh tu Thần Khí khởi hồ thân tâm.
 Tu phải biết truy tầm cội rễ,
 Ngoài thân tâm đâu thể rằng tu.
 Đặt mình đúng chỗ công phu,
 Tâm an Thần lạc hiệp phù lý chân.
 Tâm là Tánh, là Thần chủ vị,
 Mạng là Thân, là Khí viên thông.
 Thân Tâm Tánh Mạng tương đồng,
 Tánh tu Mạng lập, Mạng tưng Tánh khai.
 Tánh Mạng ấy tuy hai mà một,
 Mạng Tánh đồng chỗ tốt chí Chân.
 Tiên Thiên thể chất quy hườn,
 Thần linh Khí hấp keo sơn chẳng rời.
 Tâm, Tánh, Ý tịnh thời hư cực,
 Động dụng truyền tìm lục thi công.
 Tri năng trung chánh hòa đồng,
 Diệu chân Tạo Hóa chuyển thông Mạng hành.
 Mạng là thân, trường thành do Khí,
 Khí Tiên Thiên tinh túy tịch nhiên.
 Tinh dung, Khí mẫn, Thần yên,
 Não cơ giác hóa Mạng truyền nhuận thân.
 Lý bốn sơ sanh nhân sanh Tánh,

Tánh Mạng đồng hiệp chánh linh căn.
 Linh căn muôn vẻ sáng ngàn,
 Khí Thiên trụ lập, chủ phần nguyên hanh.
 Lửa thành niên thuận hành biến thể,
 Chuỗi mộng trần nặng kế mưu sanh.
 Lý chân chẳng biết học hành,
 Chẳng phân hư thiệt tâm manh ngoại trì.
 Tâm thất chánh, Tánh tùy tâm sử,
 Tánh tâm đồng, thọ dự muôn phương.
 Âm thần dẫn lối đư đường,
 Sắc, tài, danh, lợi tổn thương đức hiền.
 Tâm tư đục đảo huyền cuộc sống,
 Muôn nghiệp trần tự động khởi đoan.
 Tâm sanh Tánh Mạng dấy loạn,
 Theo chiều huyền hóa vào đàng đọa sa.
 Một biến thái hòa tà bưng cháy,
 Tập Tánh truyền lần dấy tiêu hao.
 Tục đoàn lục thất lộng trào,
 Thuận hành sanh hóa biết bao cho vừa.
 Sơ niệm khởi tiếp thừa vạn niệm,
 Niệm niệm sanh loạn chiếm chân tâm.
 Lành hồi Tánh Mạng toàn âm,
 Linh quang mờ tối đọa trầm cảnh mê.
 Ngày nhật thúc đi về bóng xế,
 Tuổi sống đời tính kể bao niên.
 Trục nhìn Tánh Mạng không yên,
 Tánh tham si muội, Mạng nguyên khô cằn.
 Hội tưởng giấc kê vàng mộng điệp,
 Nợ gia thân thừa tiếp kế truyền.
 Ô hay! cho cái nghiệp duyên,
 Là then đóng mở cơ huyền ảo minh.

Cuộc sanh tử trần tình giả hiệp,
 Cửa tử sanh lịch kiếp trả vay.
 Có vay, có trả bao ngày,
 Siêu sanh liễu tử mấy ai tinh tường.
 Tu luyện Đạo là phương giải thoát,
 Là diệu cơ chuyển đạt phục nguơn.
 Là cơ Tánh Mạng thuần chơn,
 Song tu diệu hiệp nhị hườn nhứt gia.
 Nay trường Đạo kỳ ba điểm hóa,
 Máy Kiên Khôn mở khóa đưa đường.
 Tôn Sư trách nhiệm đề cương,
 Triển khai Tánh Mạng lập chương trình hành.
 Công phu kỹ lưu thanh khứ trước,
 Đoạn niệm trần tâm được an nhiên.
 Khí Thần hồi phục bốn nguyên,
 Tánh chân thuần hóa, Mạng kiên cố thường.
 Đạo Mạng tu dẫn đường Thánh Đức,
 Là cội nguồn sanh lực Tiên Thiên.
 Là cơ bí pháp chân truyền,
 Phục căn vô lậu, chiết điền Khâm Ly.
 Chân Tánh Mạng hiệp quy Chân Đạo,
 Chân Đạo thành là tạo nên công.
 Khí Thần ngưng tụ bên trong,
 Diệu nhiên dung hóa, huyền đồng cơ trung.
 Ấy là Tánh, Mạng khai thông.

THI:

Tánh Mạng song tu khó biết thay,
 Biết chẳng đi nữa cũng chờ ngày,
 Dương tiêu, âm trường, thân tâm phá,
 Mãi mãi luân hồi trả với vay.

THI:

Vay trả, trả vay cái nghiệp trần,
 Suốt đời chông chất nợ thêm cân.
 Bời đem Tánh, Mạng vào màng ảo,
 Sớm định phương tu phục thể chân.
 Đề tài Tánh - Mạng Song Tu đến đây đã hết.
 Sau 20 phút sẽ tái câu, Huệ Tĩnh chấp cơ, Tôn
 Sư ban ân chung. Thăng...

(Tái câu:)

THI:

QUAN sát "tâm viên ý mã" mình,
 ÂM thầm nhắc nhở bạn đồng sinh.
 NHƯ hỏi tường lại bao năm tháng,
 LAI vãng nghiệp trần chịu nhục vinh.

HỮU:

Vinh nhục nào ai rõ đoạn trường,
 Tự mình mình biết, tự mình thương.
 Xôn xao cõi tục mang phiền lụy,
 Xạo xự lòng trần khổ nghiệp vương.
 Đạo chánh không tên người lạc lối,
 Đường tà có dạng khách tìm nương.
 Chân kinh đã sẵn trong mình có,
 Phục kiến chân tâm, chỉnh Đạo trường.

QUAN ÂM NHƯ LAI chào mừng chư hiền
 đệ, miễn lễ, an tọa.

Giờ này Bàn Đạo thừa lệnh Đức Chí Tôn lai
 đàn để cùng chư hiền giải bày đôi điểm trên con
 đường tu thân học Đạo.

Con người đang sống trong cõi đời Hạ nguơn
 này phải chịu nhiều gian lao thử thách. Kìa nợ tiền
 khiên oan trái! Kìa dục vọng dấy trần! Thử hỏi tại vì
 đâu?

Chỉ vì con người mang kiếp sống Hậu Thiên, tâm chịu lấy hiện tượng Ly Âm Hỏa sanh sanh tử tử chẳng có lúc nào chấm dứt nên mãi triền miên chìm đắm trong sông mê bể khổ của dục tình, không tự tỉnh lấy mình. Nếu chúng sanh biết tự giải thoát cái lòng tham dục, giải thoát cái ý vị kỷ của mình thì con người tức khắc nhẹ nhàng thư thái.

Muốn vậy, chúng sanh phải biết tự xét lấy mình, rồi diệt bớt cái lòng ích kỷ, diệt bớt cái ngã tư tâm.

Làm sao diệt được lòng ích kỷ?

Chỉ có luyện được cái tâm vô kỷ đó thôi! Nếu lấy sự khắc chế bằng hình thức nào đó thì cũng chỉ là một sự chèn ép, nó còn có cơ hồi phục. Cũng vì vậy mà sự tu hành của chúng sanh ngày càng bị lu mờ, càng bị vấp phải cái bản ngã tư tâm không trôi buộc, không giác ngộ được. Mà có giác ngộ, cũng chỉ lơ mờ trong đối tượng nhị nguyên.

Đạo Trời khai mở cốt để sửa đổi cái tâm phàm phu trở về cái tâm Thánh đức (Hậu Thiên phục chuyển Tiên Thiên). Cũng do cái tâm phàm tục mà nhân loại điên đảo. Cũng vì sự sống danh lợi mà con người mãi sa đọa.

Ôi thôi thôi! lòng người đã đen bạc, tình người lại nhạt phai thì cõi đời lấy chi làm mục đích? người tu hành lấy chi làm cứu cánh?

Đa phần chúng sanh đã và đang vấp phải căn bệnh nặng nề, cái lòng vị kỷ, bản ngã tư tâm. Chưa đạt đến chỗ vị tha, hòa đồng với mọi người, cho nên niềm tin tuyệt đối nơi Thượng Đế cũng bị hao mòn. Giá trị tối linh của con người cũng vì đó mà

phôi pha.

Đạo là chi? mà Đời là chi? Đạo, Đời tuy hai mà một. Đời với Đạo tuy một mà hai. Bởi thế chúng sanh nào có khác chúng sanh? Tất cả đều mang một hình hài như nhau, đều có một tâm niệm như nhau. Tại sao con người Thượng ngươn Thánh đức cái tâm từ lành hồn nhiên chất phát, mà con người Hạ ngươn lại nhiều mưu mô xảo quyệt? Có phải cũng vì cái bản ngã kết tập lâu đời mà có. Cũng vì cái nghiệp lực trái oan ràng buộc mà ra.

Trong khung cảnh Đời, Đạo muốn nên người Chí Đức phải Khắc kỷ tu tâm.

Làm sao là khắc kỷ? Lấy gì mà tu tâm?

- *Kỷ muốn khắc phải "Thiếu tư quả dục".*

- *Tâm muốn tu phải "Kiến tổ bảo phát".*

Phải cởi bỏ cái lớp trí thức giả tạo bên ngoài để cho chơn tâm trọn vẹn hiển hiện nơi con người.

Một cuộc xoay vần của Tạo Hóa mấy ai hay? Thượng Đế đã cầm cân công lý không lẽ ngừng nghỉ? Vậy thì chúng sanh cũng phải tự mình giác ngộ cái bản tâm thanh tịnh của chính mình: ấy là Phật tánh từ bi đã sẵn có trong mỗi một.

Đạo không khó mà khó ở lòng chúng sanh. Muốn thể hiện cái chân ý viên dung, phải tuân tự mà tiến hành. Thể hiện từ cái nhỏ, cái dễ nhất, cái gần nhất để đạt thành cái rộng rãi, lớn lao nhất và vô biên nhất. Chư chúng sanh khá tự xét lấy chứ đừng để cho ai xét mình.

Học Đạo là học những gì sẵn có trong ta, của ta. Tức là Thân và Tâm, hay gọi là Tánh và Mạng. Cái không phải của ta, tức ngoài Tánh - Mạng, là bàng

môn tả đạo vậy!

Hỡi chư Thiên ân! Chư chúng sanh! Hãy yên vui với cuộc sống của chính mình. Tự tại ung dung với lòng mình mà định cho mình một tâm chí bền vững, một tấm lòng quảng đại kiên trung. Mặc dầu bao cơn thử thách, chẳng qua đó là lò lửa để nung luyện cho hạt ngọc kim cương thêm sức sáng. Một câu tâm niệm, một đức chí thành cũng trọn vẹn, cũng dung dị không thua gì muôn kinh ngàn điển như chúng sanh khá hiểu.

THI BÀI:

*Đã mang lấy mảnh hình hài,
Đất Trời dung hiệp, tam tài tạo nên.
Ngũ hành sanh khắc đôi bên,
Âm dương nhị thể ấy nên Thiên Luân.
Làm người phải chịu gian truân,
Lắm cơn thử thách, lắm lần hiểm nguy.
Rèn lòng Nho sĩ Tam Kỳ,
Có cơ thăng giáng, có khi giữa mài.
Đầu hôm cho chí ban mai,
Lập trường đạo đức không sai tác lòng.
Chuyển cơ cứu khổ ngoài trong,
Làm tròn Thiên Mệnh mới mong đạt thành.
Đêm khuya lời dạy tu hành,
Giữ tâm thanh tịnh đức lành noi theo.
Thương đời trong cảnh vàng thau,
Thương người đạo đức trước sau vẹn toàn.
Mãn đàn ân điển bố ban,
Cùng chư sanh chúng đôi hàng nhũ khuyển.
Giờ lành điển chiếu ân Thiên,
Ban đồng sanh chúng trường Tiên hiệp thành.*

Thăng...

Tý thời, 15 tháng 5 năm Quý Sửu
(15-6-1973).

SƠ THIÊN: TỊNH THỦ HƯ VÔ

THI:

*NGÔ hiệp thời sanh chuyển Pháp luân,
MINH cơ nhất bản Đạo tinh thuần.
CHIÊU an Thiên mạng hành Thiên đức,
Giáng điểm Thánh huyền tạo Thánh nhân.
Sơ khởi chí thành hoàn chí thiện,
Thiên khai Thân huệ hội Thân chân.
Tịnh trung chỉ niệm tiêu ma chướng,
Thủ đức dương triền cấp thể huân.*

Giờ này Ngô huynh thừa lệnh chuyển cơ giảng đề tài "Sơ Thiên Tịnh Thủ Hư Vô" trong phẩm Thượng Thừa Bửu Kinh này.

Tất cả đàn trung hãy tịnh tâm am tọa nghe dạy:

Sơ thiên còn có danh từ là Luyện kỹ Trúc Cơ. Là luyện vô niệm, luyện tâm hoàn toàn thanh tịnh hư vô, còn gọi là luyện Tâm thuần Dương.

Tâm có Tiên Thiên Tâm và Hậu Thiên Tâm.

TIÊN THIÊN TÂM: vốn thuần dương, thuần thiện, thuần chân vô ngã, vô tử vô sanh. Là tâm của Thượng Đế, của Như Lai, của Thánh Nhân, của các bậc Chân Nhân.

Tâm này có đặc tính tịch tịnh như nhiên, không một hào ly tà hỏa.

Tâm này không hề nghĩ thiện, nghĩ ác hay bất cứ một đối tượng nào của thế giới Nhị Nguyên.

Cũng không hề chấp có, chấp không, chấp Tâm, chấp Tướng, chấp Tánh, chấp Mạng hay thiên chấp nhất biên.

HẬU THIÊN TÂM: Từ Thái Cực sanh Lưỡng Nghi là phân phát âm dương, sanh Tứ Tượng... là cơ trùng trùng chuyển hóa thị hiện. Thị hiện từ thế giới bên trong con người, đến thế giới hữu hình bên ngoài.

Sự thị hiện đó là do cơ biến hóa âm dương của Hậu Thiên. Cơ biến hóa đại khái như: thanh - suy, bĩ - thái, trị - loạn, an - nguy, tấn - thoái, tồn - vong, dinh - hư, tiêu - trưởng, sanh - tử, tử - sanh... gọi là trăm ngàn đối tượng.

Nơi con người là lưỡng dạng tâm, là tâm bất nhất, là nhị Tánh, là phàm Tánh, là Ly âm Tâm hỏa...

Lưỡng dạng tâm đã tạo cho loài người tranh chấp hơn thua, mạnh hiếp yếu, đi đến chỗ tương tàn, tương sát lẫn nhau.

Lưỡng dạng tâm đã biến chốn thanh tịnh tu hành thành một hội trường tranh luận cao thấp chánh tà. Nên đã biến Chánh pháp ra tà pháp.

Lưỡng dạng tâm của con người đã gây ra nhiều tội lỗi không kể sao cho xiết.

Vì thế, lưỡng dạng tâm là hiện tượng nguy cơ của phương xử thế.

Còn Ly âm Tâm hỏa là hiện tượng nguy cơ của sự tu luyện, vì Ly hỏa là loại lửa thiêu đốt Chơn đơn trong người.

Ly âm Tâm hỏa có loại dâm tâm là nguy hiểm nhất, đã từng thúc giục những kẻ tu hành thiếu nghị lực phải bỏ cuộc và rơi sâu xuống vực thẳm.

Sơ Thiên chủ trương luyện cái tâm Hậu

Thiên thành cái tâm Thiên Tiên như đã nói trên rồi mới bước vào công phu luyện Mạng.

Luyện Mạng khi đã thành Thánh Thai còn phải trở lại luyện tâm lần cuối cùng mới thành Chân Tâm hoặc Thuần Dương Tâm.

Thiên tịnh là pháp luyện Tâm an tịnh, dứt niệm lự ưu tư, thanh lọc giác linh. Luyện Tánh vô vọng động, thuần định, giải thoát vạn duyên trần nghiệp, dứt vọng ý sanh tâm, tạp niệm ngã chấp, đoạn căn phiền não.

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý sáu căn thức này hay tạo nghiệp khổ triền miên đều quy trung tức đưa vào tận bản cung quy y thọ Pháp (có chỗ gọi đóng sáu cửa là đây).

Mắt, mũi, miệng là ba ải trọng yếu, là đường thoát lậu tam bửu, phải được cẩn mật nghiêm phòng để cho các thịnh âm, sắc tướng bên ngoài không có đường nhập nội tâm quấy rầy, tạo nên muôn duyên vạn niệm.

Nhất là nhãn quan là cửa ngõ thoát Thần du ngoại giới, cầm đầu cho các căn thức kia tác hại.

Bên trong tâm được an tịnh linh minh thì mọi căn nguyên phiền não, tà niệm, ác ý, sân tham đều biến dạng trong hư vô không cảnh, tức tâm được thanh tịnh.

Nhờ tâm thanh tịnh mà cơ luyện Mạng mới thành công, Thần Khí mới quy tụ, mới tiếp nhận được Chân Khí linh huyền bao la của vũ trụ vào nội Khiếu bồi bổ cho huyền thân hóa thành Pháp thân.

Khi thiên tịnh: ngồi kiết già hoặc bán già, hoặc ngồi ghé tùy nghi, nhưng lưng phải ngay thẳng,

sống mũi phải thẳng hàng với rốn, đôi mắt hạ thấp mí trên, gọi là xủ rèm mắt. Dụng Chơn ý và Khí hô hấp chuyển Thần từ Nê Hườn Cung hạ xuống Hạ Đơn Điền (Khí căn), đôi nhãn quang trực chiếu vào đó cho tức tức quy căn khiếu, gọi là "ngưng Thần tụ Khí nhập ư Khí huyết chi trung". Hễ cực tịnh được lâu ngày thì thân tâm thơ sượng nhẹ nhàng thoải mái.

Nhờ Tánh, Mạng tương giao; Thần, Khí tương hiệp trong Thái Cực Cung mà có cơ dương sanh động tiếp theo.

THI BÀI:

Trường tu tịnh hư vô Chân Pháp,
Điểm môn đồ quy nạp Linh Căn.
Công phu vi diệu vô ngần,
Thiền hành còn phải chí chân nguyện thành.
Đủ nguyện lực mới hành Đại Đạo,
Có thiện căn mới bảo toàn công.
Có câu lý Đạo tinh thông,
Mới đem Tánh, Mạng vào trong Thượng Thừa.
Phần Sơ thiền sớm trưa luyện kỹ,
Vi Đạo là trực chỉ chân tâm,
Đạo không ảo tưởng xa tầm,
Mà trong nội thể thâm thâm diệu huyền.
Nếu còn nặng nghiệp duyên khó thấy,
Nếu còn mang phải quấy biện minh,
Còn ham quyền tước, lợi danh,
Còn theo sắc tướng, còn sanh giả hình,
Còn phóng túng thất tình lục dục,
Còn sân dâm, còn lúc mê si,
Còn vương vật dục kéo trì,
Còn trong tứ khổ, còn đi lạc lăm.

Tu luyện Đạo là tâm nội thể,
Xét biết mình phục chế bên trong.
Tâm, Thần là chủ nhân ông,
Là chân chân giác, là không không trần.
Tâm tức Phật, Tâm chân là Phật,
Phật tức Tâm, Tâm thất là Ma.
Phật Tâm giác chiếu chan hòa,
Như như bình tịnh chẳng xa, chẳng gần.
Chân thiện hóa thu lần Tánh Đạo,
Tánh bốn lai hạo hạo nhiên không.
Thuần thành trí giác khai thông,
Sáu căn đóng cửa, ba lòng toàn vô.
Cơ nghịch vận pháp đồ thể tượng,
Quy vạn thù hiệp chương nhất nguyên.
Công phu kính cẩn kiên thiền,
Luân hành máy tạo cơ huyền diệu năng.
Công khởi nhập điểm phần sơ bộ,
Giải nghiệp trần điều độ thân tâm.
Tâm hư, Tánh định, Thân chân,
Bảo ngưng tam thể tiếp vãng thường hành.
Đoạn tứ tướng phân rành ảo tưởng,
Thâu phóng tâm quên chương ngại hình.
Để cho nội giới linh minh,
Cho Thần Khí hiệp, cho Tinh Tánh quy.
Ấy mới gọi sơ kỳ kiến tạo,
Là Trúc Cơ cho bảo nguyện hanh.
Là công Tánh Mạng thuần thanh,
Diệu nhiên dung hóa tượng thành Đạo Khuê.
Bảo linh căn hiệp tề nhất chủng,
Tam bửu quy chuyển dụng lò vàng.
Ngưng Thần, tụ Khí hồi quang,

Tức tâm, tâm tức nhịp nhàng ôn nhu.
 Ly âm hòa tiếp thu Khâm nội,
 Long hổ giao chung hội nhứt đoàn.
 Đãnh lư lập hướng Khôn Càn,
 Chuyển xoay máy tạo, dinh hoàn định phân.
 Thủ đượ vật hạ tầng hải đế,
 Tải huyễn kim lên bệ Càn cung.
 Trục Diên thêm Hống đến cùng,
 Hống thành Càn tượng, Diên tùng Khôn diêu.
 Tụ hòa pháp là phiêu bí chỉ,
 Lửa ấm thường Diên Khí mới thặng.
 Hấp, để, toát, bế làm căn,
 Điền Ly, chiết Khâm hóa hoằng công phu.
 Sơ tý thời hành chu vận số,
 Tạo hóa dung là độ dương sanh.
 Thiên nhân hiệp nhứt tự thành,
 Tu đơn phải biết, phải rành cơ Thiên.
 Nội ngoại Khí huyền huyền tương tiếp,
 Luyện phách hồn hóa hiệp Tiên Thiên.
 Giải cơ thất chánh Khôn Kiền,
 Chuyển cơ an định, chí huyễn hư linh.
 Thiên cực tịnh chờ sinh Chân động,
 Thiên cơ triển hộ tống dương lai.
 Quan môn đóng chặt bên ngoài,
 Nhập thần điều hóa, nghịch khai dẫn hồi.
 Nơi khiêu trung chỉnh ngôi ôn dưỡng,
 Giữ ngoài trong chẳng chướng ngại tâm.
 Chẳng còn niệm lự sai lầm,
 Minh minh, ảo ảo, thâm thâm bảo toàn.
 Châu thiên vận Khôn Càn máy độ,
 Cho hóa thuần khỏi chỗ lậu sanh.

Thiên tịnh, tịnh mãi động hành,
 Động hành, tịnh vận, động sanh thời hầu.
 Chừng nào hoán thể quy đầu,
 Là Chân tiểu đượ Minh châu sắp thành.

THI:

Pháp đạo Tiên gia chuyển ngũ hành,
 Huyền quan Tổ Khiếu tự quy sanh.
 Định thần hội nhập song mâu chiếu,
 Chân ý thông linh lưỡng Khí hành.
 Điều ứng huyền cơ Tiên Hậu hóa,
 An nhiên Khiếu nội Khí Thần thanh.
 Tu đơn rõ lý minh tinh hiện,
 Chính định Càn Khôn tại bản doanh.

Chư phạm sự Hiệp Thiên Đài chú ý: Tất cả các đàn ban kinh đượ đọc và giảng tại Thánh Thất. Việc ban hành phải chờ lệnh sau.

Giải bốn chữ: Hấp, Để, Toát, Bế trong bài:

- Hấp: Mũi hít khí Hậu Thiên để tiếp Tiên Thiên.
- Để: Lưỡi trụ thượng ngạc để rước cam lồ.
- Toát: Giữ kín Cốc Đạo cho hòa tụ.
- Bế: Xủ rèm mắt, chiếu ngược vào trong cho Đượ ngưng Đơn kết.

Giờ mãn đàn, Ngô huynh ban ân chung.

Thăng...

Tý thời, 01 tháng 6 năm Quý Sửu
 (30-6-1973)

PHỤC HỒI TIÊN THIÊN: TINH,
 KHÍ, THẦN

THỔ ĐỊA CHÁNH THẦN chào chư thiên
 mệnh.

Thần thừa lệnh báo đàn. Có Lão Tổ lai lâm truyền giáo. Tôn Thần xin kiếu, hầu lịnh...

THI:

*THÁI hư hiệp thể Đạo viên thành,
THƯỢNG phẩm phanh tu mạc vọng sanh.
LÃO chuyển thời lai nhân địa chủng,
QUÂN hành luân pháp cực tinh anh.*

Tôn Sư chào chư môn đồ.

Giờ này Tôn Sư lâm đàn điểm đề: "TAM BỬU LUYỆN PHÁP" theo chương trình đạo học Thượng Thừa: Phục Hườn Tiên Thiên: Tinh, Khí, Thần.

THI:

*Phục hồi Tinh Khí luyện hườn hư,
Vô lậu sơ nguyên tạo hóa hư.
Hạ chủng lai thời do tịnh cực,
Phương tri đãi ngộ hội Chân Như.*

(Cười...) Trong thân con người có ba món chí bửu sánh cùng trời đất là Tinh, Khí, Thần.

Trong trạng thái Tiên Thiên, ba món báu này đều thuần chân, là: chân Tinh, chân Khí, chơn Thần.

CHÂN TINH còn gọi là Chân đượ, do cơ Chân động mà sinh. Chân động là Thận Mạng động mà Tâm không động. Lúc Chân Tinh sanh là lúc vi dương triển động.

CHÂN KHÍ cũng là Chân đượ, Cũng do Chân động mà sinh. Chân Khí sanh vào lúc vi dương sơ động.

CHƠN THẦN là Thần Tiên Thiên, còn gọi là Thuần Dương Thần hay Càn Nguyên Thần.

Vạn vật nhờ Chơn Thần mà được thống hệ cùng Thiên Tính (Thiên địa dữ vạn vật đồng nhất thể), rồi nhờ có mây vận hành, có mưa móc chan rưới

mà phẩm vật lớn nên hình.

Chơn Thần làm sáng tỏ cho cơ âm dương chung thủy vận hành và sáu ngôi được trưởng thành từng thời gian.

Đến thời Cực chúng là đạt quả thuần dương, Chơn Thần cười sáu rồng mà ngao du khắp chín tầng Trời.

Nếu là thời Hậu Thiên, Càn Khôn thất chánh thì Chơn Thần có sứ mạng là Chánh tại Tánh Mạng con người, chỉnh định Càn Khôn và tái tạo dinh hoàn của Tiểu Thiên Địa.

Chơn Thần còn tạo nên cơ Thái hòa cho thân tâm để hoàn chỉnh một thế giới bên trong thành Lợi và Trinh.

Phục hồi Tiên Thiên Tinh Khí Thần phải am tường Thiên cơ Huyệt Tý thời.

- Huyệt Tý thời là cơ dương sanh, dương động, là cơ phục dương của Tạo Hóa, của con người.

- Huyệt Tý thời của Tạo Hóa nằm trong tứ chánh, cực âm dương phục. Cuối giờ Hợi, đầu giờ Tý là thời dương sanh của Tạo Hóa. Tu luyện Đạo phải lưu ý để thu nhận Huyền Khí của Trời Đất mà bổ túc cho Huyền Khí của nội thân đã tổn thất.

- Huyệt Tý thời cơ thân con người không thời hạn nhất định nên phải cực tịnh mà chờ, gọi là thời hầu thể thủ.

- Trường hợp đi, đứng, nằm, ngồi, tâm không động mà tự nhiên ngoại thận động là Huyệt Tý thời, phải ra công luyện vận, hết động thời nghỉ.

- Huyệt Tý thời còn có tên là Huyền Quang hiện.

TINH, KHÍ, THẦN THẤT CHÂN

TINH THẤT CHÂN sanh ra trực Tinh, ảo

Tinh. Tinh này do dâm tâm khởi động mà có.

- Có một loại Dâm Tinh rất nguy hiểm có tên là Đại Ma Đầu nơi cung Khâm Hậu Thiên. Tinh này do dâm tâm và thực phẩm huyết nhục biến sanh.

- Loại Âm Tinh do người ăn ngũ cốc mà có.

- Loại Trược Tinh nhẹ nhàng hơn các loại trên, loại Tinh này do tâm khởi niệm mà có.

KHÍ THẮT CHÂN đặc tính cũng tương tự như Tinh thất chân. Chỉ có Khí hô hấp có lợi ích cho cơ tu luyện là lấy Khí hô hấp Hậu Thiên để biến thành Khí Tiên Thiên.

THẦN THẮT CHÂN là Thúc Thần, là Thần tư lự, niệm tưởng, là Thần đối tượng, Thần bản ngã... Thần thất chân trở nên hôn muội, tội lỗi, sanh tử triền miên chẳng dứt.

Công phu tu luyện chủ đích là phải PHỤC NGUỒN BA BẦU:

PHỤC NGUỒN TINH: lúc động mới có Tinh. Lúc tịnh thì Tinh ở trong Khí, nên nói chỉ có Chân Khí mà thôi. Cho nên phục nguồn lại Tinh là phục nguồn lại Khí.

- Khí sung mãn, gặp cơ động Tinh mới sanh.

- Khí đã kiệt, dù có động Tinh cũng chẳng sanh.

PHỤC NGUỒN KHÍ: Khí tuyệt thì người phải chết.

- Lúc động thì Khí bàng bạc khắp cả vũ trụ Càn Khôn.

- Lúc tịnh thì Khí quy tụ về Tử Vi Cung.

PHỤC NGUỒN THẦN: Thần cũng chẳng khác Khí. Thần Khí tương quan.

- Thần mà bỏ cung thất ra bên ngoài thì khí cũng tán lạc khắp cùng và đều bị thất chân.

- Lúc nào Thần về an trụ nơi chánh cung, thì Khí cũng quy tụ về, gọi là Chân Thần Khí.

Cho nên vào trường tu luyện, không nên chú tâm ra ngoại giới, mà lúc nào cũng trụ tâm nơi Khí huyết, gọi là Thần quy vô cực.

TAM BỬU CÓ NỘI, CÓ NGOẠI

Phục nguồn Tam Bửu, trước phải phục luyện Tam Bửu bên ngoài:

- Luyện hai con mắt vô lậu: không buông theo ngoại vật, ngoại cảnh thì Thần quy tàng. Nếu để mắt lậu thì Thần tán.

- Luyện tai vô lậu: không để ý nghe việc thị phi bên ngoài thì Tinh quy tàng. Nếu để tai lậu thì Tinh tán.

- Luyện cho miệng vô lậu: không nói nhiều, không bàn cãi nhiều thì Khí quy tàng. Nếu để miệng lậu thì Khí tán.

Tam Bửu bên ngoài đều vô lậu là cơ sở túc cho Tam Bửu bên trong ngày càng sung mãn.

Nếu để Tam Bửu bên ngoài đều lậu, thì Tam Bửu bên trong cũng phải chịu hữu lậu.

Luyện phục Tam Bửu bên trong, chủ đích là luyện phục Thần Khí. Thần Khí phải đồng luyện thì công phu mới viên mãn.

THI:

Người có báu linh gốc ở Trời,
Chơn dương Thần Khí sáng phơi phơi.
Hư vô chiếu diệu ngàn muôn kiếp,
Chẳng định tử sanh, chẳng đổi đời.

THI:

Đổi đời cõi tục sắc trần pha,
Nhuộm thấm tình duyên tưởng mạn mà.
Luyến ái nghiệp oan chông chất mãi,

Tinh thân mờ ảo chẳng đường ra.

HỮU:

Ra ngoài tình tục thấy Linh Sơn,

Câu pháp chân như để phục hườn.

Tìm lại báu nhà gìn luyện kỹ,

Thần ngưng, Khí kết hoá kim đơn.

Đàn dạy "Phục ngưng Tam Bửu" đến đây đã hết. Đàn sau dạy tiếp: "Tam Bửu hiệp luyện".

THI:

Đạo truyền từ thuở mới khai nguyên,

Môn hạ cần nên lập chí hiền.

Khắc kỷ ứng hành công diệu dụng,

Siêu Phàm, nhập Thánh, tiếp cơ Thiên.

Tôn Sư ban ân chung.

Thăng...

Tý thời, 15 tháng 6 năm Quý Sửu
(14-7-1973),

TAM BỬU HIỆP LUYỆN

THI:

ĐẠO hóa môn sanh hiệp pháp huyền.

TỔ an thường tại nhật quang thiên.

LÃO hành châu vận cơ luân chuyển.

QUẢN phục thuần dương tiếp bốn nguyên.

Tôn sư tiếp dạy: "Tam Bửu Hiệp Luyện".

- Trời có ba báu là: Nhật, Nguyệt, Tinh.

- Đất có ba báu là: Thủy, Hỏa, Phong.

- Người có ba báu là: Tinh, Khí, Thần.

Tuy nói ba báu nhưng chỉ có Thần và Khí, vì trong Khí có Tinh nên Khí với Tinh là một. Thần Khí là âm dương, nên có biến hóa, thuận nghịch.

- Thuận thì có biến, là Dương biến ra Âm, Thần biến ra Khí, Khí biến ra Tinh, Tinh biến ra Người.

- Nghịch thì có hóa, là Âm hóa ra Dương, Tinh hóa ra Khí, Khí hóa ra Thần, Thần hóa thành Tiên, Phật.

Tam Bửu vốn tương hiệp, nếu chẳng tương hiệp thì chẳng thành Chân Đạo, tức không siêu Phàm nhập Thánh. Thành Tiên, tác Phật đều do diệu pháp "luyện Tinh hóa Khí" ở Hạ đơn điền.

Luyện Tinh phải phân biệt Tinh thanh hay trước. Tức tâm động hay tâm bất động trong lúc Tinh sanh.

Thế được phải biết thuốc già, thuốc non.

Phải rành công phu Khí hỏa và cảnh Chỉ hỏa.

Phải biết rõ công pháp quy lư và ôn lư.

Tùy theo cơ dương sanh và tùy theo đó mà luyện.

Tùy theo cơ huân luyện rồi tùy theo đó mà bỏ phá thế.

Công phu lâu ngày thì Tinh trọn hóa thành Khí.

Cần chú ý: lúc Thánh Thai đã kết phải lập tức chấm dứt võ hỏa.

Lúc này dâm căn mới tự rút, đường dương quan mới tự đóng, nên lòng dục cũng chấm dứt từ đây, và gọi Trúc cơ đã thành đến công trình thứ tư.

Thánh Thai đã thành, phải lập tức Quá quan phục thực và dụng Thượng Thừa Thiên Cơ.

Lúc này Tam Quan Kim Môn mới mở hoát và khai thông Cửu Khiếu. Trên thông với Côn Lôn Càn Đảnh, dưới thông Thập Nhị Trùng Lâu, và về nơi Trung đơn điền.

Đến đây chấm dứt Tiểu Châu Thiên mà dùng Đại Châu Thiên hóa hầu để ôn dưỡng Thánh Thai.

Thời gian này phải lo khâu phục Chân Khí để nuôi Thánh Thai cho viên mãn. Trong Thánh Thai phải luôn luôn tiềm phục Chân Khí nên còn gọi là thời kỳ "luyện Khí hóa Thần".

Trong 10 tháng dưỡng thai, thường nhập Đại định. Khi thai Thần đã viên túc, không được lưu lại lâu ngày nơi Trung điền, khiến cho hình thần khó siêu thoát mà phải di chuyển lên Thượng điền, dụng công "luyện Thần hườn Hư".

Sau ba năm nuôi dưỡng luyện Thần hườn Hư tại đây, Chơn Thần mới có được thần thông biến hóa, xuất thần, nhập thần.

Rồi tiếp đến là "luyện Hư hườn Vô" theo pháp "Tối Thượng Nhất Thừa".

Sau đó Chơn Thần mới phóng hào quang lên cõi Đại La Thiên hoặc nhập vào Cực Lạc Quốc.

Tới đây Kim Đơn Đại Đạo đã thành, Chứng quả Kim Tiên.

Thời gian chung thủy công phu chủ yếu là ở ba vị trí quan trọng là: Hạ điền, Trung điền và Thượng điền. Mỗi vị trí có một diệu dụng riêng. "Đạo tại tam điền" nên thứ lớp công phu không được sai thất. Chư môn đệ đọc kỹ toàn bài sẽ tự biết.

THI:

*Một gốc chia ba lập bửu thân,
Ấy là nguyên thể: Khí, Tinh, Thần.
Người người có sẵn trong mình đủ,
Biết hiệp luyện thành Đạo chí Chân.*

THI:

*Trụ nơi phương thốn nhớ đừng quên,
Tai mắt chú chăm đúc móng nền.
Thư thái xem chừng cơ động thủ,
Chập chờn trắng nước quyện cuộn lên.*

THI:

*Tu Đơn Đại Đạo phải truy nguyên,
Tổ Khiếu là nơi luyện Hống Diên.
Thiên Địa tuần hườn nguồn chí thiện,
Thậm thâm pháp giới chủ Tiên Thiên.*

THI:

*Chân Tinh, Dược vật thị dương Tinh,
Long Hồ giao thời tự xuất sinh.
Hội đắc chân truyền hành nghịch chuyển,
Thần lai nhập nội thủ công trình.*

THI:

*Luyện Dược tinh tường chuyển pháp luân,
Giáng thẳng kích động hòa phong huân.
Đãnh lưu tiến thối châu lưu phục,
Hạp tịch quân bình lưỡng Khí tuân.*

THI:

*Lưỡng Khí huân chưng tạo thể chân,
Thượng thẳng Càn Đãnh hộ dương Thần.
Trục thêm Ly Khâm Càn Khôn định,
Đại Đạo kim đơn hiển pháp thân.*

Đàn đến đây đã mãn. Bàn Đạo ban ân chung.
Thăng...

Tý thời, 15 tháng 7 năm Quý Sửu
(13-8-1973)

**CƠ ĐỘNG TỈNH, TIẾN THỐI VÀ
GIAO HIỆP CỦA ÂM DƯỠNG**

THI:

THÀNH tâm ứng hiệp Đạo vô vi,
HOÀNG thiện chân cơ báo lệnh kỳ.
BỔN thể như như vô thiện ác,
CẢNH đồng nội ngoại khứ lai quy.

Tôn Thần chào mừng chư thiên chức đàn
tiền. Tôn Thần báo cơ có Lão Tổ lâm đàn dạy Đạo.

Tôn Thần xin chào...

THI:

ĐÔNG đảo lại qua đủ lớp người,
PHƯƠNG hành bận rộn khắp nơi.
LÃO, sanh, bệnh, tử màn nhân thế,
TỔ trái tôn thù chủng nghiệp rơi.

HỮU:

Rơi rơi chủng tử nghiệp tham sân,
Biết thuở nào xong cái nghiệp trần?
Bể khổ nhấp nhô vùi khách tục,
Nguồn Thiên phẳng lặng đợi truyền nhân.
Đem thân phối chiếu dòng thanh thủy,
Đạt lý thành toàn đức nghĩa nhân.
Khuyến nhủ trường tu mau định giới,
Cho phần Chơn Mạng hiệp Chơn Thần.

Tôn Sư chào mừng Chư Ân Thiên đàn tiền.

Giờ nay Tôn Sư giải đề tài: "Cơ động tịnh,
tiến thoái và giao hiệp của âm dương".

Miễn lễ đàn tiền tịnh tâm, an tọa.

Cơ động tịnh, tiến thoái và giao hiệp của âm
dương có hai quy luật: Quy luật của Hậu Thiên và
quy luật của Trung Thiên Đạo tức cơ Thiên Định.

QUY LUẬT CỦA HẬU THIÊN về cơ động
tịnh lại cũng có hai quy luật: Động tịnh theo cơ biến

hóa âm dương ở bên trong con người; Cơ biến hóa âm
dương động tịnh của thế giới bên ngoài do quy luật
tự nhiên mà có.

- Đặc tính động tịnh của Hậu Thiên trái ngược với đặc
tính của Trung Thiên Thiên Định.

- Hậu Thiên động thì sống, tịnh thì chết.

- Thiên Định động là chết, tịnh là sống.

Con người Hậu Thiên sống hoàn toàn lệ
thuộc vào cơ động tịnh của Hậu Thiên.

- Hễ Trời đến thì sống động, con người cũng sống
động.

- Hễ Đất đến thì chết tịnh, con người cũng lặng chết
theo.

Con người Hậu Thiên còn có cái Tâm động
tịnh. Tâm động do sự cảm xúc ngoài cảnh sắc, ngoại
âm thanh, do thức thần tư lự điều khiển, không làm
chủ được cơ tịnh. Cơ tịnh lại do thiên nhiên chi phối.

Sự sống động của con người hoàn toàn lệ
thuộc, hoàn toàn giả tạm, không tự chủ được. Do đó
mà cơ sanh tử của con người cũng tùy thuộc theo
Thần âm dương điều phối.

CƠ THIÊN ĐỊNH TRUNG THIÊN ĐẠO là
nghịch chuyển cơ biến hóa âm dương của Hậu Thiên
để khử trực lưu thanh, để thuận dương hóa Tánh
Mạng Hậu Thiên thành Chân Tánh Mạng Tiên Thiên,
tức là hoàn toàn làm chủ cơ động tịnh của âm dương.

- Làm chủ về cơ động, tức biết tạo nên cơ Chân động.

- Làm chủ về cơ tịnh, tức biết tạo nên cơ Chân tịnh.

Cả hai cơ động tịnh hoàn toàn tự chủ, không
bị lệ thuộc vào đâu cả. Như vậy là đã nắm lấy cơ diễn
biến của âm dương động tịnh, tức là đã đoạt được

quyền Tạo Hóa.

Chư môn sanh đã quyết tâm bước vào ngưỡng cửa Thượng Thừa cần phải suốt thông về cơ động tịnh của âm dương này.

CƠ TIẾN THỐI CỦA ÂM DƯƠNG

Cơ diễn biến của âm dương Hậu Thiên còn có cơ tấn thối, tồn vong, dinh hư, tiêu trưởng. Cơ diễn biến này kể cả bên trong lẫn bên ngoài của con người và vũ trụ.

- *Hễ một dương tiến là một âm thối.*

- *Hễ một âm tiến là một dương thối.*

Quy luật tồn vong, dinh hư, tiêu trưởng cũng do tấn thối này mà có.

- *Dương tượng cho hiền nhân quân tử, cho thiện từ, cho chánh lý, cho giác ngộ, cho trí tuệ, cho Tâm, cho Tánh, cho Thần, cho hồn, cho khỏe mạnh.*

- *Âm tượng cho sự nham hiểm, cho tiểu nhân, cho tà thuyết, cho si mê, cho vật chất, cho Thức thần, cho Thân, cho Mạng, cho Khí, cho phách, cho bệnh hoạn v...v...*

Con người Hậu Thiên, Chơn Thần bị màng vô minh (dục vọng bản ngã) chi phối nên phần lương tri, lương năng giảm sút mà phần tư lự niệm tưởng tiến tới. Tinh thần ra ngoài hàng khách quan, còn vật chất tiến vào bên trong, hàng chủ yếu.

Cơ Thiên Định thì ngược lại, không chú trọng, không thuận tùng theo cơ tiến thối, tồn vong của âm dương Hậu Thiên, mà chuyển phục về Tiên Thiên, tức là đưa tâm thần quy tàng yên tĩnh bên trong. Biết thời dương sanh mà tấn dương, biết thời âm sanh mà thối âm, cho âm dương quân bình để chinh định Càn Khôn, đoạt cơ Tạo Hóa mà tạo nên chủng tử Tiên

Phật.

CƠ GIAO HIỆP CỦA ÂM DƯƠNG

Cơ giao hiệp của âm dương cũng có hai quy luật.

Quy luật giao hiệp âm dương của Hậu Thiên có hai trạng thái: trạng thái của thiên nhiên và trạng thái của con người.

CỦA THIÊN NHIÊN: Trạng thái giao hợp của thiên nhiên là thời Thái Cực.

- *Trong một ngày đêm, giờ Tuất và giờ Hợi là hai giờ Thái Cực, hai thành phần âm dương của thế giới bên ngoài mới giao hiệp. Con người và vạn vật cũng đều như vậy. Nhờ có hai giờ âm dương giao hiệp này mà có cơ tiếp nối của sự sống còn.*

- *Trong một tháng có năm ngày Thái cực là những ngày từ 26 đến 30.*

- *Trong một năm có hai tháng Thái Cực là tháng Tuất và tháng Hợi.*

- *Trong một đại ngàn hội có hai hội Thái Cực là hội Tuất và hội Hợi.*

Thời của Thái Cực là thời của âm dương giao hiệp.

CỦA CON NGƯỜI: Ngoài sự giả tá của cơ âm dương giao hiệp theo thiên nhiên, con người còn có cơ âm dương giao hợp, đa phần do dâm tâm dấy động rồi sanh ra con dâm, cháu dâm, thành một lớp người dâm, nên bị mắc tội Tổ Tông về Mạng căn.

CƠ THIÊN ĐỊNH TRUNG THIÊN ĐẠO: Còn quy luật giao hiệp âm dương của cơ Thiên Định Trung Thiên Đạo là căn bản của cơ tu luyện để phục nguyên.

Trong con người đã có đủ âm dương, tức có Tánh, Mạng, có Thần, Khí, có Tâm, Tức.

Tu luyện chủ đích là đem hai thành phần này hợp lại một nơi Tổ Khiếu, gọi là cơ âm dương giao hợp.

Thái Cực được xuất hiện từ đây, gọi là Cốc Thần bất tử.

Thái Cực hiện nơi Cốc Thần lâu ngày thì Xá Lợi kết.

Thiên Cơ là cơ dương động, là trạng thái vô cùng trọng đại trong cơ thể con người.

Chư môn sanh nếu không biết được Thiên Cơ này thì công phu tu luyện không thể tựu thành.

Tu luyện Thượng Thừa là công phu vô cùng trọng đại, có được thành công là nhờ ở bước đầu có sự học hỏi, suy nghiệm suốt thông yếu lý, mới vượt qua mọi trở ngại trong công việc công phu thường nhật.

Trong sự học vấn Dịch lý, phân Tâm học là phương tiện tất yếu cho công phu tu luyện.

Giờ đây Tôn Sư lược qua một số điểm cần phải biết để chư môn sanh làm đề tài tham khảo.

Dịch lý Khai nguyên: Vô Cực nhi Thái Cực.

Thái Cực sanh Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Ngũ Hành, Bát Quái, 64 quẻ, tổng thể 384 hào.

Vô Cực còn gọi là tự nhiên vốn cao, vốn tốt, trên tất cả, lớn hơn tất cả nên không thể dùng lời nói hay văn tự để diễn tả được. Chỉ có những bậc đã chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mới thông suốt được ngôi Vô Cực.

Thái Cực hiện nơi cung Vô Cực là Hoa Khai Kiến Phật.

Thái Cực có được hiện nơi cung Vô Cực, thì Vô Cực mới thành chí huyền chí diệu. Lão Tử đã nói: "huyền chi hựu huyền" là nói điểm này vậy.

Thái Cực có đặc tính là tịnh, nhưng đã cực tịnh thì có động sanh, là sanh khối Thái Dương.

Trong khối Thái Dương có ngôi Thiếu Âm.

Qua thời gian, ngôi Thiếu Âm trưởng vượng cực độ hóa thành ngôi Thái Âm. Trong Thái Âm lại có hàm tàng ngôi Thiếu Dương.

Tức là Lưỡng Nghi, Tứ Tượng hiện đủ từ đây, đều do âm dương động tịnh biến hóa mà có.

Tiếp sanh Ngũ Hành và hiển bày Bát Quái, 64 quẻ, 384 hào, để diễn tả ba hiện tượng: Tiên Thiên, Hậu Thiên và Trung Thiên Thiên Định.

- Tiên Thiên là hiện tượng tịch tịnh như nhiên, bất sanh bất diệt.

- Hậu Thiên là hiện tượng luôn luôn biến dịch và có cơ biến hóa hai chiều: chiều sanh và chiều tử.

Đại diện hai hiện tượng này là quẻ Hỏa Thủy vị tể, Thánh nhơn xếp vào quẻ 64, là quẻ cuối cùng của Hậu Thiên. Hỏa Thủy vị tể là hiện tượng của lớp người Hậu Thiên sanh tử, tử sanh.

Sở dĩ có hiện tượng sanh tử này là vì tâm Càn của con người Tiên Thiên bị động nên biến thành "Ly Âm Tâm Hỏa" Hậu Thiên. Thận Khôn cũng bị động nên biến thành "Khảm Dương Thận Thủy".

Lửa ở trên tâm, hằng thượng đặng, thượng lậu, hằng náo động Thiên cung, hằng tạo nên lửa sân hận, hằng đốt cháy Linh Đơn mà tạo ra cơ sanh tử.

Nước ở dưới thận, thường hạ thấm, hạ lậu, hạ sanh tạo nên bế khổ và đắm chìm biết bao khách đa

tình và tạo ra cơ lai lai, khứ khứ.

Trong 64 quẻ, chỉ có hai quẻ: Bát Thuần Càn và Bát Thuần Khôn là hoàn toàn thuần dương và thuần âm.

- Trung Thiên Thiên Định có hóa mà không có biến, có sanh mà không có diệt. Chủ đích là thuần dương hóa tất cả để phục quy Thái Cực, phục quy Vô Cực. Như quẻ Thủy Hòa vị tế chủ đích là giao hiệp âm dương, tạo cơ vô lậu. Bởi thế, dụng công thiên định phải biết cách lấy lửa đun cho nước bốc hơi, cho nước lửa đều vô lậu, tức vô sanh vô tử.

Đó là pháp môn "Thần ngự Khí".

Thăng...

Tý thời, 15 tháng 8 năm Quý Sửu
(11-9-1973)

YÊU CHỈ NHƠN THÂN

THI:

CHÁNH đại hồi quang Khí vận hành,
THẦN chân hiển hóa huyệt thời sanh.
BỔN lai Tánh thể như minh nguyệt,
XỬ xứ hòa an lợi đức hanh.

Tôn Thần thừa lệnh Đại Tiên báo đàn. Chư chức sắc nghiêm chỉnh tiếp lĩnh. Tôn Thần xuất ngoại...

THI:

Đạo thị hà như? Hà xứ lâm,
Đặng sơn hiệp thủy giả nan tâm.
Nhơn nhơn tự hữu Linh Sơn tháp,
Hội đắc huyền hoàng kiến diệu tâm.

HỮU:

Thâm diệu huyền vi tại giác tâm,

Truyền thành chân chỉ bốn uyên thâm.

Hồng Diên dẫn hiệp Thiên Linh xuất,

Lập định cơ trung bất ngoại tâm.

LÝ THÁI BẠCH, lão chào mừng chư chức sắc Lương Đài Hội Thánh. Lão ban ân chung, tịnh tọa nghe dạy.

(Cười...)

Tu theo pháp Thượng Thừa, chư môn sanh cần phải biết rõ những phần trọng yếu trong cơ thân mà từ xưa đã gọi "Nhơn thân Tiểu Thiên Địa".

Con người có những cơ quan vi diệu đặc biệt, ứng hiệp với Trời Đất và được cảm ứng linh thông trong những giờ Thái Cực.

Thượng Đế đã ban cho mỗi con người một điểm linh quang có đủ lương tri, lương năng để điều hành Tánh, Mạng cho ứng hợp với Thiên lý.

Con người nơi thân có một cơ quan khác biệt muôn loài, đó là sự an bài của tạo vật để làm nấc thang tiến hóa lên phẩm Vô Thượng.

Thân con người thượng hạ phân minh, có đủ Lương Nghi, Tứ Tượng, Ngũ Hành, Bát Quái. Có một hệ thống vô cùng tinh vi, chẳng khác gì những hệ thống của vũ trụ bên ngoài. Có những cứ điểm rất trọng yếu, để cho những ai quán thông được, tạo nên một bước tiến cao vọt là "siêu Phạm nhập Thánh".

Nhưng vì đa phần con người đang sống trong thế giới Hậu Thiên, mãi mê theo sở thích dục tình nên nguơn thần, nguơn thể bị thức thần chiếm vị điều hành cuộc sống, do đó phần lương tri, lương năng ngày một lu mờ. Cái biết của con người chỉ trong giới hạn tư lự ngã chấp, gieo mầm cho dục tình

nảy nở, sân tham bộc phát, tạo nhiều trái nghiệp nên mãi đắm chìm trong vòng luân hồi sanh tử trả vay.

Còn giới tu hành nếu chỉ quẩn quanh bên ngoài hình thức của tôn giáo, của chùa thất, của sắc tướng, âm thanh, thì làm sao đạt được chỗ yên yên của Đại Đạo?

Người Chức Sắc đã nhận lãnh trách nhiệm của Đạo thì phải trọn giữ hai phần động tịnh cho tinh minh.

Động phải thật Chân động thì công cán mới mong thành tựu. Tịnh phải thật Chân tịnh mới mong độ mình bước lên bờ giác.

Độ tha, độ kỷ phải song song, phải đúng chánh lý mới hợp danh là một Chức Sắc của nền Đại Đạo.

Trong con người có ngôi Càn thuận dương là chủ đích của cơ biến hóa. Có ngôi Khôn thuận âm là chủ đích để tạo nên con người có nhân phẩm ưu tú, cao thượng. Có đường lên Thiên cung, có đường xuống Địa phủ. Tu luyện cần khai thông hai con đường này mới mong đoạt cơ thoát hóa.

PHÚ VĂN:

Người có một chơn thân sánh cùng Trời Đất.

Ngôi Tam Tài danh thật bất hư truyền.

Bởi người nay chẳng đạt được lý thâm uyên,

Nên mờ ảo Tánh bốn nguyên cơ tạo vật.

Nhồi kiếp sống triền miên theo hình chất,

Theo dục tâm, theo thức tánh, theo lợi quyền gây trái nghiệp.

Nợ trần hoàn bận rộn những ưu tư, trong biển khổ luân hồi dinh hư, sanh diệt.

Chỉ có hàng siêu nhân minh triết, mới ứng hiệp cơ Tiên Hậu: Nhất bản vạn thù và vạn thù nhất bản.

Đã đem thân tâm soi sáng cõi Nhân Hoàng, hành Thiên Đạo, bảo toàn Thiên Mạng.

Thượng Thừa pháp là con đường hồi bản, là chánh phương mô dạng bức thư đồ. Để dứt nghiệp, để phục căn cơ, biện minh thuận nghịch, hiệp hồ công phu.

Người trung tính cương nhu trọn đủ,

Có Lương Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, Ngũ Hành.

Có đường giao Khí, Đất Trời, Nhâm Đốc,

Có giống tốt non Nam, có nước linh biển Bắc,

Có diệu dược Đông Tây, có Tiên Thiên gió Tố,

Có lò chảo Âm Dương để luyện thuốc trường sanh

Đơn Đạo.

Lại có ải quan trọng yếu, có Linh Khiếu nhiệm màu,

Có cơ tấn thối âm dương, có cơ giao hiệp Khí Thần,

Có đường đi lên đến chín nước Thiên Đường,

Lại có lối xuống tận mười cửa Địa Ngục.

Có lên, có xuống, có vãng, có lai mới thấy Tiên Ông Phật Tổ.

Có hành, trụ, có khởi, có chỉ mới hiện Tiên Thiên Chân Khí.

Chân Khí khi ẩn, khi hiện, lúc tụ, lúc tán,

Phàm Khí cũng xuống, cũng lên, khi xuất, khi nhập.

Trời Đất có cơ lập cực, để xuất khai huyền Khí nhân ôn, để tạo cơ vĩnh cửu trường tồn, để hàm dưỡng bốn nguyên, để hóa sanh vạn loại.

Con người vốn tính trung linh mãi, thực thụ Chân khí Đất Trời.

Nếu đạt được lý phục dương, biết được cơ Chân động tịnh, sẽ cùng Tạo Hóa hiệp nghị, sẽ xuất sanh chủng tử

Mâu-Ni, sẽ luyện thành kim quang diệu thể, sẽ trực nhập hư vô bốn giác.

Hàng Tu Sĩ đã phát tâm Thượng Thừa thọ pháp, tức đã biện minh hội tập lý Chân.

Không còn ham luyện nghiệp hồng trần, mà đem tất cả vào thân tâm, nội thể.

Luyện Tam Bửu, thể Dược vật, lập Đảnh lục, biện thời hầu, định cơ tấn thối,

Nhưng phải thuận: Tâm hư linh, Thân bất động, Ý chơn định, Thân ngự Khí, thì Tam Huê sẽ tụ đảnh, Ngũ Khí sẽ triều ngưng. Sẽ chiết được Khâm, sẽ điền được Ly, Càn Khôn sẽ phục nguyên, Đơn Đạo sẽ tựu thành.

Quyết lập chí tu hành đâu còn tâm khó dễ.

Chỉ có điều đại để phải tri nguyên,

Luyện Đạo là tạo khí hạo nhiên.

Thuần dương chơn quả chuyển triền thối âm.

Cơ âm dương vốn thậm thâm vô thượng,

Tại nơi người tạo biểu tượng thái hòa.

Sao mới gọi: tự vô nhi hữu là hữu tình lai hạ chủng.

Sao mới rằng: tự hữu nhi vô là luyện Tinh hóa thành Khí.

Chân quyết trao truyền vô giá bửu.

Kẻ thiện căn duyên tham cứu để thi công: Thần ngự Khí, Khí luyện Thân, tức quy căn, Thiên cơ hiệp là Chân truyền của nền Chánh Đạo.

Hòa luyện dược, Vạn Châu Thiên, độ số minh, văn vô thuận, là pháp mâu của cơ Thiên định.

Chân Khí đã sung mãn, Thánh chủng sẽ kết thai.

Dương quang tỏa hiện là linh triệu đại dược thành, cấp ly khổ hải.

Nhi quang lần mở ải, chờ đón khách minh tâm.

Ngặt nổi lối đi lấm ngai ngàn,

Vững chí độ giang xuyên Cửu Khiếu.

Bồi hồi từng chặng vượt Tam Quan.

Cung trời lên đến tâm an nguyện,

Trung cảnh là nơi luyện thể chân.

Tịch chiếu tức tâm dương khí hóa,

Công trình chân ý chú trì nhân.

Và ở đây:

- Hư cảnh tịnh an, thập ngoạt hoài thai, Chân tức hóa.

- Pháp thân chiếu hiện, lục căn tiềm ẩn, Huê quang khai.

Tâm tức như như, nhị Khí dung dung.

Thai nguyên tư dưỡng, nhất tướng giai Không.

Tâm vô vọng động, Tánh vô sanh diệt.

Tự tại vô ngại, trí huê lãng triệt.

Đạo thai thành hình, nhập Vô Thượng Giác.

Tịch tịnh vi lạc, hồn nhiên thuần nhất.

Xuất định đáo thời, trụ quy Pháp tánh.

THI:

Thai viên cảnh đáo bạch quang huy,

Thân pháp báo lai xuất định kỳ.

Nhũ dưỡng long cung hoàn chí thiện,

Thần thông xuất nhập hựu quy y.

Vô nhân, vô ngã, vô lai khứ,

Bất diệt, bất sanh, bất thị phi.

Cửu trụ tịch nhiên, thành Chánh quả,

Hư linh thoát hóa, hiệp Vô Vi.

- Vô vi Đại Đạo, bí quyết thọ truyền Tiên Phật pháp.

- Nhân sanh Tánh Mạng, song tu diệu hiệp Khí Thần tông.

Thượng Thừa Yếu Chỉ thành công.

(Cười...)

Bản Đạo hôm nay điểm hóa đề tài "Yếu chỉ Nhơn thân" trong phẩm Thượng Thừa.

Về Cửu Trùng Đài hôm nay chỉ có tam đệ: Thái Bình, Ngọc Thống và Ngọc Danh. Tam đệ đại diện cho toàn Chức Sắc thống Đạo mà cũng là người thâm niên trách nhiệm, tuổi đã cao nên cần gấp rút tịnh dưỡng để bổ cứu cho Thần Khí mình và làm gương cho toàn thể Chức Sắc.

Có tịnh dưỡng mới khai thông trí tuệ, mới có phương tiện lãnh hội được Chơn pháp Đại Đạo.

Bản Đạo sơ lược đại khái, chư Chức Sắc nam nữ suy nghiệm, hầu ứng dụng cho công phu tu luyện.

Tới đây Bản Đạo ban ân chung chư phận sự Lương Đài.

Thăng...

Tý thời, 01 tháng 9 năm Quý Sửu

(26-9-1973)

HẬU THIÊN CHUYỂN PHỤC TIÊN THIÊN

BỒN XỨ TÔN THẦN thừa lệnh Đại Tiên báo cơ. Tôn Thần chào mừng tất cả chư chức sắc, chức việc Lương Đài Hội Thánh. Vậy tất cả đàn tiên thành tâm tiếp lĩnh.

Tôn Thần xin xuất ngoại...

(Tiếp điểm:)

THI:

MINH hiện thời trung Nhất điểm Chơn,

CHIÊU nhiên hội nhập thể Kim Đơn.

ĐẠI thành diệu hóa âm dương Đạo,

TIÊN Phật do lai bất ngoại phương.

HỮU:

Phương trình luyện Đạo lập nên công,

Khởi tại thừa truyền lý diệu thông.

Tánh Mạng song tu cơ chỉ yếu,

Âm dương hỗn hiệp lượng tương đồng.

Thượng căn bảo nhất vô vi pháp,

Trung hạ tiệm hành phục Tánh tông.

Dược vật hòa hầu tinh dung đắc,

Tất thành tam ngũ hội chân không.

Giờ nay Tôn huynh lâm đàn truyền Chơn pháp Thượng Thừa với đề tài: "Hậu Thiên chuyển phục Tiên Thiên". Tôn huynh đại hỷ chư Chức sắc, Chức việc Lương Đài Hội Thánh. Miễn lễ đàn tiên, tịnh tâm an tọa để thâu nhận trọn vẹn phần Chơn Đạo.

Tu Kim đơn Đại Đạo là chuyển hóa Tánh Mạng Hậu Thiên trở thành Chân Tánh Mạng Tiên Thiên. Tức là chuyển hóa cơ động tịnh Hậu Thiên thành cơ động tịnh Thiên Định, cuối cùng đến trạng thái Thái Cực.

- Cơ động của Hậu Thiên gọi là sự sống gỏi.

- Cơ tịnh của Hậu Thiên là sự chết trong cõi mộng.

- Cơ vận chuyển âm dương của Hậu Thiên là: âm thăng, dương giáng, biểu hiện cơ sanh tử.

- Cơ chuyển hóa âm dương của Thiên Định là: dương thăng, âm giáng, biểu hiện cơ siêu sanh liễu tử.

Cơ động của con người Hậu Thiên là thân tâm đều động, biến thành hiện tượng hữu lậu sanh diệt.

Vì động mới có sanh: Tâm sanh niệm. Thân sanh

Tinh.

Cơ động tinh hô hấp là một yếu pháp quan trọng.

Một lần động thở ra gọi là hô. Hô thì sanh dương; Một lần tinh hít vào gọi là hấp. Hấp thì sanh âm. Một âm một dương, một động một tịnh cùng tương quan; một hô một hấp cùng tương thông: Đây đó ngắm nuôi, Tánh tinh hòa hiệp.

Ngưng thở nhẹ nhàng mà tự nhiên tạo cơ phối ngẫu của âm dương, thì khí Tiên Thiên từ trong hư vô đến.

- Một dương sanh tại Tý. Tý thuộc Khâm-Thủy. Cho dương hỏa tiến lên thì Thủy, Mộc chung nhà.

- Một âm sanh tại Ngọ. Ngọ thuộc Ly-Hỏa. Xoay vận âm phù thì Hỏa, Kim ở đó

- Khâm nạp Mậu là Chơn Tri, là Tinh.

- Ly nạp Kỷ là Linh Tri, là Tánh.

Tiến dương, thối âm mỗi việc đều tùy thời, trong đó có chữ Tín, tức có độ số.

Thổ trung ương hỗn hợp trăm thần, công về Mậu-Kỷ.

- Mậu để hóa dương chủ vận bên ngoài.

- Kỷ để hóa âm, chủ dưỡng bên trong.

Mậu, Kỷ hiệp nhau, trong ngoài như một, Lương Thổ kết thành Dao Khuê.

Vậy: Chân Tri, Lương Tri tương hiệp; Chân Tinh, Chân Tánh đồng Khí. Cương, nhu tương đương, đồng quy về Trung Chánh.

- Khâm một, Ly hai, hiệp số là ba [3].

- Mậu-Kỷ thổ trung ương, số của nó là năm [5].

- Ngoài lấy Khâm điền Ly, tức dùng Thủy chơn nhất giúp cho Hỏa linh minh.

- Trong chuyển Mậu đến Kỷ, cho đức cương kiện hiệp với đức nhu thuận.

Đó là tam ngũ hài hòa. Lại nữa:

- Kim-Thủy thuộc Thận, tức bốn cộng một bằng năm [4, 1 = 5].

- Mộc-Hỏa thuộc Tâm, tức ba cộng hai bằng năm [3, 2 = 5]

Mậu, Kỷ, Thổ thuộc ý bản số là 5.

Thủy, Hỏa, Thổ là ba vật trọng yếu trong việc tu đơn.

Điều dụng ở chỗ: Cực tịnh cho thân tâm bất động, cùng chơn ý tập trung về Huyền Quang Khiếu. Đó là bí pháp cơ điều hợp tam ngũ. Mà tam ngũ đã hài hòa thì cả Tinh, Thần, Hồn, Phách của Hậu Thiên đều chuyển hóa về Tiên Thiên.

Đơn Đạo hữu vi hoàn toàn là nghịch vận, cho nên gọi "Thất phản cửu hườn Kim địch đại hườn đơn" là vậy.

Công phu trọng yếu là cơ đặc Nhất.

Nhất là Thái Cực. Nhất đã đặc thì tất cả đều hoàn tất.

PHÚ:

*Tu đơn Đạo là lập nên Chánh quả,
Luyện giác linh để phân hóa giả và chơn.
Lập chí thành lên tột đỉnh Linh Sơn,
Để phân phục bốn ngươn chân diện mục,
Để thấy người mãi mê trong cõi dục,
Để hoát nhiên Thần đức nhập hư không,
Để thoát vòng nhân quả của Hóa Công,
Để dứt niệm lậu tận thông là chánh nghiệp.
Chư hiền sĩ đã nhất tâm thừa tiếp,*

Mối chân truyền chuyển hiệp Đạo vô vi.
 Thì sớm trưa mau đạt đích quy y,
 Lo thanh lọc những gì thân tâm tạo.
 Trong cõi đục mà tâm bào không vẫn đục,
 Giữa thị phi mà thần đức vẫn an nhiên,
 Sáu cửa đóng lặng yên,
 Trong ngoài không xuất nhập.
 Là điều cơ, hội tập thể âm dương,
 Là giao dưỡng hổ tương chơn Thần Khí.
 Trời, Đất, Người xoay vần cung Ngọ Tý,
 Lục âm dương chuyển vị tiếp luân hành.
 Hiệp thời đồ, tử hườn sanh,
 Cơ tiến thối tạo thành cơ phục dưỡng.
 Quyền Tạo Hóa đã gieo mầm Thánh chường,
 Chỉ chờ cơ Pháp tượng thoát Thai nhi.
 Bí quyết truyền là chiết Khảm điền Ly,
 Thì Tứ Tượng, Ngũ Hành đồng quy Tông Tổ.
 Chánh pháp Đạo ẩn vi mà sáng tỏ,
 Thượng Thừa phẩm điểm độ tối chân huyền.
 Công tợ thành còn đợi kẻ thiện duyên,
 Chứng thực quả mới thấy rõ lời Phật Tiên siêu thoát
 hóa.

THI:

Lặng lẽ công phu pháp thọ truyền,
 Lăn theo âm tín của chân nguyên.
 Vô nhơn, vô ngã, vô hình tướng,
 Chẳng nhiễm trần tâm, hóa vạn duyên.

(Cười...)

Giờ đây Tôn huynh cần nêu lên điểm trọng
 yếu trong việc thừa thọ pháp Thượng Thừa:

- Phát tâm đại nguyện, đó là điều tiên quyết nghe! Vì

có lòng chí thành phát tâm mới có nghị lực vững bước theo
 con đường tu tiến.

- Phải giữ đúng môn quy.

- Tuyệt đối không được đem Chánh pháp mình đã thọ
 truyền lại cho người khác.

- Không được nghe theo lời chỉ dẫn kẻ khác, ngoài pháp
 Tánh Mạng song tu.

- Tinh tấn công phu không gián đoạn.

Đàn đến đây đã mãn. Tôn huynh ban ân
 chung.

Thăng...

Tý thời, 15 tháng 11 năm Quý Sửu
 (09-12-1973)

ĐẠO NGUYÊN VÔ NHỊ

THI:

ĐÔNG Tây Kim Mộc hội giao uyên,
 PHƯƠNG hiệp Bắc Nam thủy hòa yên.
 LÃO chuyển vận hành quy Mậu Kỷ,
 TỔ tôn minh chứng Đạo hồi nguyên.

Tôn Sư chào mừng chư phận sự Hiệp Thiên
 Đài và chư chức sắc, chức việc đàn trung.

THI:

Một phút tình mê giải mộng trần,
 Đi vào thực pháp luyện tâm thân.
 Chí thành vô ngại hành phương tiện,
 Điều hiệp công phu dưỡng Khí Thân.
 Nhật nguyệt luân hành châu phục thủy,
 Càn Khôn giao thái bảo ngươn Chân.
 Cơ thiên Tạo Hóa trong người sẵn,
 Nhất đán khai thông suốt chín tầng.

Tôn Sư miễn lễ, đàn tiền an tọa, tịnh tâm nghe dạy.

Đàn nay Tôn Sư thuyết đề: "Đạo nguyên vô nhị" nơi phẩm Thượng Thừa.

Tu Thượng Thừa Chơn Pháp hay Kim Đơn Đại Đạo là pháp điều hòa âm dương, giao hiệp Khí Thần. Nói rõ ở con người là tu Tánh, tu Mạng vậy.

- *Tánh là bản thể của Pháp Thân.*

- *Mạng là bản thể của Sắc Thân.*

Nếu không tu Tánh thì Pháp Thân khó nên thuần thiện; Nếu không tu Mạng thì Sắc Thân khó đạt thuần dương. Cho nên Tánh, Mạng đều phải song tu mới thành Tiên Thiên Chân Tánh Mạng.

Kim Đơn Đại Đạo là chí chân, chí bửu và lớn nhất trong Trời Đất.

Người có thiện căn tốt, có chí nguyện lớn mới gặp được chân truyền và vững tiến trên đường tu học.

Nếu khai thông được Tổ Khiếu Huyền Quang thì tất cả khiếu huyết trong cơ thể sẽ cùng mở thông hết, sẽ có được diệu năng tối thượng, đạt thành Chánh quả. Không còn bị lệ thuộc trong cơ khắc chế của Ngũ Hành, Ngũ Ma, của âm dương Quỷ Thần.

Đơn Đạo là bí cơ của Tạo Hóa, là phương định vị Càn Khôn, chí diệu chí huyền, nên chỉ có hàng Tu sĩ có đại chí mới đắc ngộ thành công.

Trước tiên là phải huân hóa lấy phạm tâm cho cõi lòng thật thanh bạch. Tiếp đến là phải suốt thông chánh lý âm dương Tánh Mạng và pháp môn "dĩ Thần ngự Khí" qua các trình tự công phu.

Công phu tu luyện có tiệm tu và đốn tu.

- *Tu sĩ trong hàng Tiểu Chí thì phải tiệm tu.*

- *Tu sĩ trong hàng Đại Chí mới tiến tu đốn pháp.*

Luận hai chữ Sắc, Không trong con người, giới tu hành thường gọi Hữu Vi và Vô Vi. Nếu cứ theo những gì bên ngoài con người mà không biết rõ hai hiện tượng đó nơi trong Tiểu Vũ Trụ thì không thể nào có thực công, thực chứng.

- *Sắc nơi trong con người là Khí Chân Diên, là Chân Thủy.*

- *Không nơi trong con người là Khí Chân Hống, là Chân Hỏa.*

Theo luật tự nhiên thì trong Sắc có Không, trong Không có Sắc, tức trong Hữu Vi có Vô Vi.

- *Sắc, Không chia lìa hóa phạm phu tục tử.*

- *Sắc, Không hiệp nhất thì nên Phật, nên Tiên.*

THI:

Tự vô nhi hữu, hữu hườn vô,

Không sắc, sắc không tượng pháp đồ.

Nhược chấp hữu vô hành trụ tướng,

Yên năng đắc Nhất nhập Huyền Đô.

Này tất cả chư Hiền trong toàn bộ Hội Thánh!

Thời gian qua, chư Hiền đã đặt tâm tu hành và lo xây dựng cho cơ Đạo. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu sơ khởi.

Nay Tôn Sư muốn chư Hiền cần tiến lên ngưỡng cửa Thượng Thừa để định cơ thoát hóa: siêu sanh liễu tử cho trọn bước đường tu học.

Chư phạm sự Hiệp Thiên Đài hãy minh họa các bức đồ hình của Nhơn Thân cho hàng Tu sĩ đàn em để đối chiếu như: Nhơn Thân Đồ, Thái Cực, Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, Tiên Thiên và Hậu

Thiên, Hà Đò, Lạc Thọ, và dựa theo từng đề tài trong phẩm Thượng Thừa mà soạn ra một số bài giảng cho rõ ràng, dễ hiểu, theo thứ lớp công phu, để phục vụ cho các khóa Thiền tịnh.

Tôn Sư ban ân chung.

Thăng...

Tý thời, 15 tháng 01 năm Giáp Dần

(06-02-1974)

DUỘC VẬT - LƯ ĐÃNH

THI:

NGUYỄN lai vô sắc diệt vô sanh,

THỦY phán âm dương lưỡng thể thành.

THIÊN Địa hàm dinh chiêu nhật nguyệt,

TÔN thừa cương kỷ vượt thời sanh.

Tôn Sư đại hỷ chư hiền Hội Thánh. Miễn lễ, an tọa, tịnh tâm nghe Tôn Sư dạy về: "Duộc vật và Lư đánh".

DUỘC VẬT: Chân Tinh hay Chân Duộc là vị thuốc vô giá báu trong con người.

Có Chân Duộc mới tạo thành Chân Đơn, mới tạo nên Chân Chủng Tử hay Xá lợi.

Sở dĩ nơi người có Chân Duộc phát sanh là do công phu Thiền Định đến trạng thái Thái Cực, tức nơi người có hiện tượng hốt hoảng như tỉnh, như mê.

Chân duộc có Chân Diên và Chân Hống.

Lúc động thì hai khí này cách nhau; lúc tịnh thì hai khí này hiệp một và thành Chân Duộc, gọi là Linh căn sơ phân nơi thời hỗn độn, là sanh vật của Tổ Khí. Lúc hàm tàng thì vốn Chân Không; lúc phát động thì thành Diệu Hữu; lúc dụng sự thì thành Đạo

Tâm; lúc ôn dưỡng thì tạo nên Cốc Thần. Chí Vô mà hàm súc chí Hữu; chí Hư mà dung chứa vật chí Thực. Trong đó có khí Ngũ Hành mà không có chất Ngũ Hành. Tàng ẩn nơi trong Ngũ Hành mà không đọa lạc vào Ngũ Hành. Làm Thánh, làm Tiên đều do báu vật này.

Chỉ vì con người bị Thức Thần làm chủ nên vật chí hữu này ngày một tẩu thất, khiến Tánh, Mạng phải bị tàn tạ theo thời gian.

Chư Hiền nhờ có duyên lành nên được gặp cơ phổ hóa, phải sớm tỉnh ngộ, cầu lấy chân truyền mà vượt cỏi Thánh.

Tôn Sư không nở nhìn thấy chư Hiền bị quanh quẩn mất nhiều thì giờ mà không đi đến đích, nên điểm truyền công phu: "Kim dịch hườn đơn" để viên mãn pháp môn "Thất phản cứu hườn" cho Chân Duộc viên thành trong cơ Thiền Định.

Có Thất phản mà không có Cửu hườn thì duộc chẳng thành chân, tức là lạc vào nẻo cô âm độc dương như chư Hiền đã hiểu.

Tiếp dạy về pháp "thể duộc":

THỂ DUỘC: là hái thuốc, là pháp môn trọng yếu của cơ Thiền Định.

Thể duộc gồm có bốn công phu: Thể Duộc, Huân Chung, Phong Cổ và Vận Hành.

- *Thể duộc phải thể Chân Duộc, xuất phát từ cơ Chân động (Tâm không động).*

- *Thể duộc phải đúng lúc là lúc Thiên Cơ triển động, là đúng thuốc không già, không non.*

- *Thể duộc phải đúng pháp là trước vẫn, sau vô.*

Thể mười lần hoặc thể hai mươi lần cho đến

lúc nào dương quan không còn động nữa, tựa như quy túc (rùa ngủ) mới tròn công. Phải dùng Chơn Ý mà vận động hai Khí ở trong để chiêu nhiếp cho nó quy căn.

HUÂN CHUNG: là nấu thuốc. Nấu thuốc chỉ dùng Văn hỏa, chủ đích là để thuần dương hóa chơn đôn.

PHONG CỐ: Thuốc đã nấu xong phải gói, phải cất, gọi là phong cố. Phong cố bằng phương pháp: đóng sáu cửa cho bền then khóa, tức là lục căn bất động.

VẬN HÀNH: Cuối cùng là vận hành, tức Vận Châu Thiên. Châu Thiên ở đây là để điều hành Chân Dược. Rồi tiếp tục tịnh để chờ Chân động.

LƯ ĐÃNH: là lò chảo. Lư để vận hỏa. Đảnh để nấu luyện thuốc.

Luyện kim đơn là thể theo đức nhu thuận của Khôn để làm "lư", tuân tự tiệm tiến; thể theo đức cương kiện của Càn để làm "đảnh", mãnh phan cấp luyện. Thường cương thường nhu, thường kiện thường thuận. Chí niệm kiên cố, càng lâu càng có năng lực thì Đảnh Lư được ổn định, chẳng dao chẳng động mới nên thể dược vận Hòa.

- Khi ngưng Thần nhập Khí huyết thì Thần là Đảnh, Khí là Lư.

- Lúc thể dược thì gọi Khí là Lư, Thần là Hòa.

- Lúc tàng phục chân khí thì Thần là Lư, Khí là Dược.

- Lúc Vận Châu Thiên, khi vận khí lên Càn cung thì Càn là Đảnh, Khôn là Lư.

- Lúc giáng hạ quy căn: Ly là Đảnh, Khâm là Lư.

TÓM LẠI: Lư Đảnh là Thần Khí. Có thấy

được cơ Thần Khí khởi phục mới nhận chân được Lư Đảnh. Tức là Thần Khí phục ở đâu thì Lư Đảnh ở đó, nếu không có Thần Khí thì không có Lư Đảnh. Cho nên nói: Lư nhưng vốn thiệt không Lư; Đảnh nhưng vốn thiệt không Đảnh. Đó mới là Chân Lư Đảnh.

THI:

*Luyện Đạo pháp truyền: trước luyện tâm,
Tâm không vương bận những mê lầm,
Tham, sân, hỷ, nộ, muôn duyên đoạn,
Thường tại hư linh thị bửu châm.*

THI:

*Bốn lai diện mục thị Chân Như,
Nhất điểm linh quang tại Thái Hư,
Đốn ngộ chân tâm hườn tự tánh,
Vô lai, vô khứ diệt vô dư.*

Đàn dạy đến đây tạm ngưng, đàn sau sẽ dạy tiếp. Tôn Sư ban ân lành cho tất cả.

Thăng...

Tý thời, 15 tháng 02 năm Giáp Dần
(08-3-1974)

HÒA HẦU - ĐẠO LỘ

NGUYỄN THỦY THIÊN TÔN chào mừng chư phận sự và miễn lễ, an tọa. Tôn Sư dạy tiếp đề tài: "Hòa Hầu" trong phẩm Thượng Thừa.

HÒA HẦU

Hòa hầu là tiếng gọi chung trong việc dụng hỏa, tu đơn nhưng ứng dụng phải theo từng tiết tự công phu. Hòa là Thần, là Chơn Ý. Hầu là tiết tự công phu.

Công phu tu luyện có tiên hậu, có cấp hườn,

có tấn thối thời hầu.

Chẳng được việc trước lại làm sau, việc sau mà lại làm trước. Chẳng được việc đáng cấp mà lại hưỡn, hoặc đáng hưỡn mà lại cấp. Chẳng được thời đáng tấn mà lại thối hoặc đáng thối mà lại tấn.

Cũng như Lư hỏa nấu thuốc có thời hầu văn võ, tấn thối, chỉ tức.

Sở dĩ nên trước là trước nghiêm chỉnh nơi trong, nên sau là sau chế ngự bên ngoài. Nên cấp là cấp ở dụng công, nên hưỡn là hưỡn ở ôn dưỡng. Nên tấn là tấn khí dương lên chỗ dương chưa đủ, nên thối là thối cơ âm vừa sanh.

Cũng như giờ Tý là tấn dương hỏa, giờ Ngọ là thối âm phù.

Hai giờ Mẹo, Dậu là mộc dục. Nhưng giờ nào cũng có tấn, có thối, cũng có mộc dục.

Trong một ngày đêm có 12 giờ, Chân ý chẳng lìa, năm tháng ngày giờ cũng khắc khắc dụng công tu luyện, phòng nguy lo hiểm không hề sai thất.

Tứ các công phu Trúc Cơ cho đến ngày viên thành Chánh Giác. Chân hỏa là một thân cơ diệu dụng miên miên bất đoạn, Chân hầu là những Chân tiết tự công phu của cơ Thiên Định. Không thể thiếu một; không thể đảo nghịch; không thể gia tăng; không thể biến cải.

Bí quyết của Hỏa Hầu là theo Chơn tức mà lập. Công phu vận hành Chơn tức phải theo trình tự diễn tiến, như: thời Dương sanh, thời Dục sản, thời Thể dục, thời Huân chưng, thời Phong cố, thời Khử hỏa, Tiểu châu thiên, thời Mộc dục, thời Hỏa tức, thời Thể đại dục, thời Phục thực, thời Đại châu thiên, thời

Xuất thần... Mỗi thời có cơ dụng hỏa riêng, cho nên chơn pháp hỏa hầu phải biện minh cho phù hợp với mỗi dụng thời để khỏi điều sai thất.

Như giờ Tinh sanh có hầu Điều dục, Dục sản có hầu Thể thủ, Dục quy lư có hầu Phong cố, Khử hỏa có hầu Vận hành, Mộc dục có hầu Đinh tức, Hỏa tức có hầu Chỉ hỏa.

Nguyên khí chẳng đặng khí Hậu Thiên thì chẳng thành dục; Dương khí chẳng đặng âm thì chẳng ngưng tụ. Cho nên phải dùng cái âm thần của tâm mà ngự chế cái hỏa cường dương của thận. Tức tức quy căn thì nguyên khí chơn dương tự trở về.

Vận Tiên Thiên Chơn tức do chơn ý làm chủ và cán vận bên trong nên gọi là "nội phục Thiên can cán vận" để hành hỏa Châu Thiên. Khí hô hấp Hậu Thiên chuyển dời nguyên khí (một Ý chuyển hai Khí), khai thông Cửu Khiếu lên Càn đánh gọi là "ngoại dụng đầu bình thôi thiên" mà chuyển cơ hồi triển hỗn hợp cho Thần Khí quy căn.

Vậy nguyên khí do khí Hậu Thiên mà thể quy lư và cũng do khí hô hấp luyện phanh mới tròn công biến hóa. Nhưng khí hô hấp Hậu Thiên cũng nhờ có nguyên khí Tiên Thiên mà nên công ứng dụng.

- Trúc Cơ thể dục, vận hành, tấn hỏa, để hỏa ôn dưỡng mộc dục là hỏa của Ngươn Thần.

- Khởi hỏa, giáng hỏa thối phù là hỏa phanh luyện.

- Điều tức dẫn hỏa là hỏa của hô hấp.

- Khôn hỏa, Khâm hỏa, dương sanh, dục sản, nội dục, ngoại dục, tiểu dục, đại dục là hỏa huyền khí.

Trong hỏa có dục, trong dục có hỏa. Thể

luyện là hỏa, vận hành là dục. Nói hỏa, nói dục chớ gốc nó là Thần Khí mà thôi.

Tóm lại:

- Hỏa là thể lửa hoặc võ hoặc vắn.
- Hầu là thời hầu theo từng tiết tự.

Dùng hỏa theo từng mỗi thời hầu gọi là hỏa hầu.

CHÂU THIÊN TỨC SỐ

Trời có thời vị 12 chi. Luyện đơn cũng có hỏa hầu 12 thời.

Trời đất Hậu Thiên có cơ vận hành Châu Nhi Phục Thủy, thuận theo sự diễn biến âm dương, nhật nguyệt, ứng theo cơ sanh cơ sát.

Tu sĩ có Châu Thiên Tức Số, ngược lại với cơ vận chuyển Hậu Thiên gọi là Chân tức.

- Tức có chân nhân chi tức, quy tức, phạm tức.
- Tức là môi trường sống thọ, sống yếu, bệnh tật, bình an.
- Tức là yếu tố hỗ trợ cho công phu tạo Phật, tác Tiên hay hóa thành phạm phu, tục tử.
- Tức có số thì còn có hạn sanh tử.
- Tức số càng ít thì tuổi thọ càng cao.
- Tức số càng nhiều thì tuổi thọ càng thấp.

Tức còn gọi là Khí, là Mạng, là hiện tượng hữu hình, nên con người dứt hơi thở là chết.

Chỉ có các bậc Chân nhân đầu có dứt hơi thở vẫn sống bình thường.

- Từ Tý đến Tỵ là 6 giờ dương. Dương thì dụng tấn, là tấn dương hỏa.

- Từ Ngọ đến Hợi là 6 giờ âm. Âm thời dụng thoái, là thoái âm phù.

Cơ vận hành Châu Thiên phải theo định số, không thái quá, không bất cập.

*"Cần Khôn thác thược cổ hữu số
Ly Khảm Đao Khuê cổ hữu thời."*

Công phu tu luyện phải theo đúng nguyên lý này mới hiệu nghiệm.

- Số của Cần là cửu [9] là số của Lão Dương.
- Số của Khôn là lục [6] là số của Lão Âm.
- Lão dương số ứng hiệp với Tứ Tượng, Ngũ Hành mà thành Châu Thiên số của Dương Tý [$9 \times 4 \times 5 = 180$]
- Lão âm số ứng hiệp với Tứ Tượng, Ngũ Hành mà thành Châu Thiên số của Âm Ngọ [$6 \times 4 \times 5 = 120$].
- Lão dương còn có cơ ứng hiệp với Tứ Tượng mà thành Châu Thiên số của Dương Mẹo [$9 \times 4 = 36$]
- Lão âm còn có cơ ứng hiệp với Tứ Tượng mà thành Châu Thiên số của Âm Dậu [$6 \times 4 = 24$].

Số nhuận dư chỉ dành cho hai thời mộc dục.

Tổng cộng: Tý 180, Ngọ 120, Mẹo 36, Dậu 24 = 360 Châu Thiên, như một năm có 360 ngày vậy.

Ly Khảm Đao Khuê thể hữu thời.

Khảm điển phan oanh Kim Thủy phương.

Hỏa phát Côn Lôn âm giữ dương.

Nhị vật nhược hườn hòa hiệp liễu.

Tự nhiên đơn thực biến thận hương.

- Thần ở tâm thuộc Ly, gọi là Kỳ Thổ (âm).

- Khí ở thận thuộc Khảm, gọi là Mậu Thổ (dương).

Thần Khí hiệp Ly Khảm giao, tức lưỡng Thổ hiệp thành Khuê, gọi là Đao Khuê.

KHẨM ĐIỂN: là tượng lửa phát dấy lên từ trong nước là tỷ dụ Đạo tâm, Chân tri phát hiện từ

trong ám muội. Chỗ phát hiện chính là Huột Tý thời trong thân ta.

PHANH OANH: là hiện tượng hoảng hốt, bất định.

KIM THỦY PHƯƠNG: là Đạo tâm, là Chân tri, là Chân tình của Tinh nhất đều có đủ hai khí là Kim khí và Thủy khí.

CÔN LÔN: là tổ mạch của muôn núi Tây phương, là nơi phát Chân kim.

Cũng là nơi Đạo tâm xuất phát từ nơi u huyền tợ luồng điện quang phóng ra thoát mình thoát ám, hoảng hốt bất định, rất khó được, lại rất dễ mất. Nên gấp dùng cái hỏa trong cung Ly để nghênh đón thì Chân trí và Linh tri tương luyện, âm dương sẽ hòa hiệp, trong đó sẽ phát xuất Tiên Thiên linh dược.

Lại phải vận Châu Thiên, Chân Hỏa huân hóa Hậu Thiên trực Khí cho đến lúc thuần Kim, thì đơn dược được thuận thực rồi thoát thai hoá cốt, hiện xuất thành tịnh pháp thân.

Còn Ly Khảm nếu không có Mậu Kỷ tuy có hiệp với Tứ Tượng cũng chưa thành đơn, mà nhờ có chân Thổ mới khiến Kim đơn phản hườn.

Khảm Thủy nơi con người là Nguyên Tinh, lúc phát động thì hóa xuất thành "Trí".

Trong Thủy có tàng chứa Kim, nơi người là Chân Tinh, lúc phát động thì hóa thành "Nghĩa".

Ly là Hỏa, nơi người là Nguyên Thần, lúc phát động thì hóa thành "Lễ".

Hỏa sanh nơi Mộc, ở người là Nguyên Tánh, lúc phát động thì hóa thành đức "Nhân".

Đạo Tâm có tượng ở Khảm; Nhơn Tâm có

tượng ở Ly.

Đạo Tâm, Nhơn Tâm gồm đủ bốn Tánh: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa. Nhưng vì bốn Tánh đều khác, nếu muốn có một Khí tương sanh, toàn nhờ công phu của Mậu Kỷ.

Mậu thuộc Dương Thổ là nguyên khí, lúc phát động thì hóa thành đức "Tín".

Kỷ thuộc Âm Thổ là ý niệm, lúc phát động thì biến xuất ra Dục.

Khảm nạp Mậu tại Đạo Tâm làm đức Tín.

Ly nạp Kỷ tại Nhơn Tâm làm Ý dục.

Nên muốn chánh cái Tâm, trước phải tu cái Ý cho thành thật. Ý được thành thì Kỷ Thổ định và Nhơn Tâm tịnh.

Muốn thực hành Chánh Đạo, trước phải tu lập đức Tín. Tín lập thì Mậu Thổ hiện và Đạo Tâm được sáng tỏ.

Nếu Đạo Tâm không có đức Tín, Nhơn Tâm chẳng được thành thật, tuy có Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí đều không chiếu cố nhau mà chỉ ẩn tàng trong Tình. Tinh thần cũng phản bội nhau. Như vậy làm sao kết được thành Linh đơn?

Cho nên công phu tu luyện, Thành ý là yếu tố quan trọng trước tiên, nên mới tượng là Đạo Khuê.

HẠP TỊCH

Hạp tịch là cơ tiêu tức của hai khí Tiên Thiên và Hậu Thiên, là nguyên cơ hô hấp trong ngoài.

- Hạp là hấp cơ, là hít vô, là đóng.

- Tịch là hô cơ, là thở ra, là mở.

- Khí Hậu Thiên khí hấp thì Tiên Thiên khí thăng, là thăng lên Cần làm Thể thủ.

- Khi Hậu Thiên khí hô thì Tiên Thiên khí giáng, là giáng xuống Khôn làm Phanh luyện.

Tức là Khí mặt ngoài đi xuống thì Khí mặt trong qua ta mà đi lên; còn Khí mặt ngoài đi lên thì Khí mặt trong qua ta mà đi xuống. Ấy là bí cơ thăng, giáng của hai Khí. Đạt được cái lý này thì pháp Châu Thiên mới diệu dụng.

- Một hấp hít vô từ dưới lên trên là tấn dương.

- Một hô thở ra từ trên xuống dưới là thối âm.

Tấn dương, thối âm, mộc dục, quy căn, đều mượn cái Khí hô hấp Hậu Thiên để làm pháp Châu vận độ số. Nếu không dùng hô hấp thì chẳng thành âm phù, dương hỏa, mộc dục, quy căn gì cả.

VĂN HÓA - VÕ HÓA

Nói hỏa là nói Thần, nói Chân Ý chớ không phải nói loại lửa của thế gian.

Sở dĩ nói Văn hỏa, Võ hỏa là nói Chân Ý phối hợp với Chân Tức, ứng dụng tùy theo thứ lớp công phu.

Tuy không phải là loại lửa bên ngoài thế gian nhưng cũng có nhiệt năng, nếu cao độ có thể đốt tan Chân Khí, đốt cháy nòi không và có khi gây ra chứng tẩu hỏa nhập ma. Cũng có số Tu sĩ dụng hỏa lực cao độ, Châu Thiên quá số nên phải bị mạng vong. Nên Văn hỏa, Võ hỏa là Thiên Cơ bí mật.

VĂN HÓA: là vi vi chi tức, là nhu, là hưỡn, là thư thái. Chân Ý không chấp trước vào hơi thở. Nhẹ nhàng, tĩnh tĩnh, dềng dặc không dứt. Tâm hư không, thân bất động, ý bất sanh. Có thở mà như không thở, không thở mà như có thở. Hiệp với tự nhiên, nương theo cơ vận hành tức tức quy căn.

VÕ HÓA: là hơi thở có phần trì trọng, có phần mạnh hơn, cấp hơn.

Văn hỏa, Võ hỏa có khi đơn dụng, có khi kiêm dụng, như: Thể dục thì trước văn, sau võ; Vận châu thiên thì nửa văn, nửa võ; Luyện nấu thuốc trước võ, sau văn.

Còn các công phu: Đại châu thiên, Ôn dưỡng, Mộc dục, Phong cố, Tịch chiếu hoàn toàn dùng Văn hỏa.

Hỏa là tiếng gọi chung, thật ra có nhiều thứ:

- Hỏa hô hấp (khí hỏa dẫn hỏa): Dùng hóa Cốc Tinh, đồ ẩm thực để trợ Nguồn Tinh.

- Thần hỏa (ngưng hỏa, nhập hỏa, ly hỏa, tâm hỏa, lục trung hỏa...): để hóa hô hấp trợ Nguồn Thần.

- Hỏa nguyên thân: là hỏa Tiên Thiên Khí để hóa hình Hườn Hư Trợ Đạo.

Vậy chư tu sĩ cần lưu ý phân biệt rõ ràng.

THI:

Bên trong chủ tế một Thiên Can,
Hai Khí luân hành tiến thối đoan.
Thượng đẩu Côn Lôn hườn tử phủ,
Khai thông Thiên Địa chuyển Thân Quang.

HỮU:

Quang nhiên diệu hiệp Đạo Khuê dung,
Tánh Mạng giao thời chuyển phúc trung.
Chỉ hữu tình lai Chân Chủng sản,
Thể, Huân, Phong, Vận, pháp minh từng.

ĐẠO LỘ

Đạo lộ là đường âm dương thăng giáng, là Nhâm mạch, Đốc mạch.

- Nhâm mạch là mạch quản nhậm các mạch âm.

- Đốc mạch là mạch quản nhậm các mạch dương.

Hai mạch này rất quan hệ đến cơ sanh tử của con người.

Cơ thể của người mạch Nhâm ở phía trước bụng, khởi hành từ huyết Hội Âm đến huyết Thừa Tương.

Đốc mạch ở phía sau lưng, khởi hành từ huyết Thừa Tương, lên Thiên Môn rồi xuống Trường Cường.

Hai mạch này có hai chỗ đứt đoạn. Một ở miệng, một ở Cốc Đạo, cho nên sự sanh hóa mất căn bản. Công phu Thiên Định chủ trương nghịch chuyển hà xa: tấn Dương hỏa là chiết Khâm; thối Âm phù là điền Ly để trở thành Càn Khôn như thuở Thiên Tiên.

- Đốc mạch có Tam Quan: là Vĩ Lư, Giáp Tích và Ngọc Châm. Mỗi quan ai có ba Khiếu nên gọi là Cửu Khiếu hay "cửu khúc minh châu".

- Nhâm mạch có Tam Điền: là Hạ đơn điền, Trung đơn điền và Thượng đơn điền. Mỗi điền có ba vị trí nên gọi là "cửu đảnh hườn đơn".

Công phu vận Châu Thiên với mục đích:

- Khai thông hai mạch Nhâm, Đốc để chờ ngày "quá quan phục thực".

- Công phu tấn dương thối âm để chiết Khâm điền Ly, để điều hòa âm dương, chuyển cơ sanh tử thành cơ bất sanh tử.

Cơ chuyển vận Pháp Luân có quy luật chung thủy theo cơ Hành Trụ khí chỉ. Hành khí thuộc thủy, Trụ chỉ thuộc chung. Và Hành Trụ khí chỉ đều tại Hư Ngụy huyết. Hư Ngụy tại cung Khâm ngôi Tý.

Chỗ khởi đoạn của cơ sanh âm, sanh dương

còn gọi là Hà Xa lộ. Pháp Châu Thiên vận khí luôn luôn đề phòng ở hai điểm gián đoạn giữa hai mạch Nhâm, Đốc bằng cách dùng chót lưỡi chống lên chỗ trũng hàm trên để nối Nhâm, Đốc mạch, gọi là nối "thượng thuốc kiều" (bắc cầu trên) cho Khí thông xuống Trùng lâu về Khôn cung.

Nhứ hậu môn chuyển Khí từ Khôn cung qua Vĩ Lư, gọi là nối "hạ thuốc kiều" (bắc cầu dưới) cho Khí thông lên Càn đảnh.

Khi Nhâm, Đốc mạch đã được khai thông thì tất cả các kinh mạch trong châu thân cũng đều thông.

THI:

*Pháp vận như thời Đạo Lộ minh,
Giáng thẳng mộc dục đắc công trình.
Võ văn biến hóa chân huân luyện,
Bửu phẩm kim đơn tức mạng sinh.*

HỮU:

*Sinh cơ hành chỉ tại Hư, Ngụy,
Tấn thối âm dương tấn hiệp thì.
Nhâm, Đốc truyền thông Lư đảnh chuyển,
Càn, Khôn định vị lập căn kỳ (cơ).*

Tôn sư ban ân chung.

Thăng...

Tý thời, 01 tháng 4 năm Giáp Dần
(22-4-1974)

CANH BÁO ĐƠN THÀNH

THI:

*Đại dược kim đơn thị nhứt danh,
Khâm Ly giao cấu tử tôn thành.
Phương tri tịnh hội thời cơ hóa,*

Thế đắc chơn hề hiệp luyện phanh.

BÀI:

*Thừa truyền chơn pháp luyện tu,
Phải rành chủ yếu công phu rõ ràng.
Điều được pháp khởi đoan thành tựu,
Thần Khí quy Linh Thấu hoát khai.
Lần theo tiết tự trong ngoài,
Đúng thời, đúng lệnh có ngày nên công.
Từ khởi thủy tạo dòng Chân Chủng,
Đến đơn thành điều dụng hòa phong.
Võ văn, động tịnh chuyển thông,
Công phu hiệp luyện Mạng đồng Tánh chơn.
Chân diệu dụng tâm hoàn chí thiện,
Trí giác minh tự hiện ý thành.
Chớ nên chấp trước hình danh,
Ẩn tàng tông tích, trực hành luyện tu.
Nhịp nhàng định hướng công phu.*

LÝ THÁI BẠCH GIÁO TỔNG ĐẠI ĐẠO Lão chào mừng chư phận sự Hiệp Thiên Đài và miễn lễ đàn trung, an tọa.

Đàn nay Bàn Đạo dạy về đề tài: "Cảnh Báo Đơn Thành".

Cơ Đơn Thành chẳng phải tạm thời hay chốc lát mà đắc được cái Đạo chí chơn. Phải trải qua nhiều ngày với công phu Ngưng thần phản chiếu về ngôi chí thiện cho được thuần thực, sau đó mới có được Thiên Cơ chí diệu lai phục.

Có người chỉ trong một tháng mà Nguyên quan hiển lộ, hoặc vài ba tháng mà Đơn điền bật tiếng.

Sớm muộn khác nhau do ở chỗ công phu có

được tinh tiến hay không. Nếu cơ Điều được được như pháp thì có hiệu nghiệm rõ ràng.

Chân chủng tử đã thành, thì châu thân dung hòa, tâm tự nhiên hư tịnh, khoái lạc. Các Khiếu nhỏ đều ngứa ngáy, ngoại thân đột nhiên dương cử. Đơn điền âm ấm, đột nhiên có tiếng động bên trong. Thần Khí hút nhau, âm dương hiệp nhất. Khâm Ly giao hòa, Nhâm Đốc khai thông, trăm mạch cũng đều thông. Tổ khiếu Huyền quang mở, muôn Khiếu đều mở.

Khi Thánh Thai đã thành thì có một luồng dương quang phát hiện, đó là điểm "Cảnh báo đơn thành" của thời Bá Nhựt Trúc Cơ. Dương quang phát hiện từ huyệt Minh Đường đến huyệt Đơn Điền.

Lúc đầu dương quang phát hiện nhưng hỏa hầu chưa toàn vẹn, dâm căn chưa rút, nên lúc gặp dương sanh tức phải thể luyện rồi vận một Châu Thiên. Vận xong rồi tịnh, tịnh rồi lại vận, vận rồi lại tịnh. Chủ yếu là cho đủ số 360 Châu Thiên rồi nhập định để bồi dưỡng Chơn dương, và lắng nghe dương quang phát hiện lần thứ hai, là thoát nhiên có một luồng bạch quang phát hiện theo đường cũ. Lúc bấy giờ phòng thất tự nhiên sáng bạch.

Lần này cũng thể, cũng vận, cũng tịnh, cũng nhập định, cũng vận đủ 360 Châu Thiên như lần trước rồi chờ. Chờ cho đến dương quang phát hiện lần thứ ba mới dùng "Pháp quá quan" dẫn Chân Xá Lợi về Đơn Điền.

Nếu dương quang tam hiện mà còn tiếp tục hành hỏa đến tứ hiện là sai pháp, gặp nguy hiểm. Vì Đại Dược đã định mà Hỏa chưa định thì Dương Khí

sẽ bị tổn thương, sẽ hóa lại hữu hình Hậu Thiên tẩu lộ ra ngoài, há chẳng nguy hiểm lắm sao!

THI:

*Luyện đắc hườn đon Chân Chủng sinh,
Dương quang nhị hiện báo công thành.
Tu dương đình chỉ Châu Thiên hỏa,
Chuyển dụng song mâu diệu pháp hành.*

HỮU:

*Hành trình mật nhiệm đại đon thành,
Chân tức vi vi, ý bất sanh.
Ôn hòa huân chưng vô gián đoạn,
Nhật thường tịch chiếu, dạ lưu phan.*
Thăng...

Tý thời, 15 tháng 4 năm Giáp Dần
(06-5-1974)

THỂ ĐẠI DƯỢC THIÊN CƠ: QUÁ QUAN PHỤC THỰC

THI:

*QUAN cố u huyền tại bốn tâm,
ÂM truyền dẫn nhập ấn cơ thâm.
BỒ đài Phật Tử chân nhân xuất,
TÁT hiệp Thiên trình dương phụ âm.*

Bản Đạo chào chư phận sự và miễn lễ, an tọa.

Hôm nay tiếp dạy đề tài: "Thể đại dược" tức là "Quá Quan Phục Thực".

Thiên cơ bí diệu, Chư Hiền nên thận trọng, nếu tiết lộ sai lầm ắt phạm Thiên điều khiển trách.

Đại dược có nhiều tên gọi: Chân Chủng Tử, Thánh Thai, Xá Lợi... là một chân bửu vật, sơ chứng sau thời Bá Nhật Trúc Cơ.

Vì Chơn Dương Khí nội động nội sanh nơi khí huyết chẳng xuất nên gọi Chơn duyên nội dược hay Kim đơn đại dược.

Thể đại dược cần phải nhập định. Cái hóa hô hấp tự nhiên xoay vần bên trong, không trước ý đến mà chỉ dùng cái công song mâu quang. Ban ngày dùng cái sáng của song mâu chuyên nhìn soi vào Đon Điền, vào Thánh Thai chẳng gián đoạn. Ban đêm dùng cái sáng của song mâu giữ cầm chẳng trể thì Đại dược tự viên thành, tự xuất lộ nên gọi Cơ tại mục dã (cái máy nhiệm ở hai con mắt).

Thánh Thai có đặc tính thượng xung nên khi được hình thành có sự chuyển động thông huyệt tự hướng thẳng lên tâm vị. Nhưng tâm vị không phải là nơi tạm trú của Chân Chủng Tử, nên phải trở về vị trí cũ rồi tìm con đường khác mà đi.

Bởi vậy tu sĩ phải chuẩn bị trước hai mộc tọa yểm Cốc đạo và Tỷ khiếu, là hai nơi mà Chân Chủng Tử thường bị thoát lộ. Lại còn phải đóng chặt các cửa ải quan để hỗ trợ cho pháp "Quá quan" viên mãn.

- Dùng tọa cụ lót trụ Cốc Đạo cho thận căn vô lậu.
- Tai, mắt đều quy trung, tức soi chiếu và lắng nghe vào trong cho nhãn căn, nhĩ căn vô lậu.
- Miệng, răng ngậm kín, lưỡi chống ở gà cho thiệt căn khỏi lậu.
- Một niệm chẳng sanh, một ý chẳng động cho ý căn chẳng lậu.

Như vậy sự chuẩn bị trong ngoài đã đủ.

Chân Chủng sau khi đã trở về Thần thất rồi theo đường dương quang mà ra. Nhưng cửa dương quang đã được đóng chặt, nên tự chuyển ra Tam Kỳ

lộ mà ra Cốc đạo. Cốc đạo cũng đã có một tọa bát kín nên xung qua Võ Lư quan.

Võ Lư quan nếu còn bị Tỷ bát, Chân Chủng liền hạ bôn Cốc đạo trở lại mà xuất ngoại.

Cốc đạo nhờ có yếm bế nghiêm mật nên trở lên lại ải Võ Lư và bát động.

Lúc bấy giờ nếu dùng Chân ý mà đạo dẫn liền, tức có sự tác hại là bị hỏa bức, khó qua ải quan. Cho nên phải dùng Chánh công để thiện dẫn. Tức là vừa thấy Chân Chủng Tử bị trở bát động, Tu sĩ lúc bấy giờ một ý chẳng sanh, ngưng thần bát động, chờ cho Chân chủng động mới nhập Chơn ý vào, nhẹ nhẹ dẫn qua Võ Lư theo Đốc mạch, đi lên qua lần ba ải: Võ Lư, Giáp Tích, Ngọc Châm, gọi là "quá quan".

Nếu ải Giáp Tích chưa thông như hiện tượng trước, cũng dùng Chánh công mà thiện dẫn. Ngọc Châm quan cũng vậy.

Chân Chủng Tử khi về đến Thiên Môn rồi xuống Ấn Đường. Nếu Ấn Đường chưa thông mà Thượng thước kiêu, không yếm bế trước tức bị ngoại lậu.

Chân Chủng Tử qua được ải Ấn Đường xem như pháp công phu "quá quan" gần viên mãn.

Qua Ấn Đường hạ qua Thập nhị Trùng lâu và Phục thực về Trung đơn điền để thực hiện công phu Thuần dương hóa Thánh Thai.

Qua mười tháng dùng Tiên Thiên Chân Khí để nuôi dưỡng.

Lúc bấy giờ Trung và Hạ điền hiệp một thành một hư cảnh thì mười tháng dưỡng thai mới vẹn toàn.

Khi đã Phục thực được Chân Chủng Tử, ba quan, chín khiếu đều khai thông, nên từ đây về sau Chân Chủng Tử tự nhiên chuyển động lên xuống, xoay vần theo đường cũ đã đi qua.

Nuôi nấng do hai Khí nơi hư cảnh của nhị điền bồi dưỡng cho Ngươn Thần. Lúc này chẳng nương ý theo tướng Hỏa mà là cái Văn hỏa chẳng có chẳng không của Đại Châu Thiên, như trong cơ nhập định nuôi Thánh Thai vậy.

NGHIỆM CẢNH theo 10 tháng nơi Quan Khiếu:

Từ lúc sơ nhập định đến 3 tháng nơi hư cảnh tê luân hơi máy động nhẹ.

Giữ định đến 4-5 tháng thì hai Khí nương cơ tịch chiếu của Ngươn Thần mà sự uống ăn cũng không còn.

Ngươn Thần nhơn hai Khí bồi dưỡng nên được dương minh bất muội mà đặc chứng Chân Không.

Lúc này hai Khí đều định, thực tịnh đã dứt, chỉ còn có một cơ tịch chiếu của Nguyên Thần và làm chủ Tiên Thai.

Giữ tịnh được 7 tháng tức hôn trầm cùng ma ngủ toàn vô.

Chủ tịnh được 8-9 tháng tịch chiếu đã lâu nên trăm mạch đều trụ.

Đến 10 tháng thì đã Thuần Dương, Thần quy Đại Định.

Định thì sanh Huệ, tự có hiệu nghiệm Lục Thông.

LỤC THÔNG: là Lậu Tận thông (phần sơ

chúng), Thiên Nhân thông, Thiên Nhĩ thông, Túc Mạng thông, Tha Tâm thông, Thần Cảnh thông.

Trong Lục thông có Thần Cảnh thông là dụng sự của Thức thần. Nếu tâm không sáng suốt bảo trì, sẽ bị Thức thần chuyển dụng từ chỗ năng tu năng chứng mà hoan hỷ theo cơ đặc diệu: mừng, vui, nói phúc, nói họa, nói quá khứ, vị lai... tâm trở lại động là rước họa vào mình. Duy chỉ có Huệ mà cũng chẳng dùng mới chuyển Thức thành Trí, mới trọn chúng thành Chánh quả.

THI:

*Thuần chơn nhập định thể dương minh,
Tịch chiếu Đạo Thai thoát hóa sinh.
Chuyển hướng Thiên môn ly khổ hải,
Đơn thành dân hiệp ý khinh khinh.*

THI:

*Khinh khinh vì ý dẫn Đơn hành,
Xung xuất u đồ thoát tử sanh.
Cửu Khiếu, Tam Quan thắng thượng đạt,
Di Lư hoán Đảnh phục Nguyên hanh.*

THI:

*Thập ngoại thai viên nội ngoại minh,
Hôn trầm niệm động tuyệt vô sinh.
Thuần dương chiếu hiện Thần chân định,
Hư bạch thất trung thể diệu linh.*

Bản Đạo ban ân chung.

Thăng...

Tý thời, 01 tháng 5 năm Giáp Dần

(20-7-1974)

LUYỆN THẦN HUỒN HƯ (TAM

NIÊN NHỮ BỘ)

THI:

HỒNG mộng hồn độn nhứt Nguyên Chân,

QUÂN hỏa huân thành Khí chủng phân.

LÃO đức hồn nhiên sanh đại bản,

TỔ tôn thừa thọ tiếp Thiên ân.

Tôn Sư mừng chư môn sanh và miễn lễ, an tọa.

Giờ nay Tôn Sư dạy tiếp đề tài Luyện Thần Hưồn Hư.

Mười tháng tại Hư cảnh, nhị Điền nhờ hai Khí nuôi dưỡng mà Thai tròn Tánh định, trí tuệ quang đại, ánh quang chiếu sáng khắp cả Pháp giới không đâu chẳng thấy, chẳng biết. Thai Thần đã thuần toàn thì lập tức chuyển lên Thượng đơn điền, là Nê Hưồn cung để nuôi dưỡng ba năm, gọi là "Tam niên nhữ bộ".

TAM NIÊN NHỮ BỘ (Xuất Dương Thần):

Lúc mới về Thượng cung, Dương thần chưa tráng kiện, tợ như anh nhi còn nường nhờ sự bú mớm, chăm sóc của mẹ nên mới có danh là nhữ bộ.

Nuôi dưỡng chẳng trước ý nơi Nê Hưồn mà chỉ một Dương thần lặng soi nơi đó, dụng hóa lẫn lộn thành một đại cảnh giới trống không. Ấy là việc đầu tiên của công phu nhữ bộ. Công phu nhữ dưỡng đã thuần thực tức có cảnh xuất Thần mà là hiện tại Thần sẽ xuất.

Nếu đúng thời xuất Thần mà không xuất là chẳng siêu chẳng thoát, tức khó nhập về cõi Thánh.

Đang lúc công phu tồn dưỡng, trong cơ tồn định thấy nơi không trung có cảnh hoa trời xuất hiện

khấp cùng, đó là cảnh "xuất Thần". Lúc bấy giờ Chân ý lập tức điều Thần xuất ngoại. Thần ra khỏi Thiên môn mà có dạng Triền Cơ nên liền thâu về.

- *Cơ xuất thì lấy Thái Hư làm cảnh siêu thoát.*

- *Cơ thâu thì lấy Thượng Đôn Điền làm cơ sở tồn dưỡng.*

Cần phải biết: thời xuất thời thâu thì ít mà thời tồn dưỡng thì nhiều hơn.

Cơ xuất nên tạm mà chẳng nên lâu, nên gần mà không nên xa, lập tức thâu về mà dưỡng tuần một thất (7 ngày) rồi tái xuất.

Cứ như thế, từ một thất đến hai thất, đến ba thất... đến bảy thất, tức $7 \times 7 = 49$ hôm như vậy. Trong đó tập đi lần lần từ gần đến xa... Từ 1 đến 100, đến 1000 dặm, cho Chơn Thần vững mạnh mới có cơ xuất định lâu dài.

Lúc mới xuất định hoặc thấy Phật, thấy Tiên, thấy cảnh tốt lạ, nhất thiết chẳng nhận, chẳng động tâm, chẳng dính mắt. Vì đó là Thiên Ma biến hóa để khảo thí, gây nên bất loạn quân tâm. Chẳng những chỉ có Thiên Ma đến khảo đạo hạnh, mà còn Thúc Thần biến hóa ra ma, ra quỷ chặn đường cũng đừng lo sợ hoảng hốt. Hoặc gặp ngoại cảnh mền ưa cũng đừng nhận, chỉ chờ trong mình một vùng ánh quang hiện ra trên không trung, hãy dụng niệm trực tiếp thâu nhiếp vào đó. Ấy là cơ hóa hình vi diệu căn bản.

Nếu pháp nuôi dưỡng trọn đủ hườn hư trong ba năm, Dương Thần đã được trưởng thành thì cơ xuất nhập trong tự nhiên. Tuy pháp thân có thể đi lại, vào ra dễ dàng nhưng chẳng có thể rời thân xác đi chơi xa lâu ngày được. Đến khi nào chỉ trong khoảnh

khắc đi được ngàn dặm mà chẳng hôn mê, thì tụ ắt thành Hình, tán ắt thành Khí, đạt đến chỗ "thân ngoại hữu thân", tức đã đến địa vị bất sanh bất diệt.

TÓM LẠI: Đạo pháp đã thâm vi lại càng thâm vi, đã u huyền lại càng u huyền không thể cùng tận.

Thời gian công phu nhũ dưỡng nếu trụ được lâu, gọi là Chân Trí Niệm; thì nên định trụ, gọi là Đại Định. Có định trụ được lâu, cơ sanh diệt mới đoạn dứt, mới đến độ hư không toàn nhiên bất động.

Công phu tiến mãi chẳng dừng, làm cho Không mà lại Không, Hư mà lại Hư, gọi là Hư không giới tận.

THỜI ĐẠI ĐỊNH: hoặc là một định 3 năm, hoặc là một định 9 năm. Nhập định chín năm gọi là "Cửu niên diện bích".

CỬU NIÊN DIỆN BÍCH:

Cửu niên diện bích là 9 năm ngồi xoay mặt vào vách tường để nhập định. Có nghĩa là không biết gì đến ngoại cảnh vật bên ngoài mà thuần định.

Trong 9 năm Đại định, hườn vô tận Tánh, đối cảnh vô tình, vạn tượng giai không; cho đến tâm chẳng còn có tâm, ý không còn có ý.

Không không, lộng lộng, hoảng hoảng, hốt hốt như Thái Hư. Mờ mờ, mịt mịt như thuở trước hồng mộng chưa phân Trời Đất. Như anh nhi trong bụng mẹ, không biết trời, đất, nhơn, vật chi hết. Vậy mới gọi là Đại Định. Như vậy chẳng những Thần đã quy Vô Cực, mà Thể cũng đã chứng Hư Không, duy còn cái hườn Tánh trải qua vô số kỳ kiếp phải luyện cho "hườn vô", mà chỉ có 9 năm diện bích đã đủ sao?

Cho nên hoặc 3 năm hoặc 9 năm Đại Định rồi còn phải đi hành đạo để bổ túc phần công quả, và cũng để thực chứng cái ánh quang Phật Tánh chơn không với mọi trường hợp khảo nghiệm theo cơ hành đạo, rồi trở về tiếp tục nhập định hoặc 100, hoặc 1000 năm cho đến khi viên mãn.

Thượng đơn điền là nơi luyện Thần hườn hư mà cũng là nơi định Tánh hườn vô nên còn có cái biệt danh là "Tánh hải". Chư Phật, Tiên đều đem Chơn Tánh trụ nơi đây theo thời gian mà hườn vô tận Tánh.

Nếu có Tánh quang hiện ra thì thâm liễm vào trong. Lâu thời Tánh quang hóa làm Xá Lợi. Quang ấy từ Tánh hải xung xuất vạn đạo hào quang trùm thái không. Đó là đã đến lúc "hườn vô". Tất cả thình sắc đều hóa, không mà chẳng có chỗ không, là đạt đến chỗ cực định, cực công.

Nếu chưa đạt đến chỗ cực công này ráo rớt, còn một hào âm khí chưa hóa hết, là chưa thành Tiên vị. tức còn có hóa căn. Vậy luyện Đạo phải luyện đến thuần dương vô âm mới hiệp về nơi Đạo nguyên là Tiên Thiên Hư Vô Chơn Nhứt mới thực chứng Đạo quả vậy.

Đàn đến đây đã mãn. Tôn Sư ban ân chung.
Thăng...

Tý thời, 15 tháng 6 năm Giáp Dần
(02-8-1974)

NỮ ĐẠO TU CHƠN

HỒNG LIÊN TIÊN NỮ, Chị vâng lệnh Kim Mẫu Từ Tôn báo cơ. Các em đàn tiên nghiêm chỉnh tiếp nghinh.

Chị xuất ngoại...

(Tiếp diễn:)

THI:

DIÊU *điện âm truyền giáo nữ nhi,*
TRÌ *trung tịnh hội đắc Chân thì.*
KIM *thân chiếu định cơ hành hóa,*
MẪU *điểm huyền đồng pháp thể quy.*

HỮU:

Quy *hiệp tinh thần lý nhất Chân,*
Khuyến *con Nữ giới gắng tinh cần.*
Tập *rèn đoạn dứt điều phi thị,*
Ôn *luyện giữ còn đức nghĩa nhân.*
Tài *sắc đua chen gây trái nghiệp,*
Lợi *danh ám ảnh dấy tham sân.*
Âm *dương điều hóa công thường chuyển,*
Giải *thoát trần tâm phục giác thân.*

Mẹ linh hồn các con mừng tất cả các con và miễn lễ, an tọa.

Giờ nay Mẹ lâm đàn tiếp đề: "Nữ Đạo Tu Chơn" cho phẩm Thượng Thừa trọn đủ chương trình tu học.

Từ ngày Đức Thượng Đế chuyển lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến nay, Mẹ đã dạy các con nhiều về cơ xử thế, tức về Tiểu Thừa và Trung Thừa để luyện rèn nên nhân phẩm thanh cao, hầu triển khai cơ giác hóa tâm linh Thánh đức. Lấy Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín làm cương lĩnh, dạy lẽ sống thuận nhiên theo lý nhân sinh trong thế đạo.

Phần này tuy mới là phần cơ sở của con người khởi nhập vào cuộc sống thế gian, nhưng nó chính là nền móng căn bản không thể thiếu.

Giờ đây Mẹ đến với các con không phải như thường lệ, mà sứ mạng triển khai Thượng Thừa Chơn Pháp để đưa các con lên một hành trình tu tiến cao hơn. Đề tài Mẹ dạy hôm nay là "Nữ Đạo Tu Chơn" của phẩm Thượng Thừa.

Dịch lý gọi: Càn là Trời, là Cha; Khôn là Đất, là Mẹ, là Chân âm dương.

Có Càn Khôn, có âm dương mới có Nam Nữ.

- *Nam thì bẩm thọ cơ tiến hóa của Càn Khôn mà nên tượng.*

- *Nữ thì thọ nhận cơ giao thái của Càn Khôn mà nên hình.*

Có đủ hiện tượng này tức là có đủ Khí của Càn Khôn mà cùng sánh với vũ trụ tạo hóa.

Nay nhằm buổi Tam Kỳ Phổ Độ, Đạo pháp xiển dương, các con Nam phái đã được giáo hóa nhiều về Đạo học, chẳng lẽ Nữ giới các con không được cái ân huệ đó sao? Nên hôm nay Mẹ dành riêng cho các con phái Nữ đề tài "Nữ Đạo Tu Chơn" này để tham khảo mà tu tiến.

Tinh huyền của Nam giới vốn ảo diệu.

Pháp Phạm độ của Nữ có điển hình, cũng vốn bao la. Thể của các con Nữ giới thuộc âm. Cái thể của âm là dương.

Cái tướng của dương là Tinh, cái tướng của âm là Huyết. Nên các con Nam phái thì luyện Tinh hóa Khí còn các con Nữ giới thì luyện Huyết hóa Khí.

- *Khí hải thuộc dương, nhưng trong dương có âm.*

- *Huyết hải thuộc âm, nhưng trong âm có dương.*

Huyết này, Khiếu này trung phân cách mô, do đó mà trong khoảng 12 giờ có một thời hầu đình

trệ.

Dương cực thì âm trưởng, âm cực thì dương sanh. Hai Khí đó luôn luôn triền chuyển và giao hội.

Giao hội đủ 30 ngày thì Tín Nguyệt tự động.

Sở giao hội là hai Khí âm dương, kỳ thực là Chân khí giao. Đây là một Khiếu, một mà chia ra làm hai:

- *Tín đình thì Khí xung lên.*

- *Tín lộ thì Khí ắt tiết.*

Cho nên lúc Nguyệt tín phát động thì dừng nghỉ công phu, nếu không dừng nghỉ thì Chân khí bị tiết lậu và dẫn Trục Khí vào Huyền cung Ta Tử.

Các con Nữ giới lấy huyết trong Khí mà huân Ta tử. Ta tử đủ Chân khí thì Liên khiếu đủ. Liên khiếu sung mãn Chân khí thì cơ Trục Thiêm mới vận hành.

Trục thiêm vận hành thì Cam Lò mới có hạ giáng. Nếu chẳng biết phân Tinh của các con Nam phái do Khí mà được sung mãn, phần Huyết của Nữ giới do Khí huyết mà thậm vi, cho nên nói Nam dương Nữ âm.

Các con nên biết, luyện tu theo Thượng Thừa Chơn Đạo trước tiên phải đoạn lục dục, thất tình. Nếu đoạn được thanh khiết thì Khí vi vi sẽ sánh đồng cùng các con bên Nam phái.

Cái tâm của Nam dễ động, cái niệm của Nữ dễ tịnh. Động thì Chân khí dễ tiết lậu, Tịnh thì Chân khí mới trường vượng.

Một là dễ trường vượng, một là dễ tiết lậu, dấu xa ngàn dặm cũng chẳng sai lầm.

- *Nam tử có Thất Liên dễ phóng mà khó thu.*

- *Nữ tử cũng có Thất Liên dễ thân mà dễ phóng.*

Nếu được Chân tâm không giải đãi, chẳng chờ 3 năm hay 5 năm mà Cam Lộ thường giáng.

Bảy đóa hoa sen thường nở, nở là dễ, há thể thủ cũng dễ sao?

- *Nam tử thì mệnh danh là Thai (Thánh Thai).*

- *Còn Nữ tử thì không nói Thai mà mệnh danh là Túc.*

Phần tức của Nữ tử nếu không kết thì thôi. Nếu được một lần kết liền nên phong cố, tái kết thì tự thủ, tam kết thì ổn căn.

Về Khí tức của Nữ tử nguyên thể vốn nhu.

Nếu Khí tức chẳng nhu thì sau đó sẽ dấy lên điều tai hại. Các con thường răn mình một chữ cương, mà thường thiết tha với chữ nhu.

Nếu thường ôn nhu không gián đoạn tức hư vậy, tức không vậy, tức huyền vậy.

Trọn đủ chữ nhu thì được bao quát tất cả.

Thần của Nam tử xuất tất phải chí thuận, chí dương mới có cơ thoát xác, trong dương hàm âm.

Thần của Nữ tử xuất thực bất đồng với Thần của Nam tử.

Tại sao vậy?

Nữ tử được thành tựu đến thời Tam Dương tức có thể thoát hóa trăm dặm xa. Thần tạo đến, Thuần lão nhị dương hội, tức được một lần xuất là mãi mãi xuất và đoạn dứt được cái họa hoạn yêu chiết.

Còn Nam tử thì dương trung hàm âm. Nữ tử thì âm trung hàm dương.

Nam tử thì âm tại nội mà dương tại ngoại. Nữ tử thì âm tại ngoại mà dương tại nội.

Dương thắng thì các phần âm dễ lui.

Các con nên nhớ, tâm của kẻ phạm vốn động nhiều, nên có động nhiều.

Cái niệm vốn khó thanh tịnh, nên cần phải theo thể tự nhiên, nhất thiết không được câu giữ lấy niệm. Câu niệm thì trở quan, vô niệm tức thông quan và Tam Quan sẽ lần được sung mãn Chân khí.

Tiên, Hậu hai Khí được tương liên thì âm càng ngày càng tiêu, dương càng ngày càng trưởng, kết thành một khối kiên cố, Đơn cũng theo đó mà trưởng vượng, Linh Nha cũng nhờ đó mà được tầm nhuận.

Lúc chưa thượng tọa, trước nên thanh khiết lấy lòng; chớ câu, chớ thúc; phần chấn tự nhiên; dứt hết trần duyên, hoàn toàn cất ái; ba lòng tận diệt, bốn tướng đều quên. Thường tĩnh tĩnh, lặng lặng; chớ để hình thể bị câu, bị trệ; luôn tạo cảnh Hư linh chẳng sắc, chẳng không.

Các con tu tập còn thấp kém chưa biệt luyện tâm, hằng bị Thức Thần làm chủ, không hiểu được cơ tạo hóa mà mãi mãi thuận hành theo quy luật Hậu Thiên, nên phải chịu chung vòng sanh tử luân hồi.

Muốn luyện tâm được thanh tĩnh cần phải đoạn dục, ly ái. Tai chẳng nghe ra ngoài để dưỡng Tinh; miệng ít nói để dưỡng Khí; mắt nhìn vào trong để nuôi Thần. Các con nên hiểu, nếu tâm niệm động khiến cho Chân khí bị trở cách, là sanh tà hỏa đốt cháy căn nguyên. Còn trước ý thì Khí tán, bệnh sẽ dấy lên.

Nữ tử, Huyết hải là nơi Chân khí hóa xuất, nếu tà hỏa dấy động thì thiêu đốt nguồn Mạng, huyết

lần lần khô kiệt.

Lúc nào huyết động, tâm hồn phải thật thư thái, táo tính chớ nên phát động, nộ khí không được dấy lên. Phải giữ tâm thanh tịnh, không nên vọng niệm, lăng xăng dứt tận mới tọa tự nhiên.

Nếu phát táo nộ tức phạm Trung điền, tâm sẽ nóng nhiệt, tân dịch sẽ lần tuyệt, đều do tà hỏa gây nên.

Các con tu luyện nên tự răn, tự cấm, chớ để phạm phải mà bị đại hoại Chân nguyên.

Nữ đơn do đâu mà sắc?

Nam cùng Nữ vốn không mâu thuẫn, chỉ khác ở giai đoạn đầu mà thôi, nên gọi là: đại thì đồng, tiểu thì dị.

- Nam đơn do Tinh hoá Khí, Khí hóa Thân, Thân hóa Hư, hư cực tịnh đốc thì đơn tự kết.

- Nữ đơn do Huyết hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hóa Hư, hư vô tự nhiên thì đơn tự thành.

Khí tuy có Huyết hóa nhưng vốn có hai điều kiện:

- Nếu Tâm bất định thì Khí không thanh khiết.

- Nếu Tâm chẳng an thì Khí bất bình.

Do đó huyết chẳng hóa Khí rồi huyết cũng là huyết, Khí cũng là Khí. vì vậy mà huyết nên ô trược, tức Nguyệt tín hiển lộ.

Tín này là chất ô trược, làm sao hóa Khí?

Huyết mà hóa Khí là nguyên khí trong huyết.

Huyết cũng tạo nên Tinh khí và thông cả châu thân. Có được huyết này thì Tinh khí mới phục tàng. Không có huyết này Khí không có nơi quy túc.

Huyết như nước biển, nước ngưng thì khí ngưng.

Nước hóa khí xung thiên thì mưa móc hạ giáng. Thân người có huyết sung mãn thì huyết tự hóa Khí và thượng đạt khắp cùng cơ thể, nhờ đó mà trăm mạch được lưu thông.

Trăm mạch thông tức có một điểm rơi xuống sẽ kết thành đơn.

Nếu chẳng được như vậy, cứ mãi dục tình dấy động, ngày xoay ngoại sự, tính khí táo vọng, lăng xăng trăm mối, ưu tư uất kết, vọng niệm quấy rầy, suốt ngày không một phút an tĩnh, tức Trược khí tạo cách đoạn Chân khí, Đại địa bất giao, âm dương bất điều, hàn thử sai tiết, Châu Thiên chẳng hiệp, do đó các bệnh phát sinh.

Như vậy, không phải cái lỗi ở Đạo mà lỗi tại nơi con người.

Một khi tâm đã dứt được niệm lự, ưu hoạn, hòa hoãn tánh tình, chẳng còn ngang trái, hoàn toàn thanh tịnh thì Thần tự nhiên khoái lạc, Thiên khí hạ giáng, Địa khí thượng đăng, Tiên Thiên chân khí lưu thông sung mãn, Khí cùng Thần ứng tiếp, chẳng tọa thiên cũng chẳng được, nhất tọa mà đạt nên công.

Mới biết: Đạo vốn không hư huyền.

Chân quyết cũng chẳng mê ngộ người.

Chủ yếu ở chỗ tự tánh tự ngộ mà thôi.

Nay Mẹ khải hạ nhất đơn, nếu Xích Long chẳng trăm thì Chân Chủng không kết, Chánh quả nan thành.

Nếu các con không biết Huyết tận thì Khí cũng tận, như Tinh của Nam tử bị hại, chơn đơn cũng

khó thành.

Nam tinh, Nữ huyết đều phải bảo tồn, đều phải trường dưỡng, đều phải huân hóa.

Nếu Khí là Huyết thì Khí lấy đâu sanh?

Huyết hóa thành Khí thì Tinh mới lưu thông.

Pháp trăm Xích Long sẽ truyền nơi tịnh đường khi hạ thủ công phu.

THI:

Nữ Đạo Tu Chơn giải nghiệp trần,
 Nguyện thành thực học lý tâm thân.
 Công phu chuyển hóa phân thanh trước,
 Phục dưỡng Thân Quang nhứt thể Chân.

THI BÀI:

Tu thiền định là tu giác huê,
 Giải nghiệp trần hiệp thể Tiên Thiên.
 Cho nên con phải chí Thiên,
 Gia công học hỏi, vui siêng thọ trì.
 Con trước đã tôn vì thức Tánh,
 Con đã từng nuôi mảnh vọng tâm,
 Thử xem bao cuộc thăng trầm,
 Thị phi, vinh nhục, xa lân lẽ Chân.
 Nay con quyết giải lần giả thức,
 Để tìm về lãnh vực tôn linh.
 Thì nên tự nhủ lấy mình,
 Thanh trừ vọng niệm, khai minh giác thần.
 Tâm an định, Mạng thân cũng lập,
 Ấy là nguồn Chân pháp siêu nhiên.
 Nhơn sanh Tánh Mạng tương liên,
 Ẩn tàng báu vật Phật Tiên thọ đồng.
 Nếu sớm biết tròn công ôn dưỡng,
 Thì kim đơn Chân chuông hiện thành.

Vì con chưa ngộ duyên lành,
 Chưa thông yếu pháp, chưa rành công phu.
 Nay Mẹ điểm trường tu Nữ lập,
 Dạy các con thời tập cho thuần.
 Khí Thần được vật trong thân,
 Hiệp khai nguyên Khiếu, thông tàng huyền môn.
 Đây là cửa sinh tồn tiêu tức,
 Đây là nơi tiềm lực căn đề,
 Là nơi hiệp nhứt Đạo Khuê,
 Khâm Ly, Diên Hống nhứt tề hiệp công.
 Năng lập cực bảo tông diệu hữu,
 Mới rõ đường khứ tự Thiên Cơ.
 Tĩnh tâm hội lý kịp giờ,
 Đạt Chân tạo hóa, Đạo thơ chỉ truyền.
 Pháp luân chuyển thường xuyên vận luyện,
 Biến trước thanh dương tiến âm phù.
 Đốc, Nhâm hiệp lý châu du,
 Tức tâm, tâm tức tiếp thu pháp đồ.
 Ngôi thượng hạ điểm tô Trời Đất,
 Lục âm dương đờng thất sai cơ.
 Tỷ Ngọ thăng giáng đúng giờ,
 Mẹo Dậu ôn dưỡng phục sơ Khí Thần.
 Thượng Thừa phẩm truyền Chân đã hàn,
 Pháp chánh chân căn bản Đạo truyền.
 Chủ đề chấn chỉnh Khôn Kiền,
 Hiệp quy Thái Cực, Tiên Thiên nhất thần.
 Dạy pháp tu từng phân đã rõ,
 Điểm con nào chứng ngộ thiên tâm.
 Không màng sắc tướng, thanh âm,
 Định Chân thoát hóa ngoài tâm tử sanh.
 Đạo thậm thâm công thành nghiệm chứng,

*Quên thời gian chẳng luận tháng ngày,
Tâm hư, Mạng tức mới hay,
Mới là nhập diệu, trong ngoài hiệp Chơn.
Lược đề "Nữ Đạo Tu Chơn".*

Thăng...

Tý thời, 01 tháng 7 năm Giáp Dần
(18-8-1974)

SƠ QUAN SƠ CHỨNG

THI:

*QUẢNG hiệp can chi Đạo phục nguyên,
PHÁP luân ngoại chuyển nội Chân huyền.
THIÊN đồ thể tượng vô nhi hữu,
TÔN lãnh diệu thường bốn tự nhiên.*

QUẢNG PHÁP THIÊN TÔN đại hỷ chư thiên mạng.

Giờ nay Tôn Sư thừa lệnh Đức Chí Tôn lược lại phần "Sơ Quan Sơ Chứng" trong phẩm Thượng Thừa, vì đây là phần khởi thủy của cơ nội luyện mà cũng chính là phần quan trọng nhất. Có thông suốt được những yếu chỉ, những tiết tự công phu mới mong chứng thành viên mãn.

Đạo tu Chơn một khi đã đắc quả thì vĩnh viễn, không phải chỉ nhất thời. Nhưng pháp tu lại đơn giản, tu luyện cái sẵn có trong thân tâm con người, không theo pháp thuật ảo huyền hoặc vọng cầu nào khác bên ngoài. Tu đúng pháp sẽ có ấn chứng hiệu nghiệm rõ ràng.

- *Thánh Đạo gọi là Đạo Trung Dung, nghĩa tình nhân thực.*

- *Tiên Đạo gọi là Đạo Kim Đơn.*

- *Phật Đạo gọi là Đạo Nhất Thừa.*

Tu luyện trước nhất là phải biết rõ cái tôn chỉ của Kim đơn, cái nguyên do của sự phản hườn Đạo pháp để khỏi lầm lẫn.

Đạo Kim Đơn là Đạo của âm dương, ngũ hành. Ban đầu lấy sự hòa hợp của âm dương để hườn đơn. Sau quy Tam Ngũ về một để thành Thánh Thai, cho nên nói: Cái gốc ở Đạo chỉ có 2 vật, mà ngọn là 3-5. Ba năm hài hòa, một Khí xoay vần tự nhiên mà Đại Đạo thành.

Tuy nhiên tu Đơn Đạo chơn thuốc có thời, luyện thuốc có pháp, dụng hỏa có số. Nếu công phu chẳng đến nơi đến chốn, hoặc không đắc chân truyền, chẳng những không thành công mà còn có hại.

Tu kim đơn có hai pháp Vô Vi và Hữu Vi:

1. HÀNG THƯỢNG ĐỨC, ĐỒNG CHƠN:

Tinh đầy Khí đủ, Thiên chơn chưa bị tổn thương, âm dương còn hòa hiệp, Đạo tâm thường còn thì khỏi lo phần Trúc cơ bổ Tinh. Một khi Khí động theo đó mà nghịch chuyển, thể Đại dược không quá 7 ngày và nuôi dưỡng trong vòng 10 tháng có thể xuất thân hiển hóa.

Phẩm này dễ tu, dễ thành, gọi là Thượng đức hành Đạo Vô Vi để liễu Tánh.

2. HÀNG TRUNG NIÊN VÀ CAO TUỔI:

Thiên chơn đã khiếm khuyết, âm dương đã tan vỡ, cửa Đạo tâm đã khóa chặt, như tâm đang dụng sự, gọi chung là hàng thiếu đức phải tu theo pháp Hữu Vi, bổ tinh cứu trợ để liễu Mạng.

Nơi trường tu hiện nay đa phần là hàng trung niên, cao tuổi, phải gấp rút theo pháp Hữu Vi.

Phải phục tinh, bổ tinh, Trúc cơ tích lũy cho Mạng căn kiên cố để cùng Tánh Mạng song tu theo Chơn Pháp Đại Đạo.

Vì thế nhân không biết, mỗi lần Khí động Tinh sanh là nam nữ giao cấu thuận theo cơ Tạo Hóa sanh người.

Về Chơn pháp tu luyện, như cái cơ Tạo hóa Tinh sanh ấy, cướp đoạt Thiên Cơ dụng Thần lưu Tinh, nghịch chuyển quy lư, dụng phong hỏa hà luyện cho Tinh hóa Khí mà thoát thai thần hóa, chứng phẩm Tiên Phật ngoài vòng sanh tử.

Để chư môn sanh có một nhận thức rõ ràng trong việc cầu pháp công phu, Tôn Sư cần nhắc lại để bổ túc những điểm chủ yếu, trước tiên là công phu tu Tánh luyện Mạng phải rành mạch theo tiết tự thủy chung.

1. PHƯƠNG LUYỆN KỸ:

Đoạn dứt nhưn dục có hai phần là Tâm dục và Thân dục (2 cơ sanh):

- Tâm sanh dục: Có tham, sân, si cầm đầu cho muôn ngàn tập tánh khác. Do tâm Ly Hỏa, ngoại dương nội âm biến sanh. Âm làm chủ bên trong nên sanh nhiều tham vọng, cầu kỳ, phiêu lưu, giận hờn... Ấy là tâm Hậu Thiên thường tình, đầu mối của mọi phiền não.

- Thân sanh dục: Có 3 dâm: dâm tâm, dâm thân và dâm căn. Do mạng Khảm Thủy, ngoại âm nội dương biến sanh. Một hào dương trong âm, lửa trong nước. Dương hỏa động, nước tràn bờ nên hạ lậu, gọi là Mạng cơ hạ lậu. Do hạ lậu này mà Mạng căn lần lần tàn tạ, thất nguyên, hết sanh khí phải chết, không

tu Đơn đạo được. Ấy là hiện tượng cơ mạng Hậu Thiên tạo nhiều oan trái, khó giải thoát.

2. TÁNH MẠNG TIÊN THIÊN (Thái Cực):

Tâm an Tánh định, tâm vô niệm lự, tánh vô sanh diệt, thuần tịnh hư cực, không còn thấy tâm, không còn thấy tánh, chỉ một Ngươn Thần minh linh sáng chiếu.

Mạng căn kiên cố, không còn hạ lậu. Tinh hóa Khí hết, Tánh mạng giao hiệp, gọi là Thần Khí giao hiệp lẫn lộn làm một trong Thái Cực nội thân. Đây là hiện tượng của Tánh Mạng Tiên Thiên.

Tu nội luyện là chuyển phục Tánh Mạng Hậu Thiên trở lại Tiên Thiên. Nếu nói tu, nói luyện mà không hoá thân được Tánh Mạng cũng như không tinh tường được cái công dụng "chiết Khảm điền Ly" thì phí công mà chỉ phục vụ cho cơ Hậu Thiên mà thôi, không thành chánh quả Đạo được.

3. NHỮNG PHÁP CHỦ YẾU trong việc nội luyện Sơ quan - Sơ chứng của Tiểu Châu Thiên:

Khởi thủy ngưng thần đưa xuống khí huyết, chủ yếu của tịnh: Tâm hư (không niệm lự); Thần linh (minh mẫn không hôn trầm); Ý thành (không xao lãng); Thân bất động; hô hấp nhẹ nhàng, đều đặn; Tâm, Túc lúc nào cũng đi đôi và quy Căn khiếu để cho đơn được tự sanh. Được là chơn dương, Tinh là huyền khí trong thận sanh còn gọi là Chân Chủng Tử.

4. ĐIỀU NGOẠI DƯỢC:

Cách luyện chế ngoại dục để thành Chơn dục, Chân chủng, Chơn đơn: nếu ngoại dục chẳng điều thì tiểu dục chẳng sanh.

Hễ ngoại thận cử động trong mình gọi là

Huyệt Tý thời, là giờ sống động, giờ dương sanh.

Ngoại thận là dâm căn, khi dâm căn cử động phải lo hồi quang phản chiếu, hơi thở ra vô nhẹ nhàng để chuẩn bị thi công: nấu, luyện, vận, điều.

Phải phân biệt thanh nguyên và trực nguyên.

- Thanh nguyên là nguồn nước trong, tức lúc được miêu sanh, ngoại thận động tự nhiên, tâm an tĩnh không dấy động tà tâm vọng niệm.

Thanh nguyên thì thâm, dùng phanh luyện thành chơn đơn.

- Trực nguyên là nguồn nước bản, là lúc được miêu sanh, ngoại thận động mà tâm cũng động, tà niệm, dâm niệm dấy lên. Trực nguyên thì xả bỏ, không dùng phanh luyện, sẽ thành ảo dược, ảo đơn có hại.

Hoặc trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi mà ngoại thận cử tự nhiên động, cũng lo hồi quang phản chiếu, ngưng Thần quy Căn.

Âm Tinh do sự ăn uống các loại ngũ cốc hóa sanh, phải dùng Hỏa hô hấp vận luyện, huân hóa cho Âm tinh biến thành Dương tinh mà hiệp dụng.

Đó là những điểm đại khái về cơ điều ngoại dược, điều cho đến dương quang động mạnh, dược miêu dung thanh là đã đến lúc thể Tiểu dược.

Điều dược phải chú ý canh chừng cho thuốc đúng độ, không già, không non, tức thể dược đúng lúc. Nếu già thì Khí tán, kim đơn chẳng kết mà còn hóa thành hữu hình Tinh tẩu thoát ra ngoài. Nếu non thì không đủ lực thăng chuyển.

5. THỂ TIỂU DƯỢC, huân chung, phong cố,

vận hành:

Bốn phép này đi liền nhau theo trình tự công phu. Đã có bài dạy rồi, chư môn sanh cần đọc kỹ lại mà nghiên cứu ứng dụng cho mỗi thời pháp.

Pháp vận hành phải đều đặn, không gấp, không hoãn. Nếu mau quá, phong hỏa không thăng chuyển kịp. Nếu chậm quá, phong hỏa bị gián đoạn, không đủ sức tác động và thường bị hôn trầm.

Trong dương có âm, trong âm có dương. Có tấn là có thối, có thối là có tấn. Tấn dương là thể thủ, thối âm là phanh luyện. Tấn dương là thối âm, thối âm là dưỡng dương.

Thể dược, luyện dược dùng võ hỏa; mộc dục, ôn dưỡng, tịch chiếu dùng văn hỏa.

Thăng giáng, văn võ kiêm dụng. Dương văn, âm võ.

Mẹo Đậu là thời trung của âm dương. Mẹo Đậu mộc dục an định Thân Khí, cho Thân Khí nương nhau, giữ nhau mà tái chuyển.

Trong vận hành có ngưng nghỉ. Vận hành để khai thông nguyên khí. Ngưng nghỉ là mộc dục, ôn dưỡng để huân chung. Bí quyết ở chỗ điều hòa được âm dương mới là diệu công.

Ngoài ra, các giờ thuộc dương, vận theo dương số rồi mộc dục. Các giờ thuộc âm, vận theo âm số rồi mộc dục.

Như vậy, giờ nào cũng có thăng giáng và mộc dục, có động có tịnh. Thời điểm tịnh, lấy tịnh làm chính, Thời điểm động, lấy động làm chính. Thấy mệt thì nghỉ, rồi tiếp tục cho đến khi Đại dược thành.

Đây là giai đoạn hành Hỏa Châu Thiên luyện

được ráo rớt cho Đơn kết, Dược thành.

Đơn được kết, Dược được thành do Thần hóa hóa mà nên.

Khi Dương tinh đã hóa Dương khí hết, tức Dương khí đã sung mãn và quy trọn về Khí căn, hạng số tam bách Châu Thiên đã đủ và đúng pháp, thời Đại dược đã thành, dâm căn đã đoạn, sẽ có chứng nghiệm báo tin và có dương quang phát hiện. Từ nhứt hiện đến nhị hiện thì ngưng nghỉ cái võ Hậu Thiên mà nhập định, bồi dưỡng Chơn dương. Khi dương quang tam hiện là cảnh thể Đại dược Quá quan đã đến.

Tu chứng Sơ quan pháp Tam Bửu Hiệp Luyện để đạt quả Vô Lậu. Gồm có 3 điểm:

1) Tâm hư, Thần linh, Ý thành, để thể thủ Tiên Thiên Chơn Dương nhứt Khí về Quan Khiếu là phân khởi thủy.

2) Dụng công phanh luyện hòa hầu đúng pháp, gọi là dĩ Hỏa luyện Dược.

3) Trục Diên, thêm Hống, chiết Khâm điền Ly cho Càn Khôn phục nguyên, kết thành Đại dược là phần chung kết.

Học kỹ, làm đúng tới đây sẽ đạt thành Vô Lậu quả, bước vào ngưỡng cửa Chơn Tiên bất sanh bất tử.

Phần tiếp theo thể Đại dược, Phục thực, 10 tháng nuôi Thai, ba năm nhũ bộ, chín năm diện bích hườn vô tận Tánh đã có bài dạy rõ toàn pháp.

THI:

*Đạo vốn vô hình lại chẳng hai,
Càng bàn, càng nói, lại càng sai.
Nếu quên nguồn gốc âm dương hiệp,*

Uổng phí công phu những tháng ngày.

HỮU:

*Ngày một tinh chuyên luyện Tánh tâm,
Tánh vô sanh diệt, Mạng nguyên thâm.
Tâm thường hư cực Thần minh chiếu,
Hội đắc cơ huyền kiến chủ nhân.*

HỮU:

*Nhân hành Tạo Hóa tại ngô thân,
Khí huyết Thần ngưng, Khí luyện Thân.
Thần Khí giao hòa Chân Chủng xuất,
Tâm vô niệm động thị thanh Chân.*

HỮU:

*Chân Nguyên Khí động tức Tinh sanh,
Tĩnh hội triền cơ chuyển pháp thành.
Thần điểm trung nghinh chiêu nhiếp dẫn,
Nghịch hồi Khiếu huyết thọ huân phanh.*

HỮU:

*Phanh luyện phân rành lý bản nhiên,
Hấp hô thứ tự biện thời chuyên.
Tiên Thiên đắc diệu từng phong hòa,
Tử thọ mẫu truyền hóa thể Thiên.*

HỮU:

*Thiên trình mặt vận ẩn hồ trung,
Tích lũy Chơn dương vận thể từng.
Tĩnh động luân hành Chân động tịnh,
Phương tri ngộ Đạo tại huyền cung.*

HỮU:

*Cung huyền tai mắt lặng vào trong,
Tâm tức nương nhau chẳng sắc không.
Điều hóa hiệp thời sanh sản dược,
Thể, huân, phong, luyện hòa hầu công.*

HỮU:

Công vận, tịnh sanh, động thể hành,
Cơ lai trọn đủ quý đầu manh.
Chơn Tinh ký đắc thanh toàn hóa,
Cấm bế dương quan Vô Lộ thành.

HỮU:

Thành công luyện được yếu cần chuyên,
Tấn thối, âm dương, Tý Ngọ truyền.
Mẹo Đậu thời trung tri mộc dục,
Pháp luân tinh diệu định Khôn Kiên.

HỮU:

Kiên Khôn thông đạt hiệp nguyên quan,
Hỏa bức Kim hành chuyển thể an.
Vận luyện huyền châu chung hữu số,
Hiệp hồ Tào Hóa được thành đan.

HỮU:

Đan Đạo sơ quan chủng tử sanh,
Pháp truyền Võ luyện hiệp Văn phanh.
Nhược tồn hạ lộ truy hành hỏa,
Sai thất công phu Đạo bất thành.

HỮU:

Thành hiệp chuyển luân pháp Đạo minh,
Ý chơn chủ tế nội công trình.
Ngoại nương hô hấp đường thẳng giáng,
Tinh tấn tuần hườn đại được sanh.

HỮU:

Sanh khí đủ đầy rõ mối manh,
Huyền châu tam bách hiệp đơn thành.
Ngoại hình thu ẩn dương quan bế,
Tam hiện ánh quang chỉ hỏa hành.

HỮU:

Hành đáo thời hầu chỉ hỏa phong,
Miên miên định dưỡng nội trung cung.
Hiệp nghi chơn cảnh hườn Đơn Đạo,
Bất tốc, bất trì, lưỡng pháp thông.

HỮU:

Thông đạt Thiên chơn, khổ hải ly,
Xung Quan, phục Khí tiếp chu kỳ.
Trung điền bảo dưỡng Thần Thai hóa,
Mười tháng trọn gìn pháp thể y.

HỮU:

Y thời xuất định nhập Côn Lôn,
Trực chỉ hư không chuyển ngọc môn.
Cửa diệu vào ra lân bước một,
Ba năm nuôi lớn học nên Khôn.

HỮU:

Khôn lớn hình thành trọn pháp thân,
Hườn vô tận Tánh thị Dương Thần.
Nê cung cứu trụ đôn viên giác,
Lặng lẽ xóa mờ vạn thức nhân.

HỮU:

Nhân định miên miên không thiệt không,
Hư vô bản thể tự Hồng Mông.
Minh minh, diệu diệu, hồn nhiên hóa,
Chơn ngã như như, hiệp Đạo Tông.

Hiệp Đạo Tông là cực chứng thành Tiên Phật.

Trên đây là 18 bài thi liên hườn. Tôn Sư đã
gởi vào đó 18 Chân chỉ nội luyện toàn công. Chư môn
sanh đọc kỹ, khá nghiệm hiểu mà áp dụng từng phần
công phu.

Đàn đến đây đã mãn. Tôn Sư ban ân chung.

Thăng...

Tý thời, 15 tháng 7 năm Giáp Dần
(01-9-1974)

ĐÀN HƯỜN KINH

THI:

PHỔ hóa trần hoàn một chữ Tu,
QUANG minh chánh hiện ứng Thiên phù,
BỒ đề chúng tử chân vi diệu,
TÁT tự quang huyền tín hiệp chu.

PHỔ QUANG BỒ TÁT Bần Đạo chào chư
phận sự. Có Tam Giáo lâm đàn. Vậy tất cả nghiêm
chỉnh tiếp nghinh. Bần Đạo thăng...

(Tiếp điển:)

TAM Thừa cứu phẩm Đạo minh khai,
GIÁO hóa toàn linh giải nghiệp tai,
HIỆP lý tâm huyền vô biệt luận,
ĐIỂN quang chiếu diệu phổ từ oai.

(Cười...) TAM GIÁO CHƯỞNG MÔN, giờ
này ba ta thừa lệnh Đấng Đại Từ Tôn hiệp điển phụ
đàn cho Ngài thân lâm điểm hóa Phẩm Kinh Thượng
Thừa trong bộ Tam Thừa Chơn Giáo. Vậy tất cả thành
tâm tiếp lĩnh...

THI:

NGỌC chỉ Thầy ban chuyển Đạo trường,
HOÀNG đồ pháp thể hiện Chơn dương,
THƯỢNG Thừa bửu phẩm lưu tinh nhất,
ĐỂ lập truyền thành tổng đại cương.

HỤU:

Cương lãnh tu chân giải rõ ràng,
Đi vào pháp Đạo kiến tâm an,
Tôn nghiêm Thân hóa linh quang chiếu,
Giải thoát muôn duyên nghiệp đã tràng.

Thầy linh hồn các con, Thầy mừng tất cả các
con đàn tiền đấng đấng và miễn lễ, các con tịnh tâm
an tọa.

Giờ nay Thầy lâm đàn điểm hóa phẩm
Thượng Thừa Chân Kinh đã hoàn mãn theo đặc ân
của Thầy đã truyền cho các con nam nữ. Từ nay các
con đã có một định hướng Chân tu mà Thầy đã
truyền lệnh cho Chư Thánh lập đề tài chuyển hóa
từng mỗi phẩm: từ Tiểu Thừa, Trung Thừa đến
Thượng Thừa Chơn Pháp. Thầy mong sao cho tất cả
các con đều được học hành, tu dưỡng theo chân
truyền, cải tạo tinh thần cho đúng hướng.

Pháp Đạo vốn để giải mê tâm hồn cho các
con bằng cách thực hành cụ thể trên mọi sinh hoạt
của sự sống hằng ngày, chứ không phải học thuộc,
nói hay là được cứu rỗi. Vì đó là hiện tượng thất
truyền đã qua, không còn hợp thức trong cơ hóa độ
của Thầy.

Có nghĩa là đạo đức phải được chứng minh
bằng cách thực dụng, có hiệu quả trong việc tu
dưỡng, cải tạo tinh thần đến chỗ thiện mỹ và đạt cơ
giác hóa.

Bộ Tam Thừa Chơn Giáo Thầy ban cho các
con, cho Hội Thánh nhỏ bé này đã trọn đủ chương
trình tu học từ thấp đến cao, từ khởi thủy đến chung
cuộc, chẳng khác nào Thầy tạo dựng cho các con một
tòa nhà quy mô, kiên cố và hoàn chỉnh.

- XÂY DỰNG NỀN MÓNG vững chắc là
phần Nhân Đạo xử thế, có Tiểu Thừa làm nền tảng.

- XÂY DỰNG PHẦN GIỮA nối liền hạ tầng
và thượng tầng, có phẩm Trung Thừa đào tạo những

đức hạnh tốt, mở rộng kiến thức Đạo học để hoàn thành nhiệm vụ người Chức sắc trong cơ hóa độ, trong tổ chức Tôn giáo.

- PHẦN THƯỢNG TẦNG trên hết, dạy cơ giải thoát luân hồi sanh tử và giác huệ. Khai phóng con đường Đạo pháp, tổng hợp tinh ba Đạo học của Tam giáo cổ kim, lập thành căn bản cho nền huyền học tâm truyền, bất sanh, bất diệt, bất tăng, bất giảm cho hiện nay và muôn sau, hàm tàng Chân Pháp Đại Đạo trong phẩm Thượng Thừa hôm nay vừa hoàn mãn.

BÀI:

*Thầy lập giáo xương minh Chơn Đạo,
Quy vạn thù hiệp bảo nhất nguyên,
Khai thông chánh pháp tâm truyền,
Của hàng Tiên, Phật, Thánh, Hiền công phu.
Tam Thừa phẩm phương tu chỉ yếu,
Lược giải đồng điều diệu minh minh,
Ban cho con trẻ chương trình,
Tu thân lập đức, dưỡng sinh, luyện hình.
Để hóa độ toàn linh cải thiện,
Giữa cảnh đời chuyển biến nhân tâm,
Thức thần chủ sử cơ âm,
Mập mờ linh giác, lỗi lầm thân sanh.
Thầy dạy rõ tu hành thực thể,
Học và làm, làm để hiệp minh,
Căn nguyên Tánh Mạng nơi mình,
Biết tu, biết luyện, biết gìn Chơn ngươn.
Tiểu thừa phẩm nghĩa nhơn là trọng,
Việc xử giao tôn thống Đạo thường,
Xét mình, xét việc kỷ cương,*

*An vui, thành tín, kính nhường lẫn nhau.
Trung thừa phẩm nâng cao chính kiến,
Trí giác minh, lý biện, đức thành,
Hòa trong lẽ sống nhân sinh,
Dắt dìu bạn Đạo tập hành tánh Chơn.
Thượng thừa phẩm phục hườn bản thể,
Từ hữu hình hiệp kế hư vô,
Âm dương giao hoán thơ đồ,
Giải mê trần tục, hiệp hồ Thiên nguyên.
Lời giảng dạy Phật Tiên tam giáo,
Là đề tài điển Đạo mỗi thừa,
Mượn lời chỉ dẫn dắt đưa,
Cho hàng sĩ tử sớm trưa thực hành.
Tam thừa phẩm Thầy dành cho trẻ,
Trọn lời ban ân huệ nơi đây,
Vì con khổ nhọc công dày,
Nhất tâm tu niệm tháng ngày gian lao.
Chơn pháp Đạo Thầy trao trọn đủ,
Một chương trình tuân tự đi lên,
Từ cơ xử thế móng nền,
Đến cơ giải thoát lập nên pháp đồ.
Con lập chí lân vô từng tiết,
Học cho thông, nghiệm biết cho rành,
Tu thân chủ yếu thực hành,
Luyện Đạo chủ yếu đạt thành công phu.
Công phu đạt tiếp thu Chơn được,
Chơn được thành chứng được Sơ quan,
Từ sanh cơ tạo vén màn,
Hườn hư phục dưỡng, vào hàng thánh tiên.*

THI:

Tiên thánh thuần toàn tự bản nhiên,

*Vô trần, vô dục diệt vô khiên,
Âm thanh, sắc tướng hườn hư tịch,
Giác hóa huyền đồng hiệp Đạo nguyên.*

Phẩm Thượng Thừa này Thầy tuyên bố đã hoàn mãn. Tất cả đều nhờ công đức của chư Thánh vâng lệnh Thầy điểm truyền Chân pháp. Về phần Thiêng Liêng, các con cần đặt lễ thành nguyện tạ ân Chư Đại Thánh đã ra công điểm hóa và từ nay Hiệp Thiên Đài các con cần tham khảo để hướng dẫn chung cho hàng chức sắc, chức việc có chí nguyện lập cơ Thiên tịnh. Giờ đây Thầy ban đồng ân điển cho tất cả các con của Thầy trong Thống Đạo được an lành tu tiến, thương yêu, kính mến, dìu dắt nhau trên đường Đạo pháp.

Thầy thăng...